

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH ETEP** ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

**BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN**

**MÔ ĐUN 4**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC**

**THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC**

**HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

**ĐÀ NẴNG –** **2021**





**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**CHƯƠNG TRÌNH ETEP TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

**BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN**

**MÔ ĐUN 4**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC**

**THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC**

**HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

**Chủ biên**

**TS. Lê Thị Duyên**

**ĐÀ NẴNG - 2021**

**BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
| 1 | TS. Lê Thị Duyên | Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng |
| 2 | Th.S Bùi Văn Vân | Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng |
| 3 | TS. Lê Mỹ Dung | Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng |
| 4 | TS. Hoàng Thế Hải | Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng |
| 5 | TS. Nguyễn Văn Thái | Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng |
| 6 | TS. Đinh Thị Hồng Vân | Đại học Sư phạm – Đại học Huế |
| 7 | TS. Nguyễn Đắc Thanh | Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh |

# MỤC LỤC

[BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU i](#_Toc76762593)

[MỤC LỤC ii](#_Toc76762594)

[KÝ HIỆU VIẾT TẮT v](#_Toc76762595)

[I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN 4 1](#_Toc76762596)

[II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN 4 1](#_Toc76762597)

[III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN 4 1](#_Toc76762598)

[IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG 2](#_Toc76762599)

[4.1. Kế hoạch bồi dưỡng qua mạng 2](#_Toc76762600)

[*4.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng* 2](#_Toc76762601)

[*4.1.2. Hoạt động bồi dưỡng* 2](#_Toc76762602)

[4.2. Kế hoạch bồi dưỡng trực tiếp 13](#_Toc76762603)

[*4.2.1. Mục tiêu bồi dưỡng* 13](#_Toc76762604)

[*4.2.2. Hoạt động bồi dưỡng* 13](#_Toc76762605)

[V. TÀI LIỆU ĐỌC 21](#_Toc76762606)

[NỘI DUNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 21](#_Toc76762607)

[1.1. Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường 21](#_Toc76762608)

[1.2. Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 23](#_Toc76762609)

[1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông 24](#_Toc76762610)

[1.4. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông 35](#_Toc76762611)

[NỘI DUNG 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CỦA TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 37](#_Toc76762613)

[2.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 37](#_Toc76762615)

[2.2. Các yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 38](#_Toc76762616)

[2.3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 39](#_Toc76762617)

[2.4. Cấu trúc kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 40](#_Toc76762618)

[2.5. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 44](#_Toc76762619)

[2.6. Minh họa kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn 52](#_Toc76762620)

[NỘI DUNG 3 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN 66](#_Toc76762623)

[3.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của giáo viên 66](#_Toc76762624)

[3.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên 67](#_Toc76762625)

[3.3. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của giáo viên 68](#_Toc76762626)

[3.4. Cách thức xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của giáo viên trong năm học 69](#_Toc76762627)

[3.5. Kế hoạch giáo dục của giáo viên minh họa 72](#_Toc76762628)

[NỘI DUNG 4 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHỦ ĐỀ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 79](#_Toc76762629)

[4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề 79](#_Toc76762630)

[4.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề phát triển phẩm chất và năng lực học sinh 80](#_Toc76762631)

[4.3. Gợi ý cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề 82](#_Toc76762632)

[4.4. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề 92](#_Toc76762637)

[4.5. Phân tích, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề................. 104](#_Toc76762638)

[4.6. Ví dụ minh họa kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề 107](#_Toc76762641)

[NỘI DUNG 5 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC 128](#_Toc76762645)

[5.1. Xây dựng kế hoạch tự học 128](#_Toc76762646)

[5.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục 130](#_Toc76762651)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 145](#_Toc76762658)

**KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các từ viết tắt** | **Viết đầy đủ** |
| **1** | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo |
| **2** | CBQL | Cán bộ quản lý |
| **3** | GDPT | Giáo dục phổ thông |
| **4** | GV | Giáo viên |
| **5** | HS | Học sinh |
| **6** | HĐTN, HN | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp |
| **7** | PHHS | Phụ huynh học sinh |
| **8** | THCS | Trung học cơ sở |
| **9** | THPT | Trung học phổ thông |
| **10** | YCCĐ | Yêu cầu cần đạt |

# 

**I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN 4**

Mô đun ***“Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trường THPT”*** là mô đun thứ tư trong 9 mô đun thuộc chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV phổ thông được ban hành theo Quyết định 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Mô đun 4 tập trung hướng dẫn tổ chuyên môn và GV xây dựng các loại kế hoạch dạy học và giáo dục thực hiện chương trình GDPT 2018, cụ thể là: Giới thiệu về kế hoạch giáo dục của nhà trường mà trọng tâm là khung kế hoạch thời gian thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học làm căn cứ để các tổ chuyên môn, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của cá nhân; hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ (bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục); hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân; hướng dẫn xây dựng, phát triển kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

Như vậy, mô đun 4 là sự vận dụng tổng hợp các kết quả tập huấn cho GV về Chương trình GDPT 2018 (mô đun 1), phương pháp dạy học và giáo dục (mô đun 2) và kiểm tra đánh giá (mô đun 3) để xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nói trên trong bối cảnh cụ thể của nhà trường nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS.

**II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN 4**

Kết thúc tập huấn, học viên có thể:

- Khái quát được những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS ở trường THPT.

- Xây dựng được kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.

- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của cá nhân trong năm học.

- Xây dựng được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Phân tích, đánh giá được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề thông qua trường hợp thực tiễn (case studies);

- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS (đối với GV phổ thông cốt cán).

**III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN 4**

Mô đun bao gồm các nội dung chính sau:

Nội dung 1. Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS THPT.

Nội dung 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn ở trường THPT.

Nội dung 3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của GV.

Nội dung 4. Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ở trường THPT.

Nội dung 5. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS.

**IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG**

Kế hoạch bồi dưỡng mô đun 4 (dành cho GV cốt cán) theo công thức (7:2:7), trong đó: bồi dưỡng qua mạng lần 1 (7 ngày), bồi dưỡng trực tiếp (2 ngày) và bồi dưỡng qua mạng lần 2 (thực hành cuối khóa 7 ngày).

**4.1. Kế hoạch bồi dưỡng qua mạng**

Thời lượng 7 ngày – trước khi tổ chức bồi dưỡng trực tiếp.

***4.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng***

Sau 7 ngày học tập qua mạng trước trực tiếp, học viên phải hiểu và vận dụng được quy trình xây dựng các kế hoạch giáo dục (được hướng dẫn trong tài liệu này) để xây dựng được 4 kế hoạch (kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của gv và kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề) theo 4 phụ lục trong công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***4.1.2. Hoạt động bồi dưỡng***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **I. CHUẨN BỊ** | |
| **Mở đầu** | **1.** Video giới thiệu chung về Mô đun 4 (tổng quan, YCCĐ, nhiệm vụ và hướng dẫn học tập qua LMS) hướng dẫn học qua mạng LMS, YCCĐ khi học Mô đun 4.  **2.** **Nhiệm vụ học tập**  **(1).** Nghiên cứu tất cả các hoạt động tương ứng 5 nội dung của mô đun (xem video, đọc tài liệu, quan sát đồ họa (infographic) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận tương ứng mỗi hoạt động;  **(2).** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm mô đun 4 trước khi tập huấn trực tiếp với kết quả đạt yêu cầu trở lên.  **(3).** Hoàn thành 3 bài tập thực hành cuối khóa học về “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS THPT – HĐTN, HN” và nộp lên hệ thống LMS.  **(4).** Chuẩn bị các câu hỏi, những vấn đề cần trao đổi liên quan đến các loại kế hoạch dạy học và giáo dục để cùng thảo luận với báo cáo viên ở các buổi tập huấn trực tiếp.  ***Lưu ý:*** *Sau khi thực hiện xong các nhiệm vụ học tập, học viên phải hoàn thành cả phần “khảo sát cuối khóa học” mới được ghi nhận là hoàn thành toàn bộ khóa học*.  **3.** **Yêu cầu cần đạt**  (Như mục II) |
| **Ôn tập** | ***a) Mục tiêu:*** Ôn tậpmột số nội dung cơ bản thuộc mô đun 1, 2, 3.  ***b) Nội dung***  Học viên trả lời câu hỏi trắc nghiệm khách quan về các nội dung thuộc mô đun 1, 2, 3 qua trò chơi ô chữ.  ***c) Học liệu***  Bộ câu hỏi trắc nghiệm ôn tập trên trò chơi ô chữ.  ***d) Sản phẩm***  Phương án trả lời các câu hỏi trắc nghiệm của học viên. |
| **II. NỘI DUNG HỌC TẬP** | |
| **NỘI DUNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** | |
| **Hoạt động 1.1.** Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 1.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.1 để:  - Tìm hiểu quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  - Trả lời 3 câu hỏi tương tác.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.1  - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.1  - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 1.2.** Các yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trườngtheo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 1.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.2 để:  - Phân tích các yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  - Trả lời 3 câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường***.***  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.2  - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.2  - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 1.3.** Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 1.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.3 để:  - Trả lời 3 câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.3  - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.3  - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác hoạt động 1.3 của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 1.4.** Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường. | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về khung kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 1.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.4 để:  - Trình bày các thành tố chính trong khung kế hoạch giáo dục của nhà trường.  - Trả lời các câu hỏi tương tác về khung kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.4  - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.4  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **NỘI DUNG 2: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CỦA TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** | |
| **Hoạt động 2.1.** Quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn**.**  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 2.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.1 để:  - Phân tích ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn**.**  - Trả lời các câu hỏi tương tác về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.1  - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.1  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 2.2.** Các yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về các yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn***.***  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 2.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.2 để:  - Phân tích các yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn**.**  - Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.2.  - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.2.  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động** **2.3.** Vai trò của GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về vai trò của GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 2.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.3 để:  - Phân tích các vai trò của GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn**.**  - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò của GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.3  - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.3  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 2.4.** Cấu trúc kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn và ví dụ | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 2.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.4 để: Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.4  - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.4  - Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 2.5.** Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  - Xây dựng được kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 2.5 và nghiên cứu nội dung đọc, ví dụ minh họa kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên để:  - Trả lời các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.  - Vận dụng để xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên (gồm kế hoạch theo phụ lục 1, 2 của công văn 5512) và nộp lên hệ thống LMS.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.5  - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.5  - Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN minh họa  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn câu hỏi tương tác và kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn mà học viên nộp trên hệ thống LMS. |
| **NỘI DUNG 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN** | |
| **Hoạt động 3.1.** Quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của GV | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của GV.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 3.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.1 để:  - Phân tích vai trò kế hoạch giáo dục của GV**.**  - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò của kế hoạch giáo dục của GV.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.1  - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.1  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 3.2.** Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của GV | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của GV***.***  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 3.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.2 để:  - Phân tích các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của GV***.***  - Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của GV.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.2  - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.2  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 3.3.** Cấu trúc kế hoạch giáo dục của GV | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch giáo dục của GV.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 3.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.3 để:  - Trả lời các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch giáo dục của GV.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.3  - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.3  - Kế hoạch giáo dục của GV minh họa  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận)  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 3.4.** Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của GV | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của GV.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 3.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.4 để:  - Trả lời các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của GV.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.4  - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.4  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **NỘI DUNG 4: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHỦ ĐỀ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** | |
| **Hoạt động 4.1.** Quan niệm và vai trò của kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và vai trò của kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 4.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.1 để:  - Phân tích vai trò kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề**.**  - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.1  - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.1  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 4.2.** Yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề. | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***b) Nhiệm vụ***  Xem video bài giảng hoạt động 4.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.2 để:  - Phân tích các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  - Trả lời các các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.2  - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.2  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 4.3.** Cấu trúc kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***b) Nhiệm vụ***  - Xem video bài giảng hoạt động 4.3, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.3 để trả lời các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề của GV.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.3  - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.3  - Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa.  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 4.4.** Cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề. | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề  - Xây dựng được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  ***b) Nhiệm vụ***  - Xem video bài giảng hoạt động 4.4, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.4 để trả lời các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  - Lựa chọn 1 bài học cụ thể để xây dựng 1 kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa đáp ứng yêu cầu tại phụ lục 4 của công văn 5512 và nộp lên hệ thống LMS.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.4  - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.4  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn câu hỏi tương tác và kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề do học viên lựa chọn, xây dựng nộp trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 4.5.** Phân tích, đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về phân tích, đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ***.***  ***b) Nhiệm vụ***  - Xem video bài giảng hoạt động 4.5, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.5 để trả lời các câu hỏi tương tác về việc phân tích, đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  - Nghiên cứu kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa (được trình bày trong tài liệu) từ đó phân tích, đánh giá theo các tiêu chí tại Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH; nộp bản phân tích, đánh giá lên hệ thống LMS.  ***c) Học liệu***  - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.5  - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.5  - Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Phương án chọn câu hỏi tương tác và bản nhận xét, đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa của học viên nộp trên hệ thống LMS. |
| **Hoạt động 4.6.** Phân tích video sinh hoạt chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề. | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Xác định được các bước tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn về “Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS”.  - Nhận ra được các tiêu chí và xác định được mức độ đạt được về từng tiêu chí đối với kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề từ nhận xét của các thành viên trong video.  ***b) Nhiệm vụ***  - Xem video Sinh hoạt tổ chuyên môn về việc xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đềđể thực hiện các yêu cầu sau:  **(1).** Mô tả quy trình sinh hoạt chuyên môn về xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và xác định vai trò của các thành viên trong tổ.  **(2).** Cách góp ý của các thành viên trong tổ về kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề như thế nào? Góp ý về vấn đề gì? Các góp ý của từng thành viên đã thể hiện được các mức độ của từng tiêu chí trong Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ra sao? Chỉ ra minh chứng.  **(3).** Anh/chị có đề xuất gì để cải tiến quy trình tổ chức buổi sinh hoạt tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề trong video?  - Nộp câu trả lời lên hệ thống LMS.  ***c) Học liệu***  - Video sinh hoạt Tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề.  - Tiêu chí đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề (theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH).  ***d) Sản phẩm***  Câu trả lời của các câu hỏi phần nhiệm vụ nộp trên hệ thống LMS. |
| **NỘI DUNG 5: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC** | |
| **Hoạt động 5.1.** Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệptrong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.  ***b) Nhiệm vụ***  - Tải file mẫu kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS để dự kiến các nội dung hỗ trợ.  - Trả lời các câu hỏi tương tác  ***c) Học liệu***  - File mẫu kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp.  - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận).  ***d) Sản phẩm***  Câu trả lời các câu hỏi tương tác học viên trên hệ thống LMS. |

**4.2. Kế hoạch bồi dưỡng trực tiếp**

Thời lượng: 2 ngày

***4.2.1. Mục tiêu bồi dưỡng***

Trong giai đoạn bồi dưỡng trực tiếp, học viên được thảo luận, chia sẻ, giải đáp các nội dung chưa rõ trong giai đoạn bồi dưỡng qua mạng và thực hành xây dựng các loại kế hoạch giáo dục trong nhà trường.

Kết thúc quá trình bồi dưỡng trực tiếp, học viên có thể:

- Xây dựng được kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn.

- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của cá nhân trong năm học.

- Xây dựng được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Phân tích, đánh giá được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề thông qua trường hợp thực tiễn (case studies);

- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS (đối với GV phổ thông cốt cán).

***4.2.2. Hoạt động bồi dưỡng***

Kế hoạch tổ chức các hoạt động trong giai đoạn bồi dưỡng trực tiếp 2 ngày được thể hiện cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung chính** |
| **BUỔI 1** | |
| **Hoạt động 1.** Tìm hiểu khái quát về kế hoạch giáo dục của nhà trường | ***a) Mục tiêu***  - Xác định được ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và mối liên hệ giữa các loại kế hoạch giáo dục và dạy học;  - Xác định được vai trò của GV trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***b) Nội dung***  - Học viên theo dõi(nghe và xem) báo cáo viên trình bày khái quát về kế hoạch giáo dục của nhà trường.  - Học viên đặt các câu hỏi, vấn đề còn phân vân liên quan đến xây dựng kế hoạch giáo dục trong nhà trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.  - Thảo luận, chia sẻ về kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.  ***c)*** ***Sản phẩm***  Các câu hỏi, ý kiến thảo luận, nội dung ghi chép của học viên.  ***d) Tổ chức thực hiện***  - Báo cáo viên trình bày khái quát về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.  *- Giao nhiệm vụ: Yêu cầu học viên đặt câu hỏi, nêu các vấn đề* còn phân vân liên quan đến xây dựng kế hoạch giáo dục trong nhà trường phổ thông thực hiện chương trình GDPT 2018 sau khi học qua mạng và sự khác biệt với việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường hiện hành.  *- Thực hiện nhiệm vụ*: Học viên làm việc cá nhân, ghi kết quả ra giấy.  *- Trình bày, thảo luận:* Học viên nêu câu hỏi, thảo luận, chia sẻ về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.  *- Kết luận, nhận định:* Báo cáo viên chốt lại một số điểm trọng tâm về kế hoạch giáo dục của nhà trường liên quan đến các câu hỏi của học viên. |
| **Hoạt động 2.** Phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng (nộp trên LMS) | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Phân tích được kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng  ***b) Nội dung***  - Học viên thảo luận trong nhóm để chọn 1 kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng (nộp trên LMS) trong giai đoạn bồi dưỡng qua mạng lần 1.  - Các nhóm trình bày kế hoạch giáo dục trước lớp (chọn 1 đến 2 nhóm).  - Phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của các nhóm trình bày theo các yêu cầu trong phụ lục 1 công văn 5512 và tài liệu mô đun 4.  ***c) Sản phẩm***  - Bản phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của các nhóm trình bày.  ***d) Tổ chức thực hiện***  *- Giao nhiệm vụ:* Yêu cầu học viên thảo luận trong nhóm để lựa chọn 1 kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của nhóm thông qua phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn mà từng thành viên đã xây dựng (nộp trên LMS), từ đó hoàn thiện để trình bày trước lớp tập huấn.  *- Thực hiện nhiệm vụ:* Lần lượt từng học viên trình bày ngắn về kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng, các thành viên thảo luận, lựa chọn 1 kế hoạch giáo dục tốt nhất, hoàn thiện. Báo cáo viên theo dõi, hỗ trợ các nhóm (ngồi cùng 1-2 nhóm để nghe, hướng dẫn họ).  *- Trình bày, thảo luận:* Các nhóm trình bày kế hoạch giáo dục trước lớp (chọn 1 đến 2 nhóm), (lưu ý trình bày tập trung vào: nêu rõ cách thực hiện; kết quả; các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện), thảo luận toàn lớp về các nội dung trên.  *- Kết luận, nhận định:* Báo cáo viên nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt (về quy trình thực hiện; yêu cầu cần đạt được của kế hoạch giáo dục; gơi ý thêm về việc xây dựng 1 hoạt động giáo dục từ mạch nội dung môn học (để thực hiện phụ lục 2). |
| **BUỔI 2** | |
| **Hoạt động 3.** Thực hành xây dựng/điều chỉnh kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Xây dựng được kế hoạch giáo dục HĐTN, HN (cho cả năm học) phù hợp thực tiễn nhà trường.  ***b) Nội dung***  - Dựa trên kế hoạch giáo dục HĐTN, HN lựa chọn ở buổi trước, thảo luận để điều chỉnh kế hoạch giáo dục HĐTN, HN cho phù hợp với địa phương, đơn vị.  - Từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức 1 hoạt động giáo dục khác của tổ chuyên môn chương trình HĐTN, HN (ví dụ: trải nghiệm định kỳ, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng, …).  ***c) Sản phẩm***  Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN đã điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.  ***d) Cách thức tổ chức***  *- Chuyển giao nhiệm vụ:* Báo cáo viên yêu cầu học viên làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ như trong phần Nội dung.  *- Thực hiện nhiệm vụ:* Làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong phần Nội dung, ghi kết quả trên giấy/máy tính; sau đó thảo luận nhóm, thống nhất, ghi sản phẩm dạng file trên máy tính.  Trong khi học viên làm việc, báo cáo viên theo dõi, hỗ trợ các nhóm (ngồi gần 1 nhóm để nghe, xem và hướng dẫn nhóm, đặc biệt là nhiệm vụ 2).  *- Trình bày, thảo luận:* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ trước toàn lớp.  *- Kết luận, nhận định:* Báo cáo viên nhận xét về phần trình bày của các nhóm (quá trình thực hiện thông qua quan sát và kết quả thực hiện), từ đó chốt lại một số điểm chính trong quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn, phân công thực hiện kế hoạch với các bối cảnh khác nhau của nhà trường. |
| **BUỔI 3** | |
| **Hoạt động 4.** Phân tích kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Phân tích được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo các tiêu chí của công văn 5555  ***b) Nội dung***  - Học viên thảo luận nhóm để thống nhất đưa ranhận xét, đánh giá kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa (được trình bày trong tài liệu) dựa trên bản nhận xét của cá nhân nộp trên LMS (kèm theo lí giải các nhận xét đó); ghi lại kết quả thảo luận trên giấy A0/hoặc trên máy tính; đặt các câu hỏi, các khó khăn trong quá trình thực hiện.  ***c) Sản phẩm***  - Bản phân tích được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa theo các tiêu chí của công văn 5555.  - Các lưu ý khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề tại phụ lục 4 công văn 5512  ***d) Tổ chức thực hiện***  *- Giao nhiệm vụ:* Yêu cầu học viên làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ nêu trong phần Nội dung.  *- Thực hiện nhiệm vụ:* Trưởng nhóm điều khiển để các thành viên phân tích, nhận xét kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo 4 tiêu chí về kế hoạch giáo dục được hướng dẫn trong công văn 5555 với trình tự: chỉ ra điểm mạnh, điểm hạn chế, đề xuất cải tiến, ghi kết quả thống nhất lên giấy A0/hoặc máy tính.  Trong quá trình học viên thực hiện, Báo cáo viên theo dõi để nghe, hướng dẫn, giải thích, trả lời thêm về kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa trước khi quyết định chọn nhóm nào trình bày.  *- Trình bày, thảo luận:* Đại diện 1 nhóm trình bày về bản đánh giá, nhận xét kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề minh họa (kèm theo lí giải các nhận xét đó) và đề xuất cải tiến, đặt các câu hỏi, các khó khăn trong quá trình thực hiện.  Cho thảo luận toàn lớp về các cách giao nhiệm vụ khác nhau cho HS với cùng 1 hoạt động, từ cùng 1 mục tiêu (như đọc SGK, khai thác hình ảnh, xem video hoặc vật thật, làm thí nghiệm... ) tùy thuộc điều kiện cho phép hoặc ý tưởng sư phạm của GV.  *- Kết luận, nhận định:* Báo cáo viên nhận xét về phần trình bày của các nhóm, sau đó làm rõ thêm một số nội dung cốt lõi của phụ lục 4 của công văn 5512. |
| **BUỔI 4** | |
| **Hoạt động 5. Thực hành xây dựng/hoàn thiện kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề** | ***a) Yêu cầu cần đạt***  - Xây dựng được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS  ***b) Nội dung***  - Học viên thảo luận trong nhóm để chọn 1 chủ đề cụ thể trong chương trình HĐTN, HN (hoặc lựa chọn từ các kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề mà cá nhân đã nộp trên LMS).  - Thực hành xây dựng (hoặc hoàn thiện) kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo phụ lục 4 của công văn 5512.  -Trình bày kết quả, hoàn thiện kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề của nhóm theo góp ý.  ***c) Sản phẩm***  Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề đã điều chỉnh của nhóm  ***d) Tổ chức thực hiện***  *- Giao nhiệm vụ:* Yêu cầu học viên làm việc theo nhóm để xây dựng được kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS thông qua các nhiệm vụ như trong phần Nội dung.  *- Thực hiện nhiệm vụ:* Từng nhóm thảo luận để thực hiện nhiệm vụ 1 trong phần nội dung, thống nhất các mục tiêu, tên các hoạt động; nhóm trưởng phân công các thành viên xây dựng/hoàn thiện từng hoạt động; tổng hợp, hoàn chỉnh kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề của nhóm.  Báo cáo viên di chuyển để theo dõi các nhóm thực hiện, kịp thời hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn cũng như đặt ra một số câu hỏi cho các nhóm thực hiện tốt.  *- Trình bày, thảo luận:* Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề trước lớp (có thể cho 1 đến 2 nhóm trình bày) và thảo luận về cách xây dựng chuỗi hoạt động, nội dung từng hoạt động theo yêu cầu của phụ lục 4, công văn 5512.  *- Kết luận, nhận định:* Báo cáo viên nhận xét về phần trình bày của các nhóm, chia sẻ những “lỗi” phổ biến của các nhóm khi xây dựng kế hoạch theo yêu cầu của phụ lục 4 và cách khắc phục. |
| **Hoạt động 6.** Xây dựngkế hoạch hỗ trợ đồng nghiệpthực hiện mô đun 4 | ***a) Yêu cầu cần đạt***  Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.  ***b) Nội dung***  - Tải file kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trên LMS.  - Thảo luận, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN.  ***c) Sản phẩm***  File kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN.  ***d) Tổ chức thực hiện***  Báo cáo viên yêu cầu học viên thực hiện nhiệm vụ như trong phần nội dung, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp. |

**4.3. Kế hoạch bồi dưỡng qua mạng lần 2**

(Thời lượng 7 ngày – sau khi tổ chức bồi dưỡng trực tiếp)

Sau khi bồi dưỡng trực tiếp, trong thời gian 7 ngày học viên chỉnh sửa, hoàn thiện các sản phẩm đánh giá cuối khóa và nộp trên trên hệ thống LMS.

**V.ĐÁNH GIÁ CUỐI KHÓA HỌC**

* ***Hướng dẫn làm bài tập:*** Học viên phải hoàn thành các nhiệm vụ sau:
* Trả lời 30 câu hỏi trắc nghiệm ở mức đạt trước khi bồi dưỡng trực tiếp.
* Trả lời khảo sát cuối khóa bồi dưỡng.
* Nộp các sản phẩm:

*+ Sản phẩm 1. Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên cho 1 khối lớp.*

*+ Sản phẩm 2. Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.*

*+ Sản phẩm 3. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.*

***Công cụ nộp sản phẩm***: Nộp các sản phẩm lên hệ thống LMS.

* ***Hướng dẫn chấm bài tập:*** Bài tập được các giảng viên sư phạm chấm theo thang điểm 100 với các tiêu chí cụ thể.
* **Phương án đánh giá toàn khóa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HỆ SỐ** | **THANG ĐIỂM** | **YÊU CẦU ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| 1. Chuyên cần (xem, tải, trả lời tất cả các câu hỏi tương tác) | 0,2 | 100 | > 80 |  |
| 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm | 0,2 | 100 | > 80 |  |
| 3. Kế hoạch dạy học và giáo dục môn học | 0,3 | 100 | > 70 | Chấm theo bảng tiêu chí |
| 4. Kế hoạch bài dạy | 0,3 | 100 | > 70 | Chấm theo bảng tiêu chí |
| 5. Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp (cho GVPTCC) |  | Đạt | Đạt | Chấm theo bảng tiêu chí |
| **Trung bình** |  | **100** | **> 75** |  |

Tiêu chí đạt của khóa học: Tổng điểm trên 75 và đạt ở từng tiêu chí

**VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu chung các môn cùng sử dụng,

1) Bộ GD và ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.

2) Bộ GD và ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.

3) Bộ GD và ĐT (2020), Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (phụ lục 1,2,3,4)

4) Bộ GD và ĐT, Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

5) Bộ GD và ĐT, Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

6) Bộ GD và ĐT (2014), Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH. Hà Nội.

7) Bộ GD và ĐT (2019), Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2019 về việc ban hành danh mục các môn đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, Hà Nội.

8) Bộ GD và ĐT (2021), Công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung hoan năm học 2021-2022.

**Danh sách người hỗ trợ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Email** |
| 1 | TS. Lê Thị Duyên | [ltduyen@ued.udn.vn](mailto:ltduyen@ued.udn.vn) |
| 2 | Th.S. Bùi Văn Vân | [bvvan@ued.udn.vn](mailto:bvvan@ued.udn.vn) |
| 3 | TS. Lê Mỹ Dung | [lmdung@ued.udn.vn](mailto:lmdung@ued.udn.vn) |
| 4 | TS. Hoàng Thế Hải | [hthai@ued.udn.vn](mailto:hthai@ued.udn.vn) |

**V. TÀI LIỆU ĐỌC**

**NỘI DUNG 1**  **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**1.1. Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đã xác định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường trung học là “Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình HS, tổ chức và cá nhân trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục”[[1]](#footnote-1).

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiểu là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường là sự cụ thể hóa tiến trình thực hiện chương trình giáo dục cấp học, là cách mà một trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục quốc gia sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể về đội ngũ GV, HS, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí, các đặc điểm cụ thể của địa phương, nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường là quá trình nhà trường thực hiện chương trình giáo dục quốc gia, làm cho chương trình giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục.

Trong các cấp độ của chương trình GDPT, kế hoạch giáo dục của nhà trường là cấp độ quan trọng nhất. Đây chính là văn bản chi phối việc soạn thảo kế hoạch dạy học và giáo dục của mỗi GV. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường là[[2]](#footnote-2):

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện chương trình GDPT cấp THCS và cấp THPT (sau đây gọi là chương trình) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS có ý nghĩa quan trọng, đó là:

- Giúp đạt được yêu cầu của chương trình GDPT đã quy định: Điều 31 luật giáo dục 2019 quy định chương trình GDPT phải đảm bảo các yêu cầu: (1) Thể hiện mục tiêu GDPT; (2) Quy định yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS cần đạt được sau mỗi cấp học, nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả HS trong cả nước; (3) Quy định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học của GDPT; (4) Thống nhất trong cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục phổ thông; (5) Được lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân và thực nghiệm trước khi ban hành; được công bố công khai sau khi ban hành. Vì vậy việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn sẽ đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đúng theo yêu cầu và quy định đó.

- Giúp nhà trường khai thác có hiệu quả, phù hợp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS của nhà trường để tổ chức thực hiện chương trình.

- Giúp phát huy quyền tự chủ của GV và tổ chuyên môn trong thực hiện chương trình, đáp ứng yêu cầu về tính mở, tính phân hóa của chương trình GDPT.

- Giúp huy động được các nguồn lực, lực lượng giáo dục khác nhau tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường: Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội là quán triệt quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân

- Giúp thực hiện đổi mới việc tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường theo hướng quản trị nhà trường bao gồm: Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện kế hoạch; điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch trong quá trình tổ chức thực hiện. Từ đó giúp nhà trường phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**1.2. Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**

Trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, cần đảm bảo thực hiện các yêu cầu sau:

\* *Đảm bảo tính pháp lí trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần thực hiện đúng theo các văn bản pháp lý đã được quy định. Một số văn bản pháp lý gồm:

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDPT.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hàng năm của Bộ GD&ĐT.

Công văn của Sở GD&ĐT địa phương về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường trong từng năm học.

*\* Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:*

Mục tiêu được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường THPT phải vừa đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục cấp quốc gia, vừa đáp ứng yêu cầu về mục tiêu giáo dục của nhà trường; phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần dựa theo mục tiêu giáo dục của môn học/ Hoạt động giáo dục của từng lớp học được quy định trong chương trình giáo dục; thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp nhằm thực hiện được mục tiêu của môn học/ hoạt động giáo dục; từ đó thực hiện được mục tiêu chương trình GDPT.

*\* Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần có sự thống nhất về mạch kiến thức giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu chung của cả cấp học. Kế hoạch dạy học và giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo từng khối lớp có thể điều chỉnh, sắp xếp lại nội dung, thời lượng dạy học đối với từng nội dung, cách thức tổ chức thực hiện, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục… nhưng phải đảm bảo tính logic của mạch kiến thức, tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục; đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định trong chương trình GDPT 2018. Thực hiện nguyên tắc này sẽ tạo tính linh hoạt trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

*\* Đảm bảo khai thác hiệu quả, phù hợp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; phù hợp năng lực nhận thức của HS và đội ngũ cán bộ quản lý, GV nhà trường.*

Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần được xây dựng phù hợp đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của HS, bối cảnh cụ thể của từng địa phương. Nhà trường cần lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cho phù hợp, đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực HS, phù hợp với đặc điểm HS. Đồng thời khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

*\* Đảm bảo huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường:*

Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần sự tham gia của các bên liên quan trong và ngoài nhà trường từ khâu thiết kế đến giai đoạn thực thi như: CBQL, GV, ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức và cá nhân khác...

**1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông**

Để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS ở trường THPT cần thực hiện theo quy trình sau:

***a. Bước 1: Xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học***

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Sở GDĐT[[3]](#footnote-3), Hiệu trưởng nhà trường tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Chương trình mỗi môn học ở khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học.Yêu cầu khi xây dựng cần đảm bảo phù hợp với đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Để thực hiện nhiệm vụ này cần thực hiện các công việc sau:

*\* Tìm hiểu chương trình GDPT 2018:*

Tìm hiểu hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục tổng thể cấp THPT; số tiết quy định trong chương trình; YCCĐ của chương trình; điều kiện, yêu cầu thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục.

*\* Phân tích các điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình*: Cần phân tích các đặc điểm sau:

- Đặc điểm tình hình, kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tác động đến các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Đặc điểm của nhà trường trong thực hiện chương trình năm học, đánh giá những thuận lợi hoặc khó khăn có ảnh hưởng, cụ thể như: Đặc điểm HS của nhà trường (số lớp, số HS, số lượng HS theo giới tính, số lượng HS dân tộc/ khuyết tật/ khó khăn, tỉ lệ HS bán trú, tỉ lệ HS/ lớp….); Đặc điểm đội ngũ GV, nhân viên, CBQL (số lượng CBQL, số lượng GV, nhân viên; tỉ lệ GV/ lớp; số lượng theo trình độ đào tạo…); Đặc điểm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường (số lượng, đặc điểm phòng học; các phòng chức năng, phòng thí nghiệm; các thiết bị dạy học và giáo dục hiện có; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú nếu có…).

*\* Xác định mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học:*

Cần xác định cụ thể mức độ HS cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Mục tiêu bao gồm mục tiêu chung và các chỉ tiêu cụ thể (Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng đối với từng khối/ lớp/ HS/ GV; chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong nhà trường).

*\* Xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học*:

Thông qua việc nghiên cứu chương trình GDPT 2018, đánh giá điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình cũng như mục tiêu giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức họp các thành phần liên quan nhằm xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học, xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục.

Một số lưu ý khi xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học đối với các nhà trường như sau:

(1) Trong các năm học tới trường THPT sẽ có khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 (khối lớp 10 năm học 2022-2023), có khối lớp vẫn thực hiện theo chương trình GDPT 2006 (khối lớp 11,12 năm học 2022-2023). Vì vậy đối với khối lớp 10 việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo công văn 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020. Đối với khối lớp 11, 12 xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu chương trình. Nhà trường cần dựa trên các điều kiện thực tiễn để xây dựng kế hoạch và khung thời gian thực hiện phù hợp.

(2) Trong phân phối khung kế hoạch thời gian thực hiện, đối với các môn nhiều tiết (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1) sẽ có nhiều GV thực hiện nên cơ bản các trường có thể dựa vào điều kiện nhà trường mà phân phối phù hợp trong 35 tuần của năm học, mỗi tuần số tiết như nhau để đảm bảo thực hiện YCCĐ của môn học được tốt nhất. Với các môn có số tiết ít, nếu nhà trường đủ cơ số GV và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nên phân phối phù hợp trong 35 tuần ở cả 2 học kì của năm học. Tuy nhiên nếu thiếu GV hoặc thiếu cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Ví dụ như nhiều trường khu vực khó khăn thiếu phòng thực hành tin học, phòng học Âm nhạc, Mĩ thuật hoặc thiếu GV dạy các môn này trong những năm đầu triển khai…) các trường sẽ linh hoạt thực hiện, có thể bố trí dạy theo từng ½ học kì nhưng vẫn bảo đảm chương trình được thực hiện trong cả hai học kì. Để bố trí GV phù hợp với điều kiện, các trường có thể thực hiện liên kết với GV ở trường khác đảm bảo GV thực hiện đủ số tiết yêu cầu (17 tiết/ tuần). Lưu ý: Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS (không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường).

(3) Đối với các môn học lựa chọn:

Thực hiện chương trình GDPT cấp THPT năm 2018, nhà trường hướng dẫn HS lựa chọn 5 môn học được chọn từ 3 nhóm môn học lựa chọn đã quy định trong chương trình, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học. Nhà trường cần tổ chức cho HS đăng ký lựa chọn môn học và phân công GV để triển khai thực hiện.

***Bảng1.1. Các môn học lựa chọn cấp THPT***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm môn** | **Môn học lựa chọn** | **Số tiết** |
| Nhóm môn khoa học xã hội | Lịch sử | 70 |
| Địa lí | 70 |
| Giáo dục kinh tế và pháp luật | 70 |
| Nhóm môn khoa học tự nhiên | Vật lí | 70 |
| Hóa học | 70 |
| Sinh học | 70 |
| Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật | Công nghệ | 70 |
| Tin học | 70 |
| Âm nhạc | 70 |
| Mĩ thuật | 70 |

Hiệu trưởng cùng với CBQL nhà trường xây dựng các phương án và nguyên tắc xác định ưu tiên trong tổ chức lựa chọn môn học để cùng thực hiện chương trình. HS được trao quyền lựa chọn các nhóm môn học và cụm chuyên đề phù hợp với nguyên vọng của bản thân, phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc lựa chọn môn học của HS sẽ dẫn đến các khó khăn trong việc sắp xếp đội ngũ GV cũng như việc đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục. Việc HS lựa chọn môn học có thể cho ra kết quả đa dạng gây khó khăn cho các trường trong việc phân phối khung kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với điều kiện nhà trường. Do vậy, ưu tiên tiếp theo đó chính là việc lựa chọn này phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường mà quan trọng nhất là GV và CSVC. Do đó các nhà trường có thể hướng dẫn HS:

- Hướng dẫn HS xác định các mức độ ưu tiên trong việc lựa chọn môn học: Việc lựa chọn sẽ được HS xác định dựa trên việc ưu tiên các môn học theo hướng phân hóa, cá nhân hóa, định hướng nghề nghiệp, định hướng thi THPT Quốc gia…

- Nhà trường tổ chức khảo sát lựa chọn của HS trước khi HS lựa chọn chính thức, dùng kết quả khảo sát để tham khảo, lên phương án phân phối thời gian thực hiện, đội ngũ GV và cơ sở vật chất cho phù hợp. Đề xuất với cấp quản lý cao hơn để tìm phương án thực hiện bố trí các nguồn lực.

- Xây dựng kế hoạch cho HS lựa chọn: Nhà trường xây dựng phương án tổ chức cho HS đăng kí lựa chọn và tổ chức thực hiện sao cho vừa đáp ứng nhu cầu của HS vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV[[4]](#footnote-4), cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Do tính phức tạp của việc sắp xếp lựa chọn môn học, Hiệu trưởng chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch lựa chọn môn học và chủ đề môn học cùng với các cán bộ trong nhà trường một cách hết sức chặt chẽ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường về qui mô HS, số lượng GV theo các môn học để đưa ra các phương án khả thi, sắp theo thứ tự ưu tiên để hướng dẫn HS lựa chọn và tổ chức lớp học. Lãnh đạo nhà trường phối hợp với tổ trưởng bộ môn và GV phân tích, tính toán hợp lý phương án sắp xếp bố trí phân công GV nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ ba nhóm môn học và chuyên đề học tập để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; tránh để xảy ra tình trạng một số môn không có HS hoặc có môn quá đông HS, vượt khả năng đáp ứng của nhà trường. Việc này cần thực hiện hết sức linh hoạt, mang tính mở. Ví dụ hiện nay có những trường khi thực hiện chương trình mới chưa có GV âm nhạc, nhưng HS trong trường có đăng ký lựa chọn môn học này thì thực hiện như thế nào? Có thể hợp đồng GV hoặc liên kết với GV các trường khác đảm bảo thực hiện đủ 17 tiết/ tuần hay không?...

Đối với việc phân công GV thực hiện: GV phân môn nào sẽ tổ chức thực hiện dạy học phân môn đó. Việc phân công GV, sắp xếp số tiết, thời khóa biểu được Hiệu trưởng cùng với tổ chuyên môn phối hợp thực hiện. Tùy vào điều kiện mà bố trí số tiết cho phù hợp đảm bảo thực hiện trong cả năm học, tuy nhiên không bắt buộc tuần nào cũng cần thực hiện.

(4) Đối với các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho HS THPT nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp HS tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Mỗi môn học Ngữ văn, Toán , Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, HS chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường. Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Chuyên đề học tập của mỗi môn học do GV môn học đó phụ trách. Hiệu trưởng căn cứ điều kiện thực tiễn, phối hợp với tổ chuyên môn phân công GV thực hiện, lên phân phối thời gian thực hiện và xếp thời khóa biểu thực hiện. Tùy vào điều kiện mà bố trí số tiết cho phù hợp đảm bảo thực hiện trong cả năm học, tuy nhiên không bắt buộc tuần nào cũng cần thực hiện. Ngoài ra, căn cứ nội dung cụ thể của chuyên đề học tập, nhà trường có thể bố trí nhân viên phòng thí nghiệm hoặc mời các doanh nhân, nghệ nhân,... có hiểu biết, kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của những chuyên đề học tập có tính thực hành, hướng nghiệp hướng dẫn HS học những nội dung phù hợp của các chuyên đề học tập này. Việc xây dựng bộ máy tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục của nhà trường thực hiện theo qui định tại Điều lệ trường học trung học[[5]](#footnote-5).

(5) Đối với nội dung giáo dục địa phương:

Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương. Ở cấp THPT, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác. Căn cứ chương trình GDPT, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương; chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và báo cáo để Bộ GD&ĐT phê duyệt. Căn cứ nhu cầu thực tế, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, nội dung tích hợp giáo dục địa phương cho từng lớp trong cấp học.

Căn cứ vào nội dung cụ thể của tài liệu giáo dục địa phương, Hiệu trưởng phân công GV dạy học các chủ đề. GV được phân công thực hiện chủ đề nào, cho khối lớp nào cần phù hợp với chuyên môn và năng lực thì sẽ xây dựng kế hoạch dạy học của chủ đề đó. Các chủ đề thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng đầy đủ các lĩnh vực nội dung về: Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương; Các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương. Các chủ đề cần phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho HS liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Nhà trường dựa vào tình hình thực tiễn để phân phối kế hoạch thời gian thực hiện trong năm học.

Tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường mà mỗi trường có thể xây dựng khung phân phối cho phù hợp. Đặc biệt quan tâm đến việc phân phối các hình thức tổ chức dạy học các chủ đề của nội dung giáo dục địa phương đa dạng với các hình thức như lên lớp, chủ đề hay tổ chức các tiết trải nghiệm. Tùy đặc điểm địa phương và nhà trường mà bố trí các hình thức này, ví dụ: trường có điều kiện ở gần những địa điểm tham quan, di tích gần gũi phù hợp nội dung giáo dục có thể tăng cường các tiết trải nghiệm cho HS; trường vùng nông thôn, miền núi không gần hoặc không phù hợp có thể tăng các tiết lên lớp và chủ đề. Tùy vào điều kiện mà bố trí số tiết cho phù hợp đảm bảo thực hiện trong cả năm học, tuy nhiên không bắt buộc tuần nào cũng cần thực hiện. Ví dụ cụ thể được thể hiện tại khung sau:

***Bảng 1.2. Ví dụ khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề***

***nội dung giáo dục địa phương***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục địa phương khối 10/ Lĩnh vực** | **Số tiết** | **Số tiết/HK** | **Số tiết thực hiện** | | | **Tổ bộ môn/ GV phụ trách** |
| **Lên lớp** | **Chủ đề** | **Trải nghiệm** |  |
| Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương  (Chủ đề 1, chủ đề 2…) | 12 | HK I |  |  |  |  |
| HK 2 |  |  |  |  |
| Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương  (Chủ đề 1, chủ đề 2…) | 12 | HK I |  |  |  |  |
| HK 2 |  |  |  |  |
| Các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương  (Chủ đề 1, chủ đề 2…) | 11 | HK I |  |  |  |  |
| HK 2 |  |  |  |  |

Việc phân GV phụ trách dựa trên số lượng GV của trường và năng lực chuyên môn của GV: Ví dụ với các chủ đề về văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương có thể do GV Lịch sử đảm nhận; chủ đề địa lý, kinh tế, hướng nghiệp do GV Địa lý thực hiện; chủ đề liên quan đến chính trị xã hội có thể do GV Giáo dục công dân thực hiện; chủ đề môi trường được thực hiện bởi GV Sinh học. Việc phân công GV đảm nhận có thể linh hoạt tùy điều kiện nhà trường, đảm bảo phù hợp số tiết theo quy định (17 tiết/ 1 tuần).

GV dạy học chủ đề nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(6) Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, cán bộ tư vấn tâm lí học đường (nếu có), cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN, HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

Các trường lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ cho GV xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp hay khối lớp trong trường theo đúng quy định, từ đó phân phối chương trình HĐTN, HN. Tùy vào chương trình và sách giáo khoa đã lựa chọn, các trường xây dựng phân phối cho các loại hình tổ chức một cách phù hợp.

Ví dụ minh họa một trường THPT A xây dựng phân phối khung thời gian thực hiện HĐTN, HN lớp 10 trong năm học 2022 – 2023 như sau (Các trường khác tùy điều kiện có thể sắp xếp cho phù hợp):

***Bảng 1.3. Ví dụ khung phân phối thời gian thực hiện***

***hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số tiết (105 tiết)** | **SH dưới cờ**  **(35 tiết)** | **Sinh hoạt lớp**  **(35 tiết)** | **HĐ giáo dục theo chủ đề**  **(35 tiết)** |
| Hoạt động hướng vào bản thân  (30%- 32 tiết) | 10 | 7 | 15 |
| Hoạt động hướng đến xã hội  (25% - 26 tiết) | 10 | 8 | 8 |
| Hoạt động hướng đến tự nhiên  (15%- 15 tiết) | 5 | 6 | 4 |
| Hoạt động hướng nghiệp  (30% - 32 tiết) | 10 | 14 | 8 |

Tùy điều kiện thực tiễn, các trường phân phối khung thời gian thực hiện trong năm học cho phù hợp, đảm bảo thực hiện trong cả năm với 35 tuần ở cả 2 học kỳ. Nội dung phải đảm bảo tính toàn diện nhưng có trọng tâm theo chủ trương nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện. Các hoạt động cần được hoạch định cụ thể và được phân loại theo phạm vi cấp trường, khối, lớp và được sắp xếp theo hệ thống đảm bảo tính logic. Đồng thời các hoạt động được phân bố trải đều về thời gian từ đầu năm đến cuối năm theo các chủ đề, chủ điểm hợp lý, gắn với trách nhiệm tổ chức của từng lực lượng giáo dục: Tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm, GV bộ môn và các bộ phận khác trong toàn trường. Phân phối nguồn lực cho từng hoạt động đã được xác định cho từng chủ đề, chủ điểm (thời gian, kinh phí, con người, cơ sở vật chất).

Với hình thức sinh hoạt câu lạc bộ là hình thức không bắt buộc. Tùy điều kiện thực tiễn nhà trường có thể tổ chức các câu lạc bộ cho phù hợp với sở thích, nguyện vọng của HS, sau đó xây dựng kế hoạch (xác định rõ thời gian, địa điểm, các hoạt động tổ chức, người chủ trì, người phối hợp) phù hợp để HS tham gia.

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục (kế hoạch năm, tháng, tuần) thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường, với kế hoạch của các bộ phận (để tránh tổ chức các hoạt động chồng chéo trong cùng một thời điểm, đồng thời có sự hỗ trợ và phối hợp tổ chức hoạt động của các bộ phận có liên quan).

Căn cứ điều kiện thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công từng khối lớp thực hiện các HĐTN, HN theo chủ đề học tập của từng tháng. Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm GV và tình hình nhà trường phân công người phụ trách tổ chức HĐTN, HN cho phù hợp. Hiệu trưởng chỉ đạo GV chủ nhiệm, GV bộ môn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch, chương trình HĐTN, HN dựa trên kế hoạch hoạt động. GV chủ nhiệm là người thiết kế tổ chức thực hiện các hoạt động thường xuyên tại lớp mình và là người chỉ đạo, tổ chức cho HS tham gia các HĐTN, HN theo chủ đề, chủ điểm và dạy các môn học. Các khối lớp, bộ môn và GV chủ nhiệm phải xây dựng kế hoạch HĐTN, HN thực tế cụ thể trình Hiệu trưởng phê duyệt. Từ đó phân phối khung thời gian thực hiện chương trình cho phù hợp tạo điều kiện huy động sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục trong tổ chức thực hiện chương trình.

Ví dụ nhà trường có thể phân công bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện các tiết của chủ đề thuộc loại hình sinh hoạt dưới cờ; GV chủ nhiệm lớp nào thì thực hiện các tiết của chủ đề loại hình sinh hoạt lớp đó. Với hoạt động giáo dục theo chủ đề, tùy từng mạch nội dung và chủ đề phù hợp sẽ phân công GV thuộc đúng chuyên môn phụ trách, cụ thể với chủ đề của mạch nội dung hướng vào bản thân, hướng đến xã hội có thể phân công GV Giáo dục công dân phụ trách; với chủ đề của mạch nội dung hướng đến tự nhiên có thể phân công GV Sinh học phụ trách; với chủ đề của mạch nội dung hướng nghiệp có thể phân công GV Công nghệ thực hiện. Việc phân công là linh hoạt tùy vào điều kiện cụ thể của nhà trường (Số lượng GV, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học…).

Trong tổ chức HĐTN, HN cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội. Các lực lượng giáo dục đều có vai trò và ảnh hưởng riêng, vì vậy cần phải quản lý tốt việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho HS.

(7) Đối với các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hình thức tham quan, cắm trại, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng (sau đây gọi chung là hoạt động giáo dục), Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

(8) Đối với môn học tự chọn: Tùy vào đặc điểm, điều kiện thực tiễn của nhà trường, như cầu của HS mỗi trường có thể lựa chọn môn học tự chọn phù hợp (Ví dụ các trường ở thành phố có điều kiện có thể lựa chọn ngoại ngữ 2; các trường vùng khó khăn, miền núi có thể lựa chọn tiếng dân tộc thiểu số). Nếu điều kiện nhà trường không đáp ứng thì các trường có thể không tổ chức dạy học các môn học tự chọn.

Tóm lại, Hiệu trưởng sẽ tổ chức các tổ trưởng chuyên môn để trao đổi, phân công 1 số môn học, xây dựng phân bổ thời gian thực hiện sao cho phù hợp với đội ngũ GV. Nhà trường cần bố trí khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình phù hợp, đảm bảo mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích các trường THPT đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Trong giai đoạn này, Hiệu trưởng đóng vai trò quan trọng. Hiệu trưởng có nhiệm vụ tổ chức cho CBQL, GV xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục như: (1) Tiến hành phân tích bối cảnh nhà trường để xác định rõ điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức; từ đó xác định các mục tiêu giáo dục và dạy học của nhà trường. Xác định các việc cần làm, cách làm, phân bổ các nguồn lực và sắp xếp theo tiến độ hợp lý để thực thi kế hoạch giáo dục và dạy học hiệu quả. (2) Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS một cách phù hợp với đối tượng HS, điều kiện nhà trường, địa phương, năng lực của đội ngũ GV. (3) Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan, các lực lượng giáo dục.

***b. Bước 2: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình.***

Dựa vào khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình, tổ chuyên môn cần:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu chương trình GDPT 2018, tìm hiểu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp trung học; các văn bản chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình....

- Tổ chuyên môn dựa vào khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (đã thực hiện ở bước 1) xây dựng kế hoạch dạy học (tham khảo phụ lục 1 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) và kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn (tham khảo phụ lục 2 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh hoạ, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của HS trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của HS (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì HS đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học. Việc dự giờ, thăm lớp của GV được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên.

- Tổ chuyên môn phân công cụ thể nhiệm vụ của các GV trong tổ. GV được phân công cần chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao (tham khảo phụ lục 3 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020). Căn cứ vào đó, cụ thể từng GV sẽ xây dựng kế hoạch bài dạy để thực hiện hoạt động lên lớp hiệu quả (tham khảo phụ lục 4 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020).

Kết quả của bước này là bản dự thảo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng. Trong đó tổ trưởng chuyên môn có vai trò quan trọng như: Điều hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý; tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của các GV trong tổ và các lực lượng giáo dục khác nhau.

***c. Bước 3: Hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và ban hành thực hiện kế hoạch***

Trong bước này cần thực hiện những hoạt động sau:

- Hiệu trưởng tổ chức họp lại các thành phần liên quan để xếp thời khóa biểu theo từng giai đoạn (theo số tuần phù hợp với sự thay đổi về môn học và GV dạy).

- Phân bổ các nguồn lực (đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, thời gian …): Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp phân phối chương trình dạy học các môn học và lựa chọn các chủ đề/ nội dung dạy học, hoạt động giáo dục. CBQL nhà trường cần phân bổ và cân đối các nguồn lực trong nhà trường một cách hợp lý và hiệu quả nhất để đảm bảo chương trình có thể được thực thi thành công.

- Dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường: Bản dự thảo kế hoạch bao gồm đầy đủ các nội dung để CBQL, GV có thể bao quát đầy đủ các hoạt động và tham gia đóng góp ý kiến nhằm điều chỉnh, hoàn thiện cho bản kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Hiệu trưởng hoàn thiện văn bản kế hoạch giáo dục của nhà trường bao gồm: Bảng tổng hợp chung các môn học; Các kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức hoạt động của các tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục của mỗi GV ( thay cho sổ báo giảng của các trường hiện nay). Hiệu trưởng thông qua hội đồng trường và báo cáo Phòng/Sở, ban hành.

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền, tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để GV thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch. Giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường sau khi được xây dựng và hoàn thiện cần được phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan để việc triển khai thực hiện được hiệu quả. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nhà trường có thể thu thông tin phản hồi phục vụ cho việc đánh giá cũng như điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chương trình GDPT tổng thể đã nêu: “Dựa trên nội dung và YCCĐ của chương trình GDPT, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục riêng cho trường mình một cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, bảo đảm mục tiêu và chất lượng giáo dục”. Sách giáo khoa là phương án cụ thể hoá chương trình môn học, không phải là văn bản quy phạm pháp luật như chương trình. Do đó, cần hướng dẫn GV căn cứ vào chương trình và gợi ý của sách giáo khoa để triển khai các hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cụ thể của nhà trường. Khi xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình và xây dựng kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch giáo dục, các nhà trường cần quán triệt áp dụng cho phù hợp nhằm đảm bảo tính hiệu quả.

**1.4. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông**

Để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhà trường có thể tham khảo khung kế hoạch gợi ý dưới dây:

***Bảng 1.4. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường THPT***

|  |
| --- |
| **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch** (*Các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học đo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và ban hành; các văn bản pháp lý liên quan...)*  **II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học**  ***1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương***  ***2. Đặc điểm nhà trường*** *(Đặc điểm HS; đặc điểm đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường; đặc điểm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường...)*  **III. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường**  ***1. Mục tiêu chung*** *(Dựa trên mục tiêu chung được quy định trong chương trình và đặc điểm, điều kiện thực tiễn nhà trường)*  ***2. Các chỉ tiêu cụ thể*** (*Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng đối với từng khối/ lớp/ HS/ GV; chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong nhà trường)*  **IV. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**  ***Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 20… - 20….***  Thực hiện quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …..của Chủ tịch UBND tỉnh/ thành phố về Kế hoạch thời gian năm học …..đối với giáo dục trung học.  Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày…………đến ngày…………..; trong đó;  - Học kỳ I: Từ ngày…….đến ngày………  - Học kỳ II: Từ ngày…………đến ngày……………  Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 20… - 20…. (*Tham khảo hướng dẫn xây dựng tại mục 1.3)*  ***2. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp***  - Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp (tham khảo phụ lục 1, phụ lục 2 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)  - Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, câu lạc bộ, …. (nếu có)  ***3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục***  **V. Giải pháp thực hiện**  ***1. Giải pháp 1:…………***  ***2. Giải pháp 2: …………***  ***…………………………………………………………………***  **VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường**  ***1.Hiệu trưởng***  ***2. Phó hiệu trưởng***  ***3. Tổ trưởng chuyên môn***  ***4. Giáo viên, nhân viên***  ***……………………………………………………..***  **VII. PHỤ LỤC**  Nơi nhận: **HIỆU TRƯỞNG**  -……; |

***\* Lưu ý:***

- GV đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường như: (1) GV tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; (2) GV là người trực tiếp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; (3) GV là người phối hợp với các lực lượng giáo dục thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục đã ban hành; (4) GV trực tiếp đánh giá hiệu quả của kế hoạch giáo dục từng năm, đề xuất thay đổi cho phù hợp. Vì vậy GV cần có hiểu biết về những định hướng, quan điểm mới trong chương trình GDPT tổng thể cũng như chương trình môn học mình phụ trách; chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện chương trình GDPT theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

- Các trường THPT cần chủ động chuẩn bị cho công tác thực hiện chương trình GDPT mới như: Chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho chương trình dạy lớp 10 trong năm học tới; lập kế hoạch lựa chọn đội ngũ GV có đầy đủ các yếu tố đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT mới; tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để GV nâng cao phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực HS; tiếp tục cử CBQL, GV cốt cán tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức.

NỘI DUNG 2   
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CỦA TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

2.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là bản dự kiến kế hoạch triển khai tất cả các hoạt động của tổ chuyên môn trong một năm học, nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường, bảo đảm yêu cầu thực hiện chương trình GDPT[[6]](#footnote-6). Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục[[7]](#footnote-7).

HĐTN, HN là một hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng 105 tiết/ năm được thực hiện thông qua 4 loại hình là: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hiện nay ở các trường THPT không có tổ bộ môn HĐTN, HN. Tuy nhiên để triển khai chương trình HĐTN, HN đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 thì vào đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường sẽ huy động một tổ (ban) chuyên môn gồm nhiều thành phần liên quan (có thể là Bí thư đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm, GV tổ bộ môn có liên quan) tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN năm học/ học kỳ. Vì vậy trong tài liệu, nhóm biên soạn để tên là “Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn” nhằm chỉ nhiệm vụ cần thực hiện của tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách HĐTN, HN được Hiệu trưởng phân công.

Xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn là một phần của nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Vì thế, mục tiêu của kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn xét ở khía cạnh thực hiện chương trình GDPT cũng phản ánh mục tiêu chung khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và ý nghĩa của nó cũng vậy (đã được đề cập ở mục 1.1 của tài liệu này). Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn còn thể hiện những ý nghĩa sau đây:

- Đối với công tác quản lí, xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn giúp bảo đảm tính thống nhất giữa các tổ chuyên môn trong thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây cũng là cơ sở để tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường theo dõi, đôn đốc thực hiện cũng như đánh giá việc thực hiện công tác trong năm học nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các công việc đã đề ra.

- Đối với việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chuyên môn là một căn cứ quan trọng để phân công nhiệm vụ cho GV tổ bộ môn, đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó, GV có cơ sở triển khai việc xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy để thực hiện nhiệm vụ của mình. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn vì thế giống như một nhịp cầu nối giữa mục tiêu chung của chương trình với các chủ đề cụ thể của GV. Với một kế hoạch được xây dựng, GV có cơ sở để triển khai công việc giảng dạy hiệu quả, sử dụng nó như một danh sách theo dõi và thực hiện các công việc mà bản thân được phân công trong năm học một cách hiệu quả.

Đối với HĐTN, HN trong quá trình triển khai thực tiễn có sự tham gia của nhiều thành phần, nhiều GV của nhiều tổ bộ môn khác nhau. Vì vậy việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn càng có ý nghĩa quan trọng, giúp định hướng, phối hợp và thực hiện có hiệu quả hoạt động.

2.2. Các yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn

- Đảm bảo tính pháp lý: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cần được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý cụ thể và các kế hoạch cấp cao hơn, chẳng hạn như hướng dẫn nhiệm vụ năm học của sở GD&ĐT; Khung kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường và nội dung giáo dục của địa phương; Công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học… Thực hiện nguyên tắc này nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các loại kế hoạch theo hướng ngày càng cụ thể hóa các kế hoạch tổng thể để thực hiện một cách linh hoạt và có hiệu quả chương trình GDPT.

- Đảm bảo tính khả thi: Khi xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn cần dựa trên việc phân tích đặc điểm tình hình của các thành phần (GV tổng phụ trách đội; GV chủ nhiệm; GV bộ môn; các tổ chuyên môn tham gia các chủ đề liên quan…) của nhà trường (đặc điểm HS, tình hình đội ngũ, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn…), chú trọng và tính đến sự phân hóa của các yếu tố liên quan để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch đánh giá và các nội dung khác phù hợp.

- Đảm bảo tính logic: Khi xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn phải đảm bảo duy trì và thực hiện mạch nội dung, mạch hoạt động được quy định trong chương trình HĐTN, HN; chú ý đến sự phù hợp trong cách trình bày, cấu trúc với kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục khác. Nguyên tắc này nhằm tạo tính thống nhất trong xây dựng kế hoạch giáo dục cũng như tạo điều kiện thuận lợi để ban giám hiệu sử dụng trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Bên cạnh đó, các chủ đề, nội dung được xây dựng cần bao quát đủ các mạch nội dung, mạch hoạt động và các yêu cầu cần đạt của khối lớp được thể hiện trong chương trình HĐTN, HN quy định.

- Đảm bảo tính linh hoạt: Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn là bản kế hoạch các nhiệm vụ được đề ra để thực hiện trong năm học. Tuy vậy, đây không phải là một kế hoạch cứng nhắc để thực thi, trong các trường hợp cần thiết do sự thay đổi từ tình hình thực tiễn, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, kể cả về mặt nội dung và thời gian thực hiện. Sự linh hoạt này còn thể hiện ở chỗ, khi GV phát triển kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn thành kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề, có thể linh động trong những trường hợp cần thiết để thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

- Đảm bảo đa dạng hóa các loại hình, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động, phương án đánh giá kết quả giáo dục HĐTN, HN:Khi xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn cần xem xét đến việc giúp HS được tham gia vào các hoạt động khác nhau để trải nghiệm sự đa dạng, phong phú của thực tiễn đời sống xã hội, đó là: Hoạt động có tính khám phá, hoạt động có tính thể nghiệm, tương tác, hoạt động có tính cống hiến, hoạt động có tính nghiên cứu. Từ các phương thức này, nhà giáo dục lựa chọn các phương pháp tương ứng, phát huy được tính tích cực hoạt động của HS. Bên cạnh đó cần dự kiến trước các phương án đánh giá, cụ thể hóa các công cụ đánh giá nhằm định hướng cụ thể cho GV dễ dàng khi thiết kế các chủ để chi tiết.

- Đảm bảo huy động các nguồn lực xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN; có lộ trình, kế hoạch thực hiện chi tiết, khả thi.Nguyên tắc này yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN trong năm học cần có sự tham gia của đa dạng các lực lượng giáo dục khác nhau từ ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường, gia đình; cộng đồng địa phương... Từ đó tạo tính thống nhất, hiệu quả trong thực hiện các HĐTN, HN.

2.3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn

- Đối với việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn: Mỗi GV của tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách đều phải góp phần vào xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Trong đó, tổ trưởng chuyên môn (trưởng ban HĐTN, HN được Hiệu trưởng phân công) là người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ/ nhóm chuyên môn. Các thành viên khác của tổ dưới sự tổ chức và phân công nhiệm vụ của tổ trưởng sẽ tham gia vào quá trình này. GV tổ bộ môn cần tích cực, chủ động đề xuất các ý tưởng, tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến, phản hồi để hoàn thiện kế hoạch. Sự tham gia của các thành viên tổ chuyên môn sẽ đảm bảo việc xây dựng một kế hoạch có tính thống nhất, sự đồng thuận cao trong việc thiết lập các kế hoạch và mục tiêu chung của tổ để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong năm học.

- Đối với việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Kế hoạch của tổ chuyên môn khi được phê duyệt bởi Hiệu trưởng nhà trường sẽ là căn cứ để GV triển khai thực hiện. GV cần nắm rõ các công việc và nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch để thực hiện theo đúng lịch trình. Mỗi GV có thể cụ thể hóa kế hoạch của tổ chuyên môn thành kế hoạch cá nhân chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ một cách hiệu quả. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch của tổ chuyên môn vì thế vừa là quá trình thực hiện các kế hoạch đặt ra, vừa là quá trình cá nhân hóa các nhiệm vụ phù hợp với mỗi GV trong năm học. Trong quá trình này, nếu GV là tổ trưởng chuyên môn còn phải theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch để đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện, phối hợp với GV của tổ và Hiệu trưởng nhà trường để giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có.

**2.4. Cấu trúc kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn**

Theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT, căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện. Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh hoạ, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS. Việc dự giờ, thăm lớp của GV được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

Một kế hoạch tổ chức HĐTN, HN năm học/ học kì cần đảm bảo cấu trúc theo bảng 2.1. và 2.1 như sau:

***Bảng 2.1. Kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn (Theo phụ lục 1 – Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THPT…**  **TỔ...** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |   *…, ngày … tháng … năm ...*  **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - KHỐI LỚP………**  **NĂM HỌC 202… – 202..**  **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**  **1. Số lớp:** .......; **Số HS:**.......  **2. Tình hình đội ngũ**  Số GV:...................;  Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............  Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt:.........; Khá:...........; Đạt:........; Chưa đạt:.............  **3. Tình hình trang thiết bị, phương tiện giáo dục**  ***3.1. Thiết bị/phương tiện giáo dục*** *(Trình bày cụ thể các thiết bị giáo dục có thể sử dụng để tổ chức HĐTN, HN)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Bộ thiết bị giáo dục | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú | | 1 |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |   ***3.2. Phòng học bộ môn/phòng học đa năng/sân chơi, bãi tập*** *(Trình bày cụ thể các phòng học/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức HĐTN, HN)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú | | 1 |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |   **II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  **1. Phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối lớp....**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | ….. |  |  |  |   ***Lưu ý:***  *(1) Tên chủ đề được xây dựng dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình HĐTN, HN (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*  *(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện chủ đề*  *(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình HĐTN, HN: GV chủ động chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*  **2. Đánh giá định kì**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |  |  |  |  |  | | Cuối Học kì 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | Cuối Học kì 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   *(1) Thời gian thực hiện đánh giá.*  *(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện đánh giá.*  *(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm đánh giá (theo phân phối chương trình).*  *(4) Hình thức đánh giá*  ***Lưu ý:***  *- Trong HĐTN, HN GV được phân công thực hiện nội dung hoặc chủ đề nào sẽ đánh giá kết quả thực hiện chủ đề đó.*  *- Trong HĐTN, HN đánh giá định kỳ sẽ do hiệu trưởng chủ trì, giao cho GV hoặc tổ bộ môn nào thực hiện thì GV và tổ bộ môn đó sẽ phụ trách. Sản phẩm đánh giá trong HĐTN, HN sẽ khuyến khích là sản phẩm học tập, dự án của HS.*  **III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (nếu có)**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................  **Hiệu trưởng Tổ trưởng**  *(ký tên, đóng dấu) (ký tên)* |

***Bảng 2.2. Kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chuyên môn - Hoạt động trải nghiệm định kì, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng***

***(Theo phụ lục 2 – Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG:………… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  TỔ:………………. **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**  **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**  **(Năm học 20..... - 20 )**  **1. Khối lớp: 10; Số học sinh: …………….**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm (4) | Địa điểm  (loại hình)  (5) | Chủ  trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) | | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |   **2. Khối lớp: 11; Số học sinh:…………….**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm (4) | Địa điểm  (loại hình)  (5) | Chủ  trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) | | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |   **3. Khối lớp: 12; Số học sinh:…………….**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm (4) | Địa điểm  (loại hình)  (5) | Chủ  trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) | | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |   …., ngày …tháng … năm 20…  TỔ TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG  *(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Lưu ý:* *Tùy vào điều kiện của từng trường, mỗi trường có thể lên kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác nhằm đạt được YCCĐ của HĐTN, HN được quy định trong chương trình (như hoạt động trải nghiệm định kì, câu lạc bộ, hoạt động phục cụ cộng đồng...).*

*Trong đó:*

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).

(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.

(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.

(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu…

|  |
| --- |
|  |

**2.5. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn**

Như đã trình bày ở nội dung 1 của tài liệu này, vào đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường đã tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học; HĐTN, HN và các hoạt động giáo dục khác; nội dung giáo dục địa phương. Trên cơ sở này, các tổ chuyên môn, trong đó có tổ/nhóm chuyên môn HĐTN, HN (được Hiệu trưởng nhà trường thành lập, phân công nhiệm vụ) tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ. Đây là một phần của nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn gắn liền với nhiều nhiệm vụ, liên quan đến cả kế hoạch chung của nhà trường, của các tổ chuyên môn khác và tất cả các GV bộ môn nên đòi hỏi quá trình xây dựng phải xem xét, cân nhắc nhiều yếu tố, có sự liên hệ ngược, bàn luận xen kẽ chứ không thể theo một quy trình tuyến tính. Chính vì thế, các hướng dẫn dưới đây được cung cấp như một hướng dẫn để tổ chuyên môn và GV tổ chuyên môn tham khảo trong quá trình xây dựng kế hoạch của tổ. Các bước này cũng hướng tới việc thực hiện các kế hoạch theo cấu trúc đã gợi ý ở mục 2.4. của tài liệu này.

**(1)**

Phân tích đặc điểm tình hình

**(2)**

Xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN khối/ lớp của tổ chuyên môn

**(3)**

Rà soát, hoàn thiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn

**(4)**

Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn

***Hình 2.1. Cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN của tổ chuyên môn***

**a. Phân tích đặc điểm tình hình**

Để xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ chuyên môn (theo cấu trúc hướng dẫn tại phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH), cần phải đánh giá đầy đủ:

- Tình hình HS: Tổ chuyên môn cần thống kê số lớp học, tổng số HS của mỗi khối lớp tham gia HĐTN, HN.

- Tình hình GV: Số GV, trình độ đào tạo của các GV trong tổ chức thực hiện HĐTN, HN được phân công theo các cấp từ cao đẳng, đại học, trên đại học và mức đạt chuẩn nghề nghiệp GV theo các mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tình hình thiết bị giáo dục phục vụ việc tổ chức HĐTN, HN do tổ chuyên môn phụ trách (cụ thể theo phụ lục 1 của công văn 5512), trong đó đánh giá cụ thể thiết bị giáo dục nào còn sử dụng được; sử dụng được để thực hiện giáo dục chủ đề nào trong chương trình HĐTN, HN. Cần lưu ý phương tiện, trang thiết bị giáo dục của chủ đề nhằm đảm bảo YCCĐ. Cùng với việc so sánh đối chiếu với kết quả phân tích tình hình, đối chiếu với Thông tư của Bộ GD&ĐT về “Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu” để xem xét các thiết bị hiện có đảm bảo yêu cầu sử dụng, đầy đủ hay chưa để đề xuất sửa chữa, sắm mới, thiết kế thêm).

- Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập. Đối với các phòng hoặc địa điểm có thể sử dụng để tổ chức HĐTN, HN chủ đề phù hợp, tổ chuyên môn có thể lập danh sách dưới dạng bảng theo tên phòng, số lượng, phạm vi và nội dung sử dụng và những ghi chú về đặc điểm, tình trạng để có định hướng sử dụng phù hợp khi xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN.

**b. Xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN khối/ lớp của tổ chuyên môn**

Trên cơ sở tình hình năm học đã phân tích, tổ/nhóm chuyên môn được giao tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HNcho các khối lớp. Các nhiệm vụ chính trong xây dựng các loại kế hoạch này bao gồm: (1) Phân phối chương trình HĐTN, HN của khối lớp, (2) Kế hoạch đánh giá chủ đề, đánh giá định kỳ; (3) Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện YCCĐ của HĐTN, HN (Trải nghiệm định kỳ; Sinh hoạt câu lạc bộ; Hoạt động phục vụ cộng đồng). Phần dưới đây hướng dẫn tổ/nhóm chuyên môn được phân công cách thực hiện các nhiệm vụ này:

***(1) Xây dựng phân phối chương trình HĐTN, HN các khối lớp***

Chương trình GDPT tổng thể quy định thời lượng thực học trong một năm học, số buổi học, số tiết học tối đa trong một buổi, thời gian mỗi tiết học. Dựa trên cơ sở đó, chương trình HĐTN, HN quy định những YCCĐ phải thực hiện, xác định tỉ lệ thời lượng của các mạch nội dung, mạch hoạt động. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo các YCCĐ trong bối cảnh thời gian nhất định (có hạn) đòi hỏi phải có sự cân đối, sắp xếp thời lượng cho các nội dung một cách phù hợp để sử dụng hiệu quả thời gian cho phép. Đây chính là nhiệm vụ của xây dựng phân phối chương trình. Tổ/nhóm chuyên môn được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ phụ trách xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN có thể thực hiện theo cách thức gợi ý sau:

*- Xác định thời lượng giáo dục của HĐTN, HN; các mạch nội dung quy định trong chương trình:* Để thực hiện, tổ/nhóm phụ trách cần bắt đầu từ việc tìm hiểu chương trình HĐTN, HN trong chương trình GDPT tổng thể (phần Giải thích và hướng dẫn thực hiện) để biết được tổng thời lượng được quy định cho HĐTN, HN; tỉ lệ thời lượng dành cho các mạch nội dung, mạch hoạt động. Từ đó, có thể tính số tiết cụ thể để thực hiện các mạch nội dung.

Trong chương trình HĐTN, HN quy định: Thời lượng dành cho HĐTN, HN là 3 tiết/tuần; tổng thời lượng là 105 tiết/ năm được thực hiện thông qua 3 loại hình là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề. Riêng hình thức sinh hoạt câu lạc bộ là loại hình không bắt buộc nên không quy định cụ thể thời lượng số tiết, tùy điều kiện thực tiễn mà mỗi trường tổ chức các câu lạc bộ cho phù hợp. Thời lượng thực hiện các mạch nội dung, mạch hoạt động được phân bổ theo tỉ lệ % (có thể linh hoạt) như sau:

**Bảng 2.3. Thời lượng thực hiện mạch nội dung HĐTN, HN cấp THPT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Tỉ lệ thời lượng** | **Số tiết** |
| Hoạt động hướng vào bản thân | 30% | 32 |
| Hoạt động hướng đến xã hội | 25% | 26 |
| Hoạt động hướng đến tự nhiên | 15% | 15 |
| Hoạt động hướng nghiệp | 30% | 32 |

Từ đó xác định cụ thể những YCCĐ của từng mạch nội dung hoạt động của khối/ lớp được quy định trong chương trình HĐTN, HN.

*- Xác định các yêu cầu cần đạt, chủ đề HĐTN, HN tương ứng:* Trên cơ cở các YCCĐ được thể hiện trong chương trình HĐTN, HN sẽ định hướng GV xác định các chủ đề và nội dung tổ chức HĐTN, HN của các khối lớp. Bước này làm cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN. Các trường có thể tham khảo các chủ đề trong sách giáo khoa để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên nếu nhà trường, tổ chuyên môn nhận thấy một chủ đề nào đó trong sách giáo khoa không phù hợp với đặc điểm HS hay điều kiện thực tiễn của nhà trường (ví dụ trường miền núi) thì có thể xác định lại các chủ đề khác phù hợp hơn. Cách xác định được các chủ đề và nội dung tổ chức HĐTN, HN như sau:

+ Xác định YCCĐ của mạch nội dung, mạch hoạt động được quy định trong chương trình HĐTN, HN của khối/ lớp. Từ đó xác định những nội dung, YCCĐ có tính giao thoa với nhau có thể gom lại để thực hiện trong một chủ đề.

+ Từ các YCCĐ trong khối/ lớp được thể hiện trong chương trình HĐTN, HN; GV sẽ xác định các chủ đề giáo dục cho phù hợp với thực tiễn giáo dục nhà trường và phù hợp nội dung giáo dục địa phương. Chủ đề được xác định cần thể hiện được YCCĐ và mạch nội dung, mạch hoạt động đã xác định. GV và các trường có thể linh hoạt trong xác định các chủ đề giáo dục. Lưu ý: Không nhất thiết các yêu cầu của cùng một mạch nội dung phải thực hiện cùng trong một chủ đề mà có thể ghép YCCĐ của các mạch nội dung với nhau tuỳ thuộc vào ý đồ của chủ đề muốn tổ chức. HĐTN, HN bao gồm nhiều loại hình tổ chức, vì vậy để chủ đề có thể phủ hết các nội dung này, kinh nghiệm cho thấy tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách nên chọn các tên chủ đề có độ rộng, gắn với nội dung giáo dục hơn là gắn với hệ thống kĩ năng có thể sử dụng trong quá trình trải nghiệm. Điều này cũng thống nhất với tính mở của chương trình HĐTN, HN.

*- Xác định thời lượng (số tiết) sử dụng để tổ chức thực hiện các chủ đề cụ thể; nội dung chủ đề; loại hình tổ chức thực hiện chủ đề:*

*+* Trên cơ sở số tiết dành cho các mạch nội dung, mạch hoạt động đã xác định, tổ/nhóm chuyên môn phụ trách nghiên cứu các YCCĐ của từng chủ đề, tham khảo SGK mà địa phương lựa chọn để xác định và phân bổ số tiết phù hợp cho các chủ đề cụ thể trong các mạch nội dung, mạch hoạt động. Số tiết của mỗi chủ đề phụ thuộc vào nhiều yếu tố, quan trọng nhất là số lượng YCCĐ và mức độ cần đạt trong mỗi yêu cầu.

+ Xác định các nội dung giáo dục của chủ đề: Từ chủ đề đã xác định để thực hiện được các YCCĐ, phù hợp mạch nội dung, mạch hoạt động đã xác định, GV xác định nội dung giáo dục cụ thể của chủ đề, từ đó định hướng cho việc xây dựng kế hoạch tổ chức hĐTN, HN chủ đề. Nội dung cần được xác định một cách rõ ràng, chi tiết, thể hiện được YCCĐ của chủ đề.

+ Xác định các loại hình tổ chức HĐTN, HN đối với mỗi chủ đề (Loại hình sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề); Xác định nội dung chủ đề phù hợp trong tổ chức thực hiện của từng loại hình.

Ví dụ: Từ YCCĐ được quy định trong chương trình HĐTN, HN khối lớp 10; tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn, nhóm các YCCĐ gần nhau lại, từ đó xác định tên chủ đề phù hợp với YCCĐ, phù hợp với tình hình thực tiễn tại nhà trường; xác định thời lượng (số tiết), nội dung giáo dục của chủ đề và loại hình tổ chức chủ đề. Cụ thể ví dụ được thể hiện ở bảng sau:

***Bảng 2.4. Ví dụ xác định chủ đề, thời lượng, YCCĐ, loại hình tổ chức***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Loại hình tổ chức HĐTN, HN (4)** | | |
| ***Sinh hoạt dưới cờ*** | ***Hoạt động giáo dục chủ đề*** | ***Sinh hoạt lớp*** |
| Tháng 9 | Mái trường mến yêu | 12 | - Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.  - Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.  - Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | - Tuần 1. Tìm hiểu các hoạt động được tổ chức trong nhà trường.  - Tuần 2. Tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.  - Tuần 3. Đội viên đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - Tuần 4. Xây dựng văn hóa nhà trường. | 1. Nội quy, quy định của trường, lớp.  2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của bản thân trong tập thể.  3. Hoạt động và lịch sử nhà trường.  4. Tham gia các hoạt động của lớp, trường và cộng đồng. | - Tuần 1: Làm quen thầy cô bạn bè, xây dựng nội quy lớp học.  - Tuần 2: Thiết lập quan hệ bạn bè.  - Tuần 3: Xây dựng văn hóa lớp học, thực hiện truyền thống nhà trường.  - Tuần 4: Thực hiện báo cáo sản phẩm dự án “Hoạt động cộng đồng”. |

***(2) Xây dựng kế hoạch đánh giá chủ đề, đánh giá định kì***

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên HĐTN, HN được thực hiện sau khi kết thúc mỗi chủ đề đã xây dựng ứng với số tiết của từng chủ đề, từng tháng. Tổ chuyên môn/ GV bộ môn/GV chủ nhiệm được phân công phụ trách chủ đề nào sẽ thực hiện đánh giá chủ đề đó. Đối với đánh giá định kỳ, tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách căn cứ trên cơ sở số chủ đề, số tiết cho mỗi chủ đề đã xây dựng trong học kỳ/ năm học để xây dựng kế hoạch, thời gian và phân công bộ phận, cá nhân phụ trách đánh giá phù hợp.

Để xây dựng kế hoạch đánh giá HĐTN, HN, tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách cần:

- Xây dựng được các tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN, HN sát với mục đích yêu cầu của từng hoạt động, trong từng thời điểm. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá được dựa trên YCCĐ của các chủ đề và chương trình HĐTN, HN đã xác định;

- Xác định lực lượng đánh giá tham gia đánh giá (Ai đánh giá? Bộ phận nào quản lý?), việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trực tiếp hoặc gián tiếp để kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết;

- Xác định thời điểm đánh giá ( thời điểm đánh giá thường xuyên (chủ đề), thời điểm đánh giá định kỳ (tuần thực hiện; thời gian thực hiện…). Thời điểm đánh giá cần dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để có sự thống nhất và phù hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục;

- Xác định các hình thức, phương pháp đánh giá: Việc đánh giá cần sử dụng nhiều hình thức, phương pháp đánh giá đa dạng. Đối với HĐTN, HN khuyến khích và tăng cường đánh giá dựa vào các sản phẩm, dự án của HS. Từ đó tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách kết hợp cùng GV được phân công xây dựng các công cụ đánh giá cụ thể.

Việc xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ có thể được tổng hợp từ sản phẩm, kết quả đánh giá từng chủ đề đã thực hiện đến thời điểm đánh giá (cuối học kì 1, cuối học kì 2). Bộ phận được tổ/ nhóm chuyên môn giao nhiệm vụ sẽ thực hiện hoạt động này, tổng kết lại để xác định mức độ đạt được của HS trong HĐTN, HN đến thời điểm đánh giá; đưa ra kết luận, báo cáo cuối cùng mà mức độ HS nhóm/ lớp đạt được.

***(3) Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong HĐTN, HN (Trải nghiệm định kỳ, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng)***

Trước khi bắt đầu năm học, tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách được Hiệu trưởng phân công tiến hành sinh hoạt chuyên môn để xác định một số hoạt động giáo dục khác trong HĐTN, HN như các hoạt động tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ hoặc các hoạt động phục vụ cộng đồng… Nếu có sự đồng ý và phân công của Hiệu trưởng trong cuộc họp với các bên liên quan tổ chức vào đầu năm học thì tổ/ nhóm chuyên môn sau đó sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các hoạt động này.

Đối với mỗi hoạt động giáo dục sẽ tổ chức, tổ chuyên môn cần xác định YCCĐ của các chủ đề, tức là mức độ cần đạt của hoạt động giáo dục đối với HS tham gia và số tiết tương ứng. Đối với hoạt động giáo dục, các mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất luôn được nhấn mạnh bên cạnh mục tiêu về năng lực.

Tổ/ nhóm chuyên môn cũng cần xác định hoạt động đó sẽ được tổ chức vào thời điểm nào và ở đâu? Việc xác định thời điểm có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố vì liên quan đến các hoạt động khác của nhà trường và tổ chuyên môn, tuy nhiên cần lưu ý sự liên quan của các hoạt động này với các hoạt động dạy học hoặc hoạt động giáo dục khác trong nhà trường để chọn thời điểm tổ chức phù hợp, logic theo hướng vận dụng các kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có. Địa điểm để tổ chức hoạt động giáo dục khác trong HĐTN, HN của tổ/ nhóm chuyên môn có thể ở trong hoặc ngoài khuôn viên nhà trường như phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...

Với hình thức sinh hoạt câu lạc bộ là hình thức không bắt buộc. Tùy điều kiện thực tiễn nhà trường có thể tổ chức các câu lạc bộ cho phù hợp với sở thích, nguyện vọng của HS, sau đó xây dựng kế hoạch (xác định rõ thời gian, địa điểm, các hoạt động tổ chức, người chủ trì, người phối hợp) phù hợp để HS tham gia.

Ngoài ra, tổ/nhóm chuyên môn cũng cần xác định đơn vị, cá nhân nào sẽ chủ trì và phối hợp để tổ chức hoạt động, các yêu cầu về điều kiện thực hiện (cơ sở vật chất, thiết bị học liệu… để đảm bảo hoạt động đươc thực hiện hiệu quả.

Lưu ý: Các hoạt động này có thể được xác định dựa trên những YCCĐ được quy định trong chương trình HĐTN, HN; với hoạt động trải nghiệm định kỳ đòi hỏi nhiều thời gian tổ chức; nhà trường có thể lấy từ quỹ thời gian tổ chức HĐTN, HN đã quy định. Ví dụ chủ đề chung tay bảo vệ môi trường có thể tổ chức cho HS trải nghiệm tại một địa điểm thực tiễn, thời gian cả buổi (4 tiết):

***Bảng 2.5. Ví dụ kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm định kỳ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Chủ đề***  ***(1)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(2)*** | ***Số tiết***  ***(3)*** | ***Thời điểm***  ***(4)*** | ***Địa điểm***  ***(5)*** | ***Chủ trì***  ***(6)*** | ***Phối hợp***  ***(7)*** | ***Điều kiện thực hiện***  ***(8)*** |
| Thế giới nghề nghiệp địa phương  (4 tiết) | - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.  - Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng. | 1 buổi  (4 tiết) | Cơ sở tham quan sản phẩm nghề địa phương | Khu du lịch non nước – Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng | GV tổ Công nghệ | - Các GV chủ nhiệm của khối lớp  - Cơ sở sản xuất và trưng bày sản phẩm tại Sơn Trà | - Xe đưa đón HS  - Giấy, bút  - Phiếu quan sát  - Máy ảnh, điện thoại thu thập tư liệu |

Việc thiết kế các HĐTN, HN dưới hình thức trải nghiệm đình kỳ, sinh hoạt câu lạc bộ hay các hoạt động phục vụ công động khác…. cần dựa trên sự phân tích tính hình thực tiễn của địa phương, của nhà trường và đặc biệt là các nguồn lực hỗ trợ tại địa phương.

**c. Rà soát hoàn thiện dự thảo và thông qua tổ chuyên môn**

Sau khi xây dựng xong các kế hoạch, tổ/ nhóm chuyên môn phụ trách HĐTN, HN cần tiến hành rà soát lại các nhiệm vụ để có bản dự thảo hoàn thiện. Cần chú trọng đến sự phù hợp của phân phối chương trình; kế hoạch đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cũng như tính khả thi của các hoạt động đề xuất. Các kế hoạch này sau đó cần được hoàn thiện theo cấu trúc tham khảo ở phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Sau đó, cần tiến hành lấy ý kiến và thông qua tổ chuyên môn để đạt được sự thống nhất.

**d. Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

Bản dự thảo hoàn thiện kế hoạch giáo dục HĐTN, HN của tổ/nhóm chuyên môn sau khi thông qua tổ/nhóm chuyên môn được trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét phê duyệt và công bố như một phần của kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây là căn cứ để tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch này trong năm học. Nhiệm vụ quan trọng sau khi kế hoạch của tổ được phê duyệt là tổ/nhóm chuyên môn tiến hành phân công nhiệm vụ cho các GV, bộ phận phụ trách. Việc phân công GV cần căn cứ vào tổng thời lượng (số tiết) dạy học môn học của các khối lớp và các nhiệm vụ khác được phân công như dạy học môn học, các chủ đề nội dung giáo dục địa phương. Trên cơ sở đó, dựa trên số lượng GV của tổ chuyên môn và cân nhắc đến các yếu tố liên quan của mỗi cá nhân GV trong tổ (ví dụ: Kiêm nhiệm công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn, chủ nhiệm lớp, tổ trưởng chuyên môn…) để phân công các nhiệm vụ cho mỗi GV, bảo đảm số tiết/tuần của tất cả GV phù hợp định mức giờ dạy theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở nhiệm vụ được tổ trưởng phân công, mỗi GV bộ môn sau đó sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ đó trong năm học. Ý nghĩa, cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân được đề cập và hướng dẫn trong phần tiếp theo của tài liệu này (Nội dung 3).

**2.6. Minh họa kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tổ chuyên môn**

Trong khuôn khổ tài liệu tập huấn, ban biên soạn minh họa HĐTN, HN lớp 10. Đây là kế hoạch tổ chức HĐTN, HN gợi ý trên cơ sở thực hiện các bước trong quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN để GV tham khảo.

Lưu ý: Minh họa được lấy thông tin về số lượng HS, GV, cơ sở vất chất của một trường THPT cụ thể.

***2.6.1. Minh họa kế hoạch của tổ chuyên môn – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp***

*(Theo phụ lục 1 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT A……**  **TỔ:** ....................................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

**KHỐI LỚP: 10**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 11 lớp**; Số học sinh:** 452 học sinh

**2. Tình hình đội ngũ:** Số GV chủ nhiệm khối 10 thực hiện hoạt động**:** 11 GV chủ nhiệm và 01 tổng phụ trách

**Trình độ đào tạo**: Đại học: 10; trên đại học: 02

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên** [[8]](#footnote-8)**:** Tốt: 11 ; Khá: 01 ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị giáo dục có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục và theo phê duyệt về thiết bị dạy học tối thiểu – HĐTN, HN lớp 10[[9]](#footnote-9)))*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị giáo dục | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

**-** Trong thời điểm biên soạn tài liệu Bộ GD&ĐT chưa ban hành văn bản phê duyệt về thiết bị dạy học tối thiểu – HĐTN, HN lớp 10; do vậy phần này đang để trống. Trong thực tiễn triển khai các trường sẽ dựa vào phê duyệt để xác định mục “thiết bị dạy học” cho phù hợp.

- Có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN sẵn có tùy vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường.

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng đa năng | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng | Đăng ký trước thời gian |
| 2 | Sân thể thao | 01 | Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời |  |
| 3 | Phòng sinh hoạt câu lạc bộ | 01 | Tổ chức các câu lạc bộ: Câu lạc bộ những người bạn của thành công |  |

**II. Kế hoạch giáo dục**[[10]](#footnote-10)

1. **Phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho hoạt động giáo dục theo chủ đề**

Phân phối thời gian cả năm học là: 35 tuần (105 tiết), trong đó: kỳ 1: 18 tuần; kỳ 2: 17 tuần, được thực hiện thông qua 3 loại hình là: Hoạt động giáo dục theo chủ đề; hoạt động sinh hoạt dưới cờ; hoạt động sinh hoạt lớp. Tùy điều kiện, đặc điểm của mỗi trường, các trường có thể xây dựng phân phối thời gian thực hiện các loại hình HĐTN, HN trong từng học kỳ cho phù hợp.

**Lưu ý:** Trong khuôn khổ tài liệu, nhóm biên soạn chỉ xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, HN khối 10. Các nhà trường có thể dựa trên chương trình sách giáo khoa HĐTN, HN đã lựa chọn hoặc có thể thay đổi các chủ đề cho phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Kế hoạch cần theo yêu cầu phụ lục 1 của công văn 5512. Tùy điều kiện nhà trường và nhằm tạo sự thuận lợi trong quá trình triển khai, các tổ chuyên môn có thể thêm cột ***“Loại hình tổ chức HĐTN, HN (4)”*** trong kế hoạch.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Loại hình tổ chức HĐTN, HN (105 tiết/ năm)**  **(4)** | | |
| ***KHGD sinh hoạt***  ***dưới cờ***  ***(35 tiết)*** | ***Kế hoạch HĐGD theo chủ đề***  ***(35 tiết)*** | ***KHGD***  ***sinh hoạt lớp***  ***(35 tiết)*** |
| Tháng 9 | Mái trường mến yêu | 12 | - Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.  - Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.  - Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.  - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.  - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | - Tuần 1. Tìm hiểu các hoạt động được tổ chức trong nhà trường.  - Tuần 2. Tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.  - Tuần 3. Đội viên đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - Tuần 4. Xây dựng văn hóa nhà trường. | 1. Nội quy, quy định của trường, lớp.  2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của bản thân trong tập thể.  3. Hoạt động và lịch sử nhà trường.  4. Tham gia các hoạt động của lớp, trường và cộng đồng. | - Tuần 1: Làm quen thầy cô bạn bè, xây dựng nội quy lớp học.  - Tuần 2: Thiết lập quan hệ bạn bè.  - Tuần 3: Xây dựng văn hóa lớp học, thực hiện truyền thống nhà trường.  - Tuần 4: Thực hiện báo cáo sản phẩm dự án “Hoạt động cộng đồng”. |
| Tháng 10 | Giá trị của tôi | 12 | - Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.  - Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.  - Thể hiện được sự chủ động, giá trị của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.  - Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. | - Tuần 1. Phát động phong trào “Trao gửi yêu thương”.  - Tuần 2. Chia sẻ giá trị yêu thương.  - Tuần 3. Thể hiện giá trị yêu thương (các lớp thực hiện kế hoạch và trưng bày sản phẩm).  - Tuần 4. Tổng kết phong trào “Trao gửi yêu thương”. | 1. Khám phá đặc điểm bản thân: quan điểm, tính cách, khả năng.  2. Tư duy tích cực và cách thể hiện tư duy tích cực.  3. Lập kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.  4. Thể hiện bản thân trong các mối quan hệ. | - Tuần 1. Tìm hiểu hoạt động xã hội, cộng đồng.  - Tuần 2. Trải nghiệm cảm xúc, giá trị yêu thương thi tham gia hoạt động cộng đồng.  - Tuần 3. Văn hóa ứng xử nơi công cộng.  - Tuần 4. Thực hiện dự án “Tuyên truyền văn hóa ứng xử nơi công cộng –cảm nhận yêu thương”. |
| Tháng 11 | Thầy cô – người bạn đồng hành | 12 | - Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.  - Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.  - Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. | - Tuần 1. Phát động tháng “Bông hoa dâng thầy cô”.  - Tuần 2. Tấm gương người thầy.  - Tuần 3. Lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam.  - Tuần 4. Tổng kết sản phẩm phong trào “Bông hoa dâng thầy cô”. | 1. Biểu hiện của hành vi thân thiện, quan tâm trong giao tiếp bạn bè, thầy cô.  2. Quan điểm về thầy cô/ tình yêu/ tình bạn.  3. Thực hiện cùng thầy cô/ bạn bè tham gia nhiệm vụ chung.  4. Cách ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với thầy cô/ bạn bè. | - Tuần 1. Biết ơn thầy cô.  - Tuần 2. Dự án lớp học “Thể hiện lòng biết ơn”.  - Tuần 3. Thầy cô/ bạn bè – nhà tư vấn thông thái.  - Tuần 4. Trưng bày sản phẩm dự án lớp học “Thể hiện lòng biết ơn”. |
| Tháng 12 | Em và gia đình thực hiện an toàn trên môi trường mạng | 12 | - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.  - Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.  - Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.  - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.  - Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. | - Tuần 1. Phát động phong trào “Con ngoan – trò giỏi”  - Tuần 2. Tấm gương người “Con ngoan – trò giỏi”.  - Tuần 3. Thực hiện đóng góp kinh tế gia đình.  - Tuần 4. Tổng kết phong trào “Con ngoan – trò giỏi”. | 1. Đặc điểm của internet.  2. Những nguy cơ có thể gặp phải khi sử dụng internet.  3. Cách phòng tránh không bị bắt nạt, lừa đảo, xâm hại trên môi trường mạng.  4. Cách ứng xử trong những tình huống có nguy cơ trên môi trường mạng.  5. Thực hiện cam kết trong gia đình về sử dụng mạng an toàn. | - Tuần 1. Tìm hiểu trách nhiệm bản thân trong gia đình và lớp học.  - Tuần 2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm bản thân trong gia đình và lớp học.  - Tuần 3. Thể hiện trách nhiệm bản thân bản thân trong gia đình qua sử dụng mạng an toàn.  - Tuần 4. Trưng bày sản phẩm và báo cáo. |
| Tháng 1 | Nét đẹp ngày xuân | 12 | - Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.  - Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.  - Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. | - Tuần 1. Tìm lịch sử, truyền thống ngày tết.  - Tuần 2. Xuân yêu thương – xuân ấm áp.  - Tuần 3. Phong trào “Áo mới ngày xuân”.  - Tuần 4. Giữ gìn văn hóa ngày tết và tổng kết phong trào “Áo mới ngày xuân”. | 1. Truyền thống ngày Tết.  2. Sự khác biệt trong phong tục giữa Tết xưa và tết nay.  3. Tìm hiểu các hoạt động của gia đình trong ngày Tết .  4. Lập kế hoạch hỗ trợ gia đình ngày tết và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân. | - Tuần 1. Truyền thống ngày Tết.  - Tuần 2. Ngày hội xuân.  - Tuần 3. Nhà chi tiêu tài ba.  - Tuần 4. Giữ gìn văn hóa ngày Tết. |
| Tháng 2 | Vì một hành tinh xanh | 12 | - Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.  - Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.  - Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | - Tuần 1. Hội thi tìm hiểu về biến đổi khí hậu và tác hại biến đổi khí hậu.  - Tuần 2. Phát động phong trào “Chế tạo sản phẩm từ phế liệu”.  - Tuần 3. Cuộc thi thuyết trình, tranh biện về những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Tuần 4. Tổng kết phong trào “Chế tạo sản phẩm từ phế liệu”. | 1. Vai trò, ý nghĩa của việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.  **2.** Các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu.  3. Những việc làm nhằm giảm thiểu, ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.  4. Thiết kế các sản phẩm trong tuyên truyền, bảo vệ môi trường | - Tuần 1. Tìm hiểu những việc làm nhằm giảm thiểu, ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.  - Tuần 2. Dự án “Tuyên truyền viên môi trường”.  - Tuần 3. Cuộc thi “Tuyên truyền viên môi trường giỏi”.  - Tuần 4. Đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, các nhân trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |
| Tháng 3 | Thế giới nghề nghiệp địa phương | 8 | - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.  - Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng. | - Tuần 1. Cuộc thi “Tìm hiểu nghề truyền thống quê em”.  - Tuần 2. Tuần lễ “Hành động vì nghề quê em”.  - Tuần 3. Bảo vệ nghề truyền thống thông qua hoạt động tuyên truyền cộng đồng.  - Tuần 4. Tự hào quân đội nhân dân Việt Nam. | 1. Các nhóm ngành nghề địa phương.  2. Đặc điểm lao động nghề địa phương.  3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của các nhóm nghề.  (4 tiết định kỳ - PL 2) | - Tuần 1. Dự án ‘Tìm hiểu nghề truyền thống địa phương”.  - Tuần 2. Triển lãm sản phẩm dự án ‘Tìm hiểu nghề truyền thống đia phương”.  - Tuần 3. Trải nghiệm “Một ngày làm nhà tuyển dụng tương lai”.  - Tuần 4. Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. |
| Tháng 4 | Trải nghiệm nghề nghiệp tương lai | 12 | - Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.  - Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn. | - Tuần 1. Em với nghề tương lai.  - Tuần 2. Lao động vinh quang.  - Tuần 3. Trải nghiệm nghề truyền thống.  - Tuần 4. Em có thể chọn nghề. | 1. Cách thức xác định mức độ phù hợp của bản thân với yêu cầu về phẩm chất và năng lực của ngành nghề định hướng.  2. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. | - Tuần 1. Lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề.  - Tuần 2. Lao động vinh quang.  - Tuần 3. Trải nghiệm nghề truyền thống.  - Tuần 4. Lựa chọn nghề nghiệp. |
| Tháng 5 | Con đường tương lai | 9 | - Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.  - Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. | - Tuần 1. Tìm hiểu cơ sở đào tạo.  - Tuần 2. Tư vấn hướng nghiệp.  - Tuần 3. Tự tin lựa chọn nghề nghiệp. | 1. Thông tin cơ sở đào tạo.  2. Cách tham vấn ý kiến của thầy cô/ gia đình/ bạn bè trong định hướng nghề nghiệp  3. Các tình huống mâu thuẫn trong định hướng nghề nghiệp và xác định cách thức giải quyết mâu thuẫn.  4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. | - Tuần 1. Tìm hiểu cơ sở đào tạo.  - Tuần 2. Tư vấn hướng nghiệp.  - Tuần 3. Tổng kết năm học. |

**2. Đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Đánh giá thường xuyên |  | Sau kết thúc chủ đề | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề | Sản phẩm hoạt động của HS  Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |
| Cuồi học kỳ 1 |  | Trong tuần 17 | Đáp ứng YVCĐ của chủ đề trong học kỳ 1 | Sản phẩm hoạt động của HS  Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |
| Cuối Học kỳ 2 |  | Trong tuần 34 | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề trong học kỳ 2 | Sản phẩm hoạt động của HS  Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

***2.6.2. Minh họa kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chuyên môn - Hoạt động trải nghiệm định kì, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng (Theo phụ lục 2 – Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT ..........**  **TỔ: ...............** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

**(Năm học 2022 - 2023)**

**1. Khối lớp: 10 ; Số học sinh: 452**

***1.1. Hoạt động trải nghiệm định kỳ (tham quan, sinh hoạt tập thể)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chủ đề***  ***(1)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(2)*** | ***Số tiết***  ***(3)*** | ***Thời điểm***  ***(4)*** | ***Địa điểm***  ***(5)*** | ***Chủ trì***  ***(6)*** | ***Phối hợp***  ***(7)*** | ***Điều kiện thực hiện***  ***(8)*** |
| 1 | Thế giới nghề nghiệp địa phương  (4 tiết) | - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.  - Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng. | 1 buổi  (4 tiết/ tuần 2 của tháng 3) | Cơ sở tham quan sản phẩm nghề địa phương | Khu du lịch non nước – Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng | GV tổ Địa lý | - Các GV chủ nhiệm của khối lớp  - Cơ sở sản xuất và trưng bày sản phẩm tại Sơn Trà | - Xe đưa đón HS  - Giấy, bút  - Phiếu quan sát  - Máy ảnh, điện thoại để thu thập tư liệu |
| 2 | … | … | … | …. | …. | …. | …. | …. |

*(Thực hiện tương tự đối với các hoạt động giáo dục của khối lớp 11, 12)*

***1.2. Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chủ đề***  ***(1)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(2)*** | ***Số tiết***  ***(3)*** | ***Thời điểm***  ***(4)*** | ***Địa điểm***  ***(5)*** | ***Chủ trì***  ***(6)*** | ***Phối hợp***  ***(7)*** | ***Điều kiện thực hiện***  ***(8)*** |
| 1 | Câu lạc bộ hướng nghiệp | - Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.  - Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.  - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.  - Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. | 1 buổi/ tháng | Tuần cuối của mỗi tháng vào ngày thứ bảy | Tại phòng sinh hoạt câu lạc bộ | Chủ nhiệm câu lạc bộ (có sự định hướng của GV tổng phụ trách) | - Giáo viên chủ nhiệm các lớp | - HS đăng ký theo nhu cầu  - Xây dựng nội dung, kế hoạch hoạt động cho từng tuần  - Báo cáo kết quả hoạt động câu lạc bộ theo kì |

*(Thực hiện tương tự đối với các hoạt động giáo dục của khối lớp 11, 12)*

***Lưu ý:*** *Tùy vào điều kiện của từng trường, mỗi trường có thể lên kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác đạt được YCCĐ của HĐTN, HN được quy định trong chương trình. Thời lượng của hoạt động được lấy từ thời lượng 105 tiết được quy định trong chương trình HĐTN, HN. Riêng hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tùy vào nhu cầu sở thích và điều kiện thời gian của nhà trường mà thực hiện cho phù hợp.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**NỘI DUNG 3**  **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**3.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của giáo viên**

Điều 21 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học[[11]](#footnote-11) đã quy định hồ sơ sổ sách của GV gồm có: (1) Kế hoạch giáo dục của GV (theo năm học); (2) kế hoạch bài dạy (giáo án); (3) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; (4) Sổ chủ nhiệm (đối với GV làm công tác chủ nhiệm lớp). Do đó hàng năm, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn như một phần của kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học, tổ chuyên môn tiến hành phân công nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác cho GV. Trên cơ sở này, GV tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao và cả những công việc mà cá nhân dự kiến thực hiện trong năm học.

Kế hoạch giáo dục của GV (thường gọi tắt là kế hoạch cá nhân) là sự cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai tất cả các công việc sẽ làm trong năm học của mỗi GV nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường[[12]](#footnote-12). Đây là quá trình xác định rõ các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm học dựa trên sự phân công của nhà trường, của tổ chuyên môn và của bản thân mỗi GV để xây dựng một kế hoạch cụ thể từ đó triển khai, thực hiện có hiệu quả các công việc, góp phần thực hiện các mục tiêu chung.

Như vậy, nếu kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là kế hoạch chung của cả tổ, mang tính tổng thể thì kế hoạch giáo dục của GV là kế hoạch của cá nhân mỗi GV, thể hiện đặc trưng của mỗi GV theo nhiệm vụ dạy học và giáo dục được phân công. Kế hoạch giáo dục của GV có vai trò quan trọng, cụ thể:

- Kế hoạch giáo dục của GV là một công cụ phối hợp nỗ lực của mỗi GV và cán bộ quản lí nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu năm học, thực hiện có hiệu quả CTGDPT. Kế hoạch giáo dục của GV được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, vì thế việc cụ thể hóa các nhiệm vụ và công việc được phân công để triển khai sẽ theo hướng đồng hành cùng sự phát triển của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục của GV giúp cụ thể hóa và cá nhân hóa theo hướng linh hoạt các nhiệm vụ và công việc được giao để thực hiện hiệu quả. Trên cơ sở danh sách các bài học, hoạt động giáo dục được phân công và thời lượng giảng dạy đã xác định trong kế hoạch của tổ chuyên môn, ở bước này GV cụ thể hóa thêm các yếu tố liên quan đến thời điểm, thiết bị dạy học và địa điểm dạy học theo hướng linh hoạt. Khi những yếu tố này được xác định một cách cụ thể, về cơ bản bối cảnh dạy học đã được xác định. Điều này tạo thuận lợi cho GV để triển khai xây dựng kế hoạch bài dạy sau đó một cách hiệu quả.

- Kế hoạch giáo dục của GV có tác dụng làm giảm tính bất ổn định của GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Sự bất ổn định và thay đổi của môi trường làm cho công tác lập kế hoạch trở thành tất yếu và rất cần thiết đối với mỗi GV. Xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân giúp GV chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với những thay đổi của hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch giáo dục của GV cũng là một công cụ để GV nhìn tổng thể, dự đoán được những thay đổi trong có ảnh hưởng đến các công việc của cá nhân để có những chiến lược, giải pháp phù hợp, cũng như chuẩn bị các điều kiện về phương tiện, nguồn lực hỗ trợ để tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục.

- Kế hoạch giáo dục của GV cũng là cơ sở để nhà trường, mà trực tiếp là tổ chuyên môn theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các công việc của mỗi thành viên trong tổ chuyên môn. Điều này nhằm đảm bảo các công việc được triển khai đúng kế hoạch, hiệu quả, hướng tới việc đạt được các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, từ đó đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tóm lại, chức năng lập kế hoạch giáo dục của cá nhân là chức năng đầu tiên, là xuất phát điểm của mọi quá trình giáo dục. Bất kể là cấp quản lí hay GV, việc lập ra được những kế hoạch có hiệu quả sẽ là chiếc chìa khoá cho việc thực hiện một cách hiệu quả những mục tiêu đã đề ra của nhà trường.

**3.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên**

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của GV cần đảm bảo các yêu cầu sau:

*- Đảm bảo tính pháp lí:* Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, GV cần theo đúng các văn bản hướng dẫn của ngành, đảm bảo các điều lệ được quy định, phù hợp. Đặc biệt, kế hoạch giáo dục của GV phải là một kế hoạch để triển khai nhiệm vụ, cần bám sát kế hoạch của tổ chuyên môn, của nhà trường để có sự thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện cho việc thực hiện các công việc chung.

*- Đảm bảo tính thực tiễn:* Mỗi nhà trường phổ thông được đặt trong một bối cảnh khác nhau về tình hình kinh tế xã hội, về tài chính, về nguồn lực và nhiều yếu tố khác. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, GV cần phải phân tích điều kiện thực tế để xác định mục tiêu phù hợp, xác định được phương thức thực hiện khả thi và tìm kiếm nguồn hỗ trợ để thực hiện công việc hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đề ra.

- *Đảm bảo sự cụ thể, rõ ràng của nhiệm vụ, mục tiêu và kế hoạch hành động*: Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch của GV cần thể hiện cụ thể, rõ ràng về cả trình tự và các yếu tố để thực hiện nhiệm vụ như thời gian, thời điểm, địa điểm, các phương tiện hỗ trợ… để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện. Các kế hoạch cho các nhiệm vụ khác nếu có cũng phải được cụ thể hóa theo hướng này.

*- Đảm bảo tính vừa sức:* Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của GV cần đảm bảo tính vừa sức. Tính vừa sức thể hiện ở việc phân tích điểm mạnh, hạn chế và những yếu tố khác của cá nhân GV có ảnh hưởng đến mức độ và tiến độ thực hiện công việc. Vì vậy, thông qua việc lập kế hoạch cá nhân, bao gồm những nội dung chính như: xác định cụ thể những nhiệm vụ cần làm, biện pháp thực hiện công việc và thời hạn hoàn thành công việc sẽ giúp GV nhìn lại tổng thể các nhiệm vụ, khả năng hoàn thành nhiệm vụ, mức độ hoàn thành các nhiệm vụ; từ đó ưu tiên việc nào trước, việc nào sau, đệ trình xin giảm bớt nhiệm vụ nào nhằm đảm bảo mục tiêu chung của tổ chuyên môn, của nhà trường.

*- Đảm bảo tính khoa học:* Xây dựng kế hoạch giáo dục của GV là một hoạt động của cá nhân trong hoạt động giáo dục, những kế hoạch được đề ra cần phải dựa trên những nguyên lí, nguyên tắc của khoa học giáo dục, tùy theo từng độ tuổi, từng cấp học khác nhau mà có những lí thuyết khác nhau về hoạt động giáo dục.

*- Đảm bảo tính đồng bộ và lịch sử cụ thể:* Nguyên tắc này được thể hiện, kế hoạch giáo dục của cá nhân GV phải thống nhất với kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, bên cạnh đó, xây dựng kế hoạch là khâu đầu tiên của hoạt động giáo dục, song khâu này là dựa vào kết quả kiểm tra đánh giá của năm học trước, vì thế, GV cần căn cứ vào tính lịch sử cụ thể của từng năm học để có kế hoạch phù hợp, cũng như huy động các nguồn lực, đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế những bất cập của năm học trước và phát huy những điểm mạnh trong năm học tiếp theo.

- Đảm bảo tính linh hoạt: Kế hoạch giáo dục của GV thiết lập các cở sở rõ ràng cho việc triển khai các công việc trong năm học, tuy nhiên đây không phải là một kế hoạch cứng nhắc mà có thể điều chỉnh linh hoạt xuất phát từ yêu cầu của tình hình thực tế khi thực hiện. Vì thế, khi xây dựng kế hoạch, GV cần cân nhắc nhiều yếu tố để có phương án phù hợp nhất, đồng thời cũng cần xem xét các tình huống, vấn đề có thể xả ra ảnh hưởng đến công việc để có phương án dự phòng. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kế hoạch, căn cứ trên tình hình và yêu cầu thực tế, kế hoạch có thể được điều chỉnh.

**3.3. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của giáo viên**

Để xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, GV có thể sử dụng cấu trúc dưới đây, theo phụ lục của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG:** .............................  **TỔ:** .........................................  Họ và tên giáo viên: .................  **---------------------------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------------------** |   **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  **MÔN:………………….LỚP…**  (Năm học 20..... - 20.....)  **I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **1. Phân phối chương trình môn…..– lớp …..**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TT | Chủ đề/Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) | | 1 |  |  |  |  |  | | … |  |  |  |  |  |   **2. Chuyên đề lựa chọn**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) | | 1 |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |   **II. Nhiệm vụ khác (nếu có):**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................   |  |  | | --- | --- | | **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | … ngày… tháng …..năm……  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

*\* Lưu ý: Tùy theo yêu cầu của nhà trường, GV có thể xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng môn học/từng khối lớp hoặc có thể tích hợp lại thành 1 bản kế hoạch có sự phân phối chương trình theo các môn học/các khối lớp theo nhiệm vụ được phân công.*

**3.4. Cách thức xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của giáo viên trong năm học**

Để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân trong năm học, GV cần tiến hành các bước sau:

|  |
| --- |
| **Bước 1: Xác định nhiệm vụ/nội dung công việc**  **Bước 2: Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên**  **Bước 3: Tổ chức thực hiện**  **Bước 4: Đánh giá và hoàn thiện kế hoạch**  ***Hình 4.1. Quy trình xây dựng KHGD của giáo viên*** |

Từ những căn cứ về pháp lý bao gồm các văn bản liên quan như Chương trình tổng thể, Chương trình môn học, Thông tư về Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kết luận về việc phân công nhiệm vụ năm học mới của GV;…, GV tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân theo qui trình sau:

**Bước 1. Xác định nhiệm vụ/ nội dung công việc**

Nhiệm vụ/Nội dung công việc của GV trong nhà trường phổ thông được phân làm 3 nhóm chính: (1) Dạy học/ tổ chức hoạt động giáo dục; (2) Chủ nhiệm lớp; (3) Công việc/nhiệm vụ khác như bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật…; Bên cạnh đó, một số nhiệm vụ/nội dung công việc khác của GV cũng cần được xác định, như: (4) Tự học, tự bồi dưỡng; (5) Công tác Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn kiêm nhiệm khác….

Khi xác định nhiệm vụ/công việc cần làm, GV cần xác định đối tượng, thời gian, địa điểm thực hiện, nguồn hỗ trợ… Đồng thời, GV cần xác định rõ cái nào nên làm trước, cái nào làm sau, sắp xếp các công việc một cách hợp lí theo thứ tự cấp bách, mức độ quan trọng hoặc theo trình tự thời gian… là một yếu tố quan trọng khi lập kế hoạch hiệu quả. Việc này giúp GV loại bỏ những công việc không cần thiết, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

**Bước 2. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của giáo viên**

*(1) Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học và các chuyên đề lựa chọn:* Ở giai đoạn này, GV căn cứ vào căn cứ vào nội dung dạy học của khối lớp được phân công đảm nhận, căn cứ vào phân phối chương trình chung đã được tổ chuyên môn thống nhất để xác định bài học, số tiết, thời điểm dạy học, thiết bị dạy học, địa điểm dạy học.

- Đối với tên, số tiết các bài học và các chuyên đề lựa chọn cũng như trình tự sắp xếp của nó GV xác định dựa trên kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn.

- Để xác định thời điểm dạy học các bài học và chuyên đề lựa chọn, GV cần căn cứ vào: Khung thời gian thực hiện chương trình môn học (số tiết/tuần) và quy định về thời lượng dành cho môn học do nhà trường quy định; Thời lượng (số tiết) để dạy bài học/chuyên đề lựa chọn đã được xác định trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn. Khi xác định thời điểm dạy học các bài học và các chuyên đề lựa chọn cần chú ý tránh thời gian tiến hành các bài kiểm tra đánh giá định kì mà đã được xác định trong kế hoạch dạy học cử tổ chuyên môn. Bên cạnh đó, thời điểm dạy học đối với các chuyên đề lựa chọn cần được sắp xếp phù hợp với logic mội dung các bài học để thuận lợi cho việc tiếp nhận tri thức của HS.

- Để xác định thiết bị dạy học, GV căn cứ vào tình hình thiết bị dạy học được mô tả ở phần đặc điểm tình hình trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, căn cứ đặc điểm nội dung bài học, chuyên đề lựa chọn và khả năng của bản thân trong việc thu thập, xây dựng phương tiện dạy học để xác định và liệt kê các phương tiện dạy học phù hợp.

- Đối với địa điểm dạy học, GV căn cứ trên đặc điểm nội dung bài học và các ý tưởng dạy học của cá nhân, căn cứ trên đặc điểm phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập được mô tả trong kế hoạch của tổ chuyên môn để xác định và liệt kê địa điểm dạy học.

*(2) Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có):* Ngoài các nội dung trên, nếu GV được phân công hoặc có dự kiến các nhiệm vụ khác như bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu và tổ chức các hoạt động giáo dục… thì cũng cần xây dựng kế hoạch cho các nội dung này.Không có khuôn mẫu trình bày cho các nhiệm vụ này, tuy nhiên GV cần chú ý đối với kế hoạch cho mỗi nhiệm vụ cần thể hiện được mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, các phương tiện và lực lượng hỗ trợ, phối hợp (nếu có).Bên cạnh đó, GV có thể dự kiến và thể hiện rõ bằng các số liệu cụ thể về một số nhiệm vụ liên quan khác như: số tiết dự giờ, số tiết thao giảng, báo cáo chuyên đề…

Ví dụ minh họa:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Bồi dưỡng học sinh giỏi**  - Dự kiến tham gia các cuộc thi:………………….  - Số lượng học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi:…………………..   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Yêu cầu cần đạt  (4) | Thiết bị dạy học  (5) | Địa điểm dạy học  (6) | | 1 |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |  |   **2. Phụ đạo học sinh yếu, kém**  - Số lượng học sinh yếu, kém cần phụ đạo:…………………..   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Yêu cầu cần đạt  (4) | Thiết bị dạy học  (5) | Địa điểm dạy học  (6) | | 1 |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  | | ... |  |  |  |  |  |  |   3. **Các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác dạy học**  + Dự giờ:……….tiết/năm;  + Dạy minh họa cho GV khác dự giờ:………….tiết/năm,  + Thao giảng:……….tiết/năm,  + Thiết kế…..đồ dùng dạy học mới,  + Báo cáo chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn: …(tên chuyên đề)………  …………….. |

*(3) Rà soát, chỉnh sửa và trình tổ trưởng chuyên môn kí duyệt:* Sau khi hoàn thiện kế hoạch, GV cần rà soát lạiđể đảm bảo các nội dung trong kế hoạch là chính xác. Kế hoạch sau đó được trình để tổ trưởng chuyên môn xem xét phê duyệt, nếu kế hoạch là phù hợp và được phê duyệt, GV sẽ sử dụng để triển khai trong năm học.

**Bước 3.** **Tổ chức thực hiện**

Căn cứ trên kế hoạch đã được tổ trưởng chuyên môn phê duyệt, kết hợp với thời gian biểu, thời khóa biểu theo quy định, GV có thể triển khai các công việc một cách thuận lợi theo kế hoạch để đảm bảo các mục tiêu trong năm học.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của GV, có thể phát huy những tình huống khó khăn hoặc ngoài kế hoạch. Do đó GV có thể linh hoạt thay đổi kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm đảm bảo tính hiệu quả khi thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục.

**Bước 4. Đánh giá và hoàn thiện kế hoạch**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, GV cần đánh giá tiến độ thực hiện để đảm bảo các nhiệm vụ được phân công. Mặt khác, kế hoạch giáo dục của cá nhân có tính linh hoạt, vì vậy trong quá trình thực hiện, tùy vào tình hình thực tế GV có thể điều chỉnh kế hoạch để có sự phù hợp và mang lại hiệu quả trên cơ sở có sự đồng ý của tổ chuyên môn.

Việc kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của công việc sẽ giúp GV định hướng những việc làm tiếp theo, biện pháp khắc phục khó khăn, tìm kiếm nguồn hỗ trợ khác và thực hiện các phương án dự phòng nhằm đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra.

**3.5. Kế hoạch giáo dục của giáo viên minh họa**

***Lưu ý:*** Minh họa trên được thực hiệndựa trên thông tin cụ thể một GV THPT sinh hoạt trong tổ bộ môn Sinh học; có làm công tác GV chủ nhiệm lớp sẽ thực hiện nhiệm vụ tổ chức HĐTN, HN cho lớp chủ nhiệm trong tiết sinh hoạt lớp. Ngoài ra được hiệu trưởng và tổ chuyên môn phân công thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường” cho HS khối lớp 10.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** THPT A  **TỔ: SINH HỌC**  Họ và tên giáo viên: B  **---------------------------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------------------** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình môn Sinh học – lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Chủ đề/Bài học***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Thời điểm***  ***(3)*** | ***Thiết bị dạy học***  ***(4)*** | ***Địa điểm dạy học***  ***(5)*** |
| 1 | Khái quát về lĩnh vực Sinh học | 2 | Tuần 1 | Video  Tranh ảnh | Phòng học |
| 2 | Sinh học và phát triển bền vững | 1 | Tuần 2 | Tài liệu về phát triển bền vững | Phòng học |
| 3 | Phương pháp nghiên cứu Sinh học | 1 | Tuần 2 | Một số thiết bị, dụng cụ nghiên cứu Sinh học: Kính hiển vi, …và các thiết bị khác | Phòng bộ môn (phòng thực hành thí nghiệm) |
| 4 | Giới thiệu chung về các cấp độ tổ chức sống | 2 | Tuần 3 | - Tranh ảnh  - Găng tay, kéo, phiếu khảo sát… | -Tiết 1: Vườn trường  -Tiết 2: Phòng học |
| 5 | Khái quát về tế bào | 1 | Tuần 4 | Tranh, ảnh | Phòng học |
| 6 | Thành phần hóa học của tế bào | 1 | Tuần 4 | Tranh, ảnh | Phòng học |
| 7 | Các phân tử sinh học trong tế bào | 2 | Tuần 5 | Tranh, ảnh | Phòng học |
| 8 | Thực hành xác định một số thành phần hoá học có trong tế bào | 1 | Tuần 6 | - Ống nghiệm, đèn cồn, ống nhỏ giọt…  - Mẫu vật: Tinh bột, protein, lipid…  - Hóa chất: thuốc thử phelin, kali Iốt, HCL, NaOH, cồn… | Tranh, ảnh |
| 9 | Cấu trúc của tế bào nhân sơ | 2 | Tuần 7 | Tranh ảnh | Phòng học |
| 10 | Thực hành: Làm tiêu bản tế bào sinh vật nhân sơ. | 1 | Tuần 8 | - Kính hiển vi, lam, lamen  - Hóa chất nhuộm tế bào;  - Mẫu vật: Vi khuẩn lactic… | Phòng bộ môn (phòng thực hành thí nghiệm) |
| 11 | Thực hành: Làm tiêu bản tế bào nhân thực | 1 | Tuần 8 | - Củ hành tây, hành ta, thài lài tía;  - Hoa bí ngô, mướp…  - Tế bào niêm mạc miệng,… | Phòng bộ môn (phòng thực hành thí nghiệm) |
| 12 | Cấu trúc tế bào nhân chuẩn | 5 | Tuần 9,10 và ½ tuần 11 | - Tranh, ảnh;  - Video | Phòng học |
| 13 | Ôn tập | 1 | Tuần 11 |  | Phòng học |
| 14 | Thực hành: Thí nghiệm về trao đổi chất qua màng tế bào | 2 | Tuần 12 | - Kính hiển vi, lam, lamen…  - Lá thài lài tía, củ hành…  - Da ếch  - Nước đường, nước muối | Phòng bộ môn (phòng thực hành thí nghiệm) |
| 15 | Sự trao đổi chất qua màng sinh chất | 2 | Tuần 13 | - Tranh, ảnh;  - Video | Phòng học |
| 16 | Các dạng năng lượng chuyển hóa trong tế bào | 2 | Tuần 14 | - Tranh, ảnh; | Phòng học |
| 17 | Enzyme | 2 | Tuần 15 | - Mô hình hoạt động của enzym  - Ống nghiệm; đèn cồn  - Hóa chất: H2O2, Tinh bột | Phòng bộ môn (phòng thực hành thí nghiệm) |
| 18 | Tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng trong tế bào | 2 | Tuần 16 | - Tranh ảnh  - Video | Phòng học |
| 19 | Phân giải các chất và giải phóng năng lượng trong tế bào | 2 | Tuần 17 | - Tranh ảnh  - Video | Phòng học |
| … | … | … | … | … | … |

*(GV được phân công giảng dạy môn học nào, khối lớp nào thì lập bảng phân phối chương trình cho môn học, khối lớp tương ứng)*

**2. Chuyên đề lựa chọn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***S***  ***TT*** | ***Chuyên đề***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Thời điểm***  ***(3)*** | ***Thiết bị dạy học***  ***(4)*** | ***Địa điểm dạy học***  ***(5)*** |
| **Chuyên đề 10.1: CÔNG NGHỆ TẾ BÀO VÀ MỘT SỐ THÀNH TỰU (Tổng 15 tiết. Tổ chức dạy học 14 tiết + 1 tiết kiểm tra đánh giá)** | | | | | |
| 1 | Khái quát về công nghệ tế bào | 2 | Tuần 2,3 | Tranh ảnh, video | Phòng học |
| 2 | Tìm hiểu ứng dụng và thành tựu hiện đại của công nghệ tế bào:  (3) Ứng dụng và thành tựu hiện đại của công nghệ tế bào gốc | 3 | Tuần 4,5,6 | Tranh ảnh, các tài liệu về công nghệ tế bào gốc | Phòng học |
| (4) Ứng dụng và thành tựu hiện đại của công nghệ tế nuôi cấy mô | 4 | Tiết 1,2,3: Tuần 7 (ngoài giờ lên lớp theo TKB)  Tiết 4: Tuần 8 | Tranh ảnh, video, các tài liệu về công nghệ nuôi cấy mô | - Tiết 1,2,3: Phòng Nuôi cấy mô của Khoa Sinh – Môi trường, trường ĐHSP Đà Nẵng  Tiết 4: Phòng học |
| (5) Ứng dụng và thành tựu hiện đại của công nghệ nhân bản vô tính. | 1 | Tuần 9 | Tranh ảnh, video, các tài liệu về công nghệ nhân bản vô tính | Phòng học |
| 3 | Tìm hiểu khía cạnh khoa học và đạo đức trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tế bào | 4 tiết | Tuần 10, 11, 12, 13 | Tranh ảnh, video, các tài liệu về đạo đức Sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tế bào.  Tập san (mẫu) | Phòng học |
| **Chuyên đề …………………….** | | | | | |

*(GV được phân công giảng dạy chuyên đề nào, khối lớp nào thì lập bảng phân phối chương trình cho chuyên đề, khối lớp tương ứng)*

1. **Phân phối chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (do hiệu trưởng và tổ bộ môn phân công)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***S***  ***TT*** | ***Chủ đề***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Thời điểm***  ***(3)*** | ***Thiết bị dạy học***  ***(4)*** | ***Địa điểm dạy học***  ***(5)*** |
| **Tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp của GV chủ nhiệm** | | | | | |
| 1 | Mái trường mến yêu | 4 | Tuần 1,2,3,4 | Tranh, ảnh, câu chuyện, phiếu học tập. | Phòng học |
| 2 | Giá trị của tôi | 4 | Tuần 5,6,7,8 | Tranh ảnh, phiếu bài tập, phiếu tự đánh giá cá nhân | Phòng học, sân trường |
| 3 | Thầy cô – người bạn đồng hành | 4 | Tuần 9, 10, 11, 12 | Câu chuyện, tranh ảnh, giấy A0, bút lông | Phòng học |
| 4 | Em và gia đình thực hiện an toàn trên môi trường mạng | 4 | Tuần 13,14,15,16 | Tình huống, phiếu học tập, câu chuyện, video, bản cam kết sử, giấy A0, bút lông | Phòng học |
| 5 | Nét đẹp ngày xuân | 4 | Tuần 17,18,19,20 | Bản kế hoạch chi tiêu, phiếu bài tập, tranh ảnh | Phòng học, sân trường |
| 6 | ……………… | …… | …………. | ……………………. | …………… |
| ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề*** | | | | | |
| 1 | Vì một hành tinh xanh | 4 | Tuần 21, 22, 23, 24 | Tranh ảnh, video, câu hỏi thực hiện trò chơi, giấy A0, bút lông | Phòng học, sân trường |

**(***GV được phân công chủ nhiệm lớp sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức các chủ đề HĐTN, HN trong các tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm. GV được nhà trường và tổ chuyên môn phân công thực hiện chủ đề nào trong hoạt động giáo dục theo chủ đề thì sẽ thực hiện kế hoạch chủ đề đó)*

**II. NHIỆM VỤ DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC KHÁC (Nếu có)**

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12

- Dự kiến tham gia các cuộc thi: HS giỏi môn Sinh học cấp thành phố

- Số lượng học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi: 07

- Địa điểm dạy học: Phòng bộ môn

1. Báo cáo chuyên đề Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

* Nội dung: Tổ chức dạy học chủ đề “Vi sinh vật và ứng dụng” theo mô hình trải nghiệm.
* Địa điểm: Hội trường
* Thời điểm: Tháng 2/2023

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | … ngày… tháng …..năm……  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

NỘI DUNG 4   
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHỦ ĐỀ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề**

Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề là bản thiết kế chi tiết các thành tố hoạt động của thầy và trò nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục chủ đề đã đề ra. Các thành tố cơ bản của KHGD chủ đề bao gồm: Mục tiêu giáo dục; nội dung giáo dục; phương pháp, phương tiện giáo dục; đánh giá kết quả giáo dục; tiến trình hoạt động của thầy và trò.

Như vậy, kế hoạch giáo dục chủ đề chính là sự hình dung kịch bản giáo dục của GV với mỗi đối tượng HS và nội dung (một chủ đề, một hoạt động giáo dục) trong không gian và thời gian cụ thể cũng như lựa chọn phương thức, hình thức giáo dục và công cụ đánh giá phù hợp với YCCĐ về nội dung, năng lực, phẩm chất tương ứng trong chương trình HĐTN, HN.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề có vai trò[[13]](#footnote-13) sau:

- Thiết lập môi trường giáo dục phù hợp: Trong một kế hoạch giáo dục chủ đề, mục tiêu giáo dục là cố định và các chiến lược giảng dạy, phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục và các phương tiện hỗ trợ… được quyết định trước. Khi một môi trường giảng dạy với các yếu tố liên quan được thiết lập một cách thích hợp, nhiệm vụ giảng dạy của GV sau đó sẽ diễn ra theo cách đã được lên kế hoạch trước. Điều này là một sự đảm bảo cho các mục tiêu dạy học và giáo dục đã đề ra được thực hiện có hiệu quả.

- Định hướng tâm lý giảng dạy: Cùng với việc sử dụng các chiến lược, kỹ thuật và phương tiện giảng dạy phù hợp, các yếu tố liên quan đến HS như sở thích, năng khiếu, nhu cầu, năng lực của HS… khi dạy học, giáo dục cũng được lưu ý và cân nhắc. Việc dạy học và giáo dục trên thực tế vì thế sẽ trở nên tâm lý hơn. Với một kế hoạch được chuẩn bị trước, GV cũng sẽ hình dung rõ ràng về sự liên hệ giữa nội dung bài học và đối tượng HS của mình. Điều này làm dấy lên sự tự tin của họ. Khi một GV phát triển cảm giác tự tin thì họ sẽ tổ chức các hoạt động học tập cho HS với sự nhiệt tình và niềm vui thực sự.

- Giới hạn các yếu tố liên quan đến chủ đề giảng dạy: Trong một kế hoạch giáo dục chủ đề, có những vấn đề liên quan đến bài học có thể trở nên hạn chế hoặc không cần thiết do bối cảnh lớp học hoặc các vấn đề khác như sự chi phối của thời gian. Điều này cho phép GV từ bỏ những thứ không liên quan để xác định rõ ràng, có giới hạn việc giảng dạy các kiến thức một cách hệ thống và có tổ chức cho HS.

- Sử dụng hiệu quả kiến thức, kinh nghiệm đã có: Trong việc chuẩn bị kế hoạch giáo dục chủ đề, GV phát triển các kiến thức mới trên cơ sở kiến thức trước đây của HS. Điều này cho phép HS thuận lợi trong việc đạt được kiến thức mới, phát triển năng lực, GV thành công trong việc giúp HS đạt được mục tiêu. Kế hoạch giáo dục chủ đề cũng giúp GV tạo lập sự kết nối hợp lí giữa kế hoạch HĐTN, HN chủ đề này với các kế hoạch HĐTN, HN chủ đề khác về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá nhằm tạo sự kết nối để đạt mục tiêu môn học trong năm học.

- Phát triển kỹ năng dạy học, giáo dục: Kế hoạch giáo dục chủ đề đóng vai trò là phương tiện quan trọng để phát triển kỹ năng dạy học, giáo dục của GV. Trong kế hoạch của mình, GV định hướng các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục chủ đề sẽ thực hiện trên lớp, điều đó cần các kĩ năng cơ bản như xác định mục tiêu, thiết kế các hoạt động học tập… từ đó xác định cách thức hoạt động, tương tác trên lớp học một cách hiệu quả. Và thông qua việc chuẩn bị cho cách thức tương tác và hoạt động một cách kĩ lưỡng, qua nhiều bài học khác nhau, GV sẽ ngày càng phát triển và thành thạo các kĩ năng dạy học, giáo dục của họ.

- Sử dụng hiệu quả thời gian: Kế hoạch giáo dục chủ đề được chuẩn bị sẽ giúp GV cân đối thời gian cho các hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả giáo dục. Bằng cách chuẩn bị kế hoạch giáo dục chủ đề, GV sẽ nhận thức được điều gì, khi nào và mức độ sẽ được thực hiện trong lớp học. Nhờ đó, các hoạt động giáo dục tiến triển một cách liên tục, hạn chế thời gian lãng phí, đưa tất cả các HS vào các nhiệm vụ một cách phù hợp. Những điều này cũng dẫn đến tính kỉ luật trong lớp học.

**4.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

Mặc dù kế hoạch giáo dục chủ đề mang tính cá nhân và không có khuôn mẫu nhất định chung cho tất cả mọi GV, mọi môn học/HĐGD, mọi chủ đề giáo dục; nhưng để có sự đồng bộ và thống nhất nhất định trong triển khai hoạt động giáo dục hướng đến thực hiện mục tiêu của chương trình, việc thống nhất một số yêu cầu cốt lõi cần có khi xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề là cần thiết. Chẳng hạn như những yêu cầu về diễn đạt mục tiêu giáo duc chủ đề; các nội dung cơ bản cần thể hiện trong mỗi hoạt động học; trình tự thao tác trong tổ chức hoạt động giáo dục; sự vận dụng các hình thức, phương pháp giáo dục, kĩ thuật dạy học; xây dựng công cụ đánh giá...

Căn cứ vào các tiêu chí của công văn 5555/ BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng BGDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng và đặc điểm của chương trình GDPT 2018, khi xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề HĐTN, HN cần đảm bảo các yêu cầu sau:

*(1) Yêu cầu về sự chuẩn bị:*  Kế hoạch giáo dục chủ đề cần được chuẩn bị cẩn thận nhưng linh hoạt. Một kế hoạch giáo dục chủ đề HĐTN, HN được chuẩn bị càng cẩn thận sẽ là tiền đề tốt giúp GV thực hiện hoạt động giáo dục hiệu quả. Mặc dù vậy, GV nên đảm bảo rằng kế hoạch đó có thể linh hoạt thay đổi như một sự phát triển chủ đề giáo dục và những yêu cầu xuất phát từ phía người học. Kế hoạch giáo dục chủ đề theo đó là bản thiết kế để sử dụng như một hướng dẫn chứ không phải là một công thức cố định để tuân thủ một cách mù quáng. Điều này yêu cầu GV trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề phải nghiên cứu kĩ đặc điểm của đối tượng HS, xem xét các điều kiện về CSVC của nhà trường, sự sẵn có hay không của phương tiện dạy học, đồng thời chú ý xem xét sự đa dạng của các hoạt động, dự phòng các tình huống phát sinh.

*(2) Yêu cầu về việc đáp ứng mục tiêu của Chương trình GDPT 2018:* Kế hoạch giáo dục chủ đề cần đảm bảo đáp ứng các YCCĐ mà Chương trình GDPT tổng thể, Chương trình GDPT HĐTN, HN đã ban hành.

*(3) Yêu cầu về việc đảm bảo tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục:*

- Kế hoạch giáo dục chủ đề cần đảm bảo sự phù hợp của chuỗi hoạt động học và sự phù hợp của các yếu tố trong mỗi hoạt động học tập tổ chức cho HS. Kế hoạch giáo dục chủ đề cần được tổ chức theo chuỗi các hoạt động, bao gồm: Nhận diện/ khám phá; chiêm nghiệm/ kết nối kinh nghiệm; luyện tập/ thực hành; vận dụng. Chuỗi hoạt động này cần phù hợp với các mục tiêu và nội dung giáo dục của chủ đề.

- Trong kế hoạch giáo dục HĐTN, HN chủ đề, mỗi hoạt động cần thể hiện được: Tên hoạt động, thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và cách thức tổ chức tổ chức hoạt động dạy học. Mục tiêu cần được phát biểu rõ ràng, bao phủ YCCĐ của bài học.

- Kế hoạch giáo dục HĐTN, HN chủ đề cần đảm bảo trong tiến trình tổ chức từng hoạt động giáo dục thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ học tập; báo cáo kết quả và thảo luận; kết luận về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*(4) Yêu cầu về sự đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động; đa dạng hóa các phương pháp tổ chức hoạt động và kiểm tra đánh giá:*

HĐTN, HN chủ đề được thiết kế phù hợp và được thể hiện thông qua 4 loại hình hoạt động sau: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ. HS cần được tham gia vào các hoạt động khác nhau để trải nghiệm sự đa dạng, phong phú của thực tiễn đời sống xã hội, đó là: Hoạt động có tính khám phá; hoạt động có tính thể nghiệm, tương tác; hoạt động có tính cống hiến; hoạt động có tính nghiên cứu. HĐTN, HN chủ đề được thiết kế và tổ chức phụ thuộc vào không gian lớp học, trong và ngoài trường học, phụ thuộc quy mô nhóm, lớp, khối. Các HĐTN, HN cần được tổ chức với các phương pháp giáo dục hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Trong kế hoạch giáo dục chủ đề cần xác định được hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá phẩm chất, năng lực đã đề ra**.**

*(5) Yêu cầu về việc thể hiện vai trò chủ đạo của GV và tính tích cực học tập của HS:*

- Kế hoạch giáo dục chủ đề cần đảm bảo sự tham gia tích cực của HS, thể hiện qua việc GV chú trọng vào hoạt động của HS. Để thực hiện yêu cầu này, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo hướng sử dụng các hình thức/ phương pháp tích cực, nhấn mạnh đến việc tổ chức các hoạt động giáo dụctạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, thực hành, tìm tòi, khám phá kinh nghiệm mới; chú trọng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của nhóm, tập thể lớp; đảm bảo sự tương tác đa chiều. Đồng thời, chú trọng việc đưa ra các nhiệm vụ cho HS thực hiện, thay vì tập trung vào các hoạt động của GV trên lớp thì phải chú trọng đến hoạt động của HS.

*(6) Yêu cầu về sự phù hợp của thiết bị, học liệu và phù hợp với điều kiện của nhà trường:*

- Kế hoạch giáo dục chủ đề HĐTN, HN cần đảm bảo sự phù hợp của phương tiện, thiết bị giáo dục, học liệu với tiến trình tổ chức các hoạt động học của HS.

- Kế hoạch giáo dục chủ đề HĐTN, HN cần đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, đối tượng HS và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

*(7) Yêu cầu về việc đảm bảo thể hiện được quy trình thực hiện chủ đề HĐTN, HN nhằm hình thành, phát triển năng lực HS:* Kế hoạch giáo dục phải thể hiện được quy trình thực hiện chủ đề HĐTN, HN bao gồm: Nhận diện - khám phá; Kết nối kinh nghiệm; Thực hành/ luyện tập; Vận dụng/mở rộng.Trong tổ chức từng hoạt động giáo dục cần thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ; Tổ chức hoạt động giáo dục; Báo cáo kết quả và thảo luận; Nhận định, kết luận. Các chuỗi hoạt động cần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung và các phương pháp giáo dục sử dụng; phù hợp với thiết bị và học liệu được sử dụng trong các hoạt động giáo dục của HS.

**4.3. Gợi ý cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề**

Cấu trúc, hình thức và cách trình bày kế hoạch giáo dục chủ đề là linh hoạt và không bắt buộc theo mẫu sẵn có. Tùy vào từng bối cảnh cụ thể, tùy vào từng chủ đề, đối tượng giáo dục cụ thể GV có thể linh động trong việc thiết kế các chủ đề HĐTN, HN chủ đề phù hợp, hiệu quả. Tuy nhiên, để đảm bảo thiết kế và tổ chức các HĐTN, HN đảm bảo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực HS; kế hoạch giáo dục chủ đề cần thể hiện được mục tiêu, YCCĐ chủ đề; phương thức, phương pháp tổ chức phù hợp với loại hình tổ chức; mô tả cách thức hoạt động của GV và các hoạt động của HS; cách thức và công cụ đánh giá. Do đó, kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề có thể trình bày theo cấu trúc sau:

***4.3.1. Gợi ý cấu trúc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp qua hoạt động giáo dục theo chủ đề***

***Bảng 4.1. Cấu trúc HĐTN, HN qua hoạt động giáo dục theo chủ đề***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |   **TÊN CHỦ ĐỀ: …………………………………..**  Loại hình tổ chức: ……….; Lớp:………  Thời gian thực hiện: (số tiết)  **I. Mục tiêu**  **1*. Năng lực***  ***2. Phẩm chất***  **II. Thiết bị giáo dục và học liệu**  **III. Tiến trình giáo dục**  ***1. Hoạt động 1: Nhận diện/ khám phá***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức hoạt động  ***2. Hoạt động 2: Kết nối kinh nghiệm***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức thực hiện  ***3. Hoạt động 3: Luyện tập/ thực hành***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức thực hiện  ***4. Hoạt động 4: Vận dụng/ mở rộng***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức thực hiện  **IV. Phụ lục**  - Thông tin về nội dung giáo dục chủ đề (nếu có)  - Phiếu học tập (nếu có)  - Công cụ đánh giá |

***\* Lưu ý:***

**(1) Xác định mục tiêu:**

- Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù của chương trình HĐTN, HN) trong hoạt động giáo dục để trải nghiệm và rèn luyện, vận dụngtheo YCCĐ của chương trình HĐTN, HN..

- Về phẩm chất chung: Ghi rõ theo các chỉ số thành phần của phẩm chất chung được quy định trong Chương trình GDPT 2018.Đối với phẩm chất chung, chỉ nên lựa chọn một số biểu hiện, hành vi của phẩm chất có liên quan mật thiết với YCCĐ của chủ đề và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục.

**(2) Thiết bị giáo dục và học liệu:**

- Nêu cụ thể các thiết bị giáo dục và học liệu được sử dụng trong chủ đề để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của chủ đề (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động phải tương ứng và phù hợp).

- Trong phần thiết bị giáo dục và học liệu cần ghi cụ thể chuẩn bị của GV và chuẩn bị của HS: (1) Chuẩn bị của GV **(**Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có)... ; (2) Chuẩn bị của HS **(**Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng mà HS cần chuẩn bị, mang theo,...)

**(3) Tiến trình tổ chức các hoạt động giáo dục**

- Mỗi HĐTN, HN chủ đề cần thực hiện theo chuỗi hoạt động bao gồm: Hoạt động nhận diện/ khám phá; hoạt động kết nối kinh nghiệm; hoạt động luyện tập/ thực hành; hoạt động vận dụng/ mở rộng. Trong đó GV khi thiết kế các hoạt động trong chuỗi hoạt động cần phải thể hiện và đảm bảo được mục tiêu của chuỗi hoạt động đó, cụ thể:

+ Hoạt động nhận diện/ khám phá: Mục tiêu của hoạt động này nhằm xác định mức độ nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm hiện tại của HS liên quan đến chủ đề. Tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái, tạo tâm lý thân thiện, gần gũi, cởi mở để HS sẵn sàng tham gia hoạt động.

+ Hoạt động kết nối kinh nghiệm: Mục tiêu của hoạt động này nhằm giúp HS nhìn nhận, đánh giá lại những gì đã trải nghiệm để khái quát hóa kinh nghiệm thành các giá trị làm thay đổi nhận thức và rút ra bài học về biểu hiện thái độ, các hành vi ứng xử cũng như cách thức giải quyết vấn đề.

+ Hoạt động luyện tập/thực hành: Mục tiêu của hoạt động này nhằm định hướng hoặc làm mẫu để HS thực hành rèn luyện kỹ năng đúng cách, qua đó điều chỉnh những hiểu biết, kỹ năng, thái độ mong đợi dựa trên những bài học được khái quát và tổng kết.

+ Hoạt động vận dụng/ mở rộng: Mục tiêu của hoạt động này nhằm tạo cơ hội cho người học thực hành, vận dụng kiến thức và kỹ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa; tạo động lực để HS phát huy sự sáng tạo trong tư duy, hành động, việc làm để chuẩn bị ứng phó với các tình huống cuộc sống đặt ra.

- Mỗi chủ đề được xây dựng thực hiện trong nhiều loại hình HĐTN, HN; nhiều tiết; bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để HS thực hiện hiệu quả. Hệ thống tình huống, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng chủ yếu được giao cho HS thực hiện ở ngoài giờ học.

- Trong kế hoạch giáo dục chủ đề không cần nêu cụ thể lời nói của GV, HS mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của GV: GV giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; HS đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/xử lý tình huống/thực hành/làm.

- Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động giáo dục trong chủ đề gồm:

+ Chuyển giao nhiệm vụ (GV giao, HS nhận): Trình bày cụ thể GV giao nhiệm vụ cho HS (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị giáo dục/học liệu cụ thể để tất cả HS đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

+ Thực hiện nhiệm vụ (HS thực hiện, GV theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể HS thực hiện nhiệm vụ (đọc/nghe/nhìn/làm) gì theo yêu cầu của GV; dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải kèm theo biện pháp cần hỗ trợ; dự kiến các mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

+ Báo cáo, thảo luận (GV tổ chức, điều hành; HS báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm HS báo cáo và cách thức cho HS báo cáo (có thể chỉ 1-2 nhóm; viết lên bảng hay dùng giấy A0 hay máy chiếu, thuyết trình). Nêu rõ những nội dung/yêu cầu nào để HS ghi nhận, thực hiện.

+ Kết luận, nhận định (GV "chốt"): Trình bày cụ thể sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của HS trên thực tế tổ chức hoạt động giáo dục): Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo./

Trước khi kết luận, GV cần tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục của HS với phương án đánh giá cụ thể. Phương án đánh giá cần nêu rõ phương pháp, công cụ đánh giá, trong đó công cụ đánh giá bao gồm hệ thống câu hỏi kiểm tra đánh giá đầy đủ các cấp độ, công cụ đánh giá mức độ đạt được của năng lực, công cụ đánh giá sản phẩm học tập…).

***4.3.2. Định hướng cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề thông qua loại hình sinh hoạt dưới cờ***

\* *Khái quát về loại hình sinh hoạt dưới cờ trong tổ chức HĐTN, HN*

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động giáo dục có tính chất tổng hợp, bắt buộc được tổ chức theo quy mô nhóm lớn (toàn trường). Đây là hoạt động tập thể lớn vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ, vừa kèm theo nội dung giáo dục phát triển các phẩm chất và năng lực cho HS: Giáo dục cho HS sự tôn kính và tri ân đối với công lao của các anh hùng liệt sĩ, bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và đối với tổ quốc; Là cơ hội để HS rèn luyện ý thức kỷ luật, năng lực tự quản cho HS; Mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt của từng tuần, từng tháng. Rèn luyện cho HS kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và hợp tác; Giúp HS được trải nghiệm những cảm xúc tích cực, phong phú từ sự trang nghiêm của hoạt động, tự hào về tổ quốc, quê hương, trường, lớp của mình đến những phút sâu lắng của sự chia sẻ hay những tiếng cười vui vẻ. Do đó hoạt động sinh hoạt dưới cờ có ý nghĩa quan trọng và cần được tổ chức một cách hiệu quả.

*\* Yêu cầu khi tổ chức HĐTN, HN qua loại hình sinh hoạt dưới cờ:* Để tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ hiệu quả, cần đáp ứng những yêu cầu sau:

- Đảm bảo đúng 2 phần của hoạt động sinh hoạt dưới cờ là phần nghi lễ và phần sinh hoạt chủ đề. Phần nghi lễ gồm Chào cờ, hát quốc ca; tổng kết hoạt động trong tuần qua và phổ biến hoạt động tuần tới. Phần thứ hai là sinh hoạt chủ đề. Nội dung các chủ đề có thể xây dựng theo tuần, tháng… nhưng thường gắn với các ngày lễ lớn của dân tộc hoặc ngày lễ lớn trên thế giới. Những chủ đề này chủ yếu do tổng phụ trách xây dựng, lập kế hoạch cho từng tuần trong suốt năm học sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Bản kế hoạch này được hiệu trưởng thông qua, công bố trước hội đồng sư phạm trường.

- Đảm bảo đa dạng các lực lượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, ban lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách đội; cha mẹ HS, khách mời (nếu có).

- Đảm bảo đáp ứng được mục tiêu trong hoạt động sinh hoạt dưới cờ cũng như mục tiêu của sinh hoạt chủ đề, đảm bảo đáp ứng được các YCCĐ trong chương trình HĐTN, HN. Các hoạt động trong tiết sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Đảm bảo các chủ đề, nội dung được tổ chức trong hoạt động sinh hoạt dưới cờ cần đa dạng như: Giáo dục truyền thống; Giáo dục văn hóa ứng xử, nếp sống văn minh; Giáo dục giá trị sống; Các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện; Giáo dục tinh thần đoàn kết, tinh thần hữu nghị quốc tế…

- Hình thức tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ cần phong phú, đa dạng; trong đó hình thức tổ chức được sử dụng nhiều trong loại hình sinh hoạt dưới cờ là hình thức thể nghiệm tượng tác. Hình thức này bao gồm các phương pháp cụ thể sau: Phương pháp tổ chức hội thảo chuyên đề; Phương pháp tổ chức diễn đàn, giao lưu; Phương pháp tổ chức trò chơi; Phương pháp tổ chức sân khấu tương tác (sân khấu hóa); Phương pháp tổ chức hội thi; Phương pháp nêu gương.

- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS. Hoạt động cần khuyến khích tính tích cực, chủ động của HS. HS được bày tỏ quan điểm cá nhân về các vấn đề xã hội khác nhau. Thời gian tổ chức sinh hoạt dưới cờ thường là thứ hai đầu tuần, thời gian 40 phút tại sân trường.

*\* Định hướng cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề thông qua loại hình sinh hoạt dưới cờ**:*

Một hoạt động sinh hoạt dưới cờ có thể được cấu trúc bởi các phần sau:

***Bảng 4.2. Cấu trúc kế hoạch giáo dục sinh hoạt dưới cờ***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Trường:...................**  **Tổ:............................** | Họ và tên giáo viên: |   **TÊN CHỦ ĐỀ: …………………………………..**  Loại hình tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ  Thời gian thực hiện: (tuần)  **I. Mục tiêu**  **1*. Năng lực***  ***2. Phẩm chất***  **II. Thiết bị giáo dục và học liệu**  **III. Tiến trình giáo dục**  ***1. Phần 1: Nghi lễ***  - Lễ chào cờ  - Tổng kết hoạt động giáo dục của trường trong tuần  - Phát động, phổ biến kế hoạch giáo dục trong tuần tới.  ***2. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề***  ***2.1. Hoạt động 1: ................................***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức hoạt động  ***2.2. Hoạt động 2:.................................***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức hoạt động  ………………………………………………….  **IV. Phụ lục (nếu có)** |

*Lưu ý:* Phần sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề các hoạt động tổ chức có thể là một trong các hoạt động của chuỗi HĐTN, HN theo chủ đề yêu cầu như: Nhận diện/khám phá hoặc kết nối kinh nghiệm hoặc thực hành/ luyện tập hoặc vận dụng/mở rộng. Loại hình sinh hoạt dưới cờ cũng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của HĐTN, HN đã xác định.

***4.3.3. Định hướng cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề thông qua loại hình tổ chức sinh hoạt lớp***

*\* Khái quát về loại hình sinh hoạt lớp trong tổ chức HĐTN, HN*

Sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua giờ sinh hoạt lớp các em có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, nhận xét. HS trong lớp được kết nối với nhau, GV gắn bó với HS trong một tập thể. Các em được mở rộng mối quan hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau; đồng thời các em được làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển những kỹ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân.

Trong chương trình GDPT 2018, sinh hoạt lớp là loại hình HĐTN, HN bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khóa biểu của HS. Cách thức thực hiện tiết sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức hoạt động này thông qua phân công nhiệm vụ của ban điều hành.

*\* Yêu cầu khi tổ chức HĐTN, HN qua loại hình sinh hoạt lớp: Khi tổ chức HĐTN, HN qua loại hình sinh hoạt lớp cần đáp ứng các yêu cầu sau:*

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, hình thành cho HS.

- Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm.

- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/tổ và quan tâm đến tất cả HS trong lớp. Các thành viên đều có cơ hội tham gia vào các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.

- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với các điều kiện thực tiễn của lớp học, của trường. Cần có sự chuẩn bị trước của GV và HS để hoạt động sinh hoạt lớp đạt được hiệu quả như mong muốn. Nếu cần có thể huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia các hoạt động với các chủ đề có liên quan.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp cần kích thích sự tham gia của tất cả các thành viên trong lớp như: GV điều hành sinh hoạt lớp; GV và HS cùng điều hành sinh hoạt lớp; HS điều hành sinh hoạt lớp theo định hướng của GV. Việc này sẽ giúp các em nâng cao năng lực, kỹ năng cho HS.

- Trong giờ sinh hoạt lớp cần đảm bảo thực hiện các nội dung như:

+ Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần của lớp.

+ Phổ biến công tác của lớp trong tuần mới: Phổ biến, thảo luận, bàn bạc về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

+ Hoạt động giáo dục chủ đề: Theo các chủ đề đã xác định của trường, lớp.

- Trong giờ sinh hoạt lớp, các hình thức được tổ chức bao gồm: Hình thức thể nghiệm, tương tác; hình thức nghiên cứu. Các phương pháp cụ thể trong hình thức này gồm:

+ Hình thức thể nghiệm, tương tác: Phương pháp tổ chức hội thảo, chuyên đề; phương pháp tổ chức diễn đàn, giao lưu; phương pháp trò chơi; phương pháp sân khấu hóa.

+ Hình thức nghiên cứu: Phương pháp dự án; phương pháp tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của HS. Cần sử dụng đa dạng các phương pháp khác nhau như: Phương pháp hoạt động nhóm; phương pháp đóng vai, sân khấu hóa.

\* *Định hướng cấu trúc kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề thông qua loại hình tổ chức sinh hoạt lớp**:*

Định hướng cấu trúc của HĐTN, HN chủ đề theo loại hình sinh hoạt lớp như sau:

***Bảng 4.3. Cấu trúc kế hoạch giáo dục sinh hoạt lớp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |   **TÊN CHỦ ĐỀ: …………………………………..**  Loại hình tổ chức: Sinh hoạt lớp  Thời gian thực hiện: (tuần)  **I. Mục tiêu**  **1*. Năng lực***  ***2. Phẩm chất***  **II. Thiết bị giáo dục và học liệu**  **III. Tiến trình giáo dục**  ***1. Phần 1: Sinh hoạt lớp***  - Mở đầu buổi sinh hoạt  - Sơ kết các hoạt động trong tuần/tháng  - Phổ biến kế hoạch tuần/tháng tiếp theo  ***2. Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề***  ***2.2. Hoạt động 1: ................................***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức hoạt động  ***2.2. Hoạt động 2:.................................***  **IV. Nhóm điều hành tự rút kinh nghiệm sau tổ chức hoạt động**  *Lưu ý:* Phần sinh hoạt lớp để thực hiện chủ đề giáo dục, các hoạt động tổ chức có thể là một trong các hoạt động của chuỗi HĐTN, HN theo chủ đề yêu cầu như: Khám phá hoặc kết nối kinh nghiệm hoặc thực hành/ luyện tập hoặc vận dụng/ mở rộng. |

***4.3.4.*** ***Định hướng cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp qua loại hình sinh hoạt câu lạc bộ***

*\* Mục đích, ý nghĩa*

Loại hình câu lạc bộ của HĐTN, HN giúp HS sử dụng kiến thức có được từ các môn học, các hoạt động giáo dục để trải nghiệm, thực hiện mục tiêu giáo dục mà HĐTN, HN đặt ra. Tạo cơ hội cho HS được tìm hiểu, củng cố kiến thức, rèn luyện và thực hành các kỹ năng.

Sinh hoạt câu lạc bộ tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực thông qua đó trang bị kiến thức, kỹ năng sống, nâng cao nhận thức, vai trò, tiếng nói; giúp HS có suy nghĩ và hành vi tích cực. Thông qua hoạt động câu lạc bộ, GV nhận biết được nhu cầu, nguyện vọng, khả năng của HS, từ đó có các biện pháp tác động phù hợp.

*\* Yêu cầu khi tổ chức hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ*

- Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ cần đảm bảo các nguyên tắc như: Không phân biệt đối xử với HS, tôn trọng khả năng, nhu cầu của HS tham gia; HS là chủ thể quyết định hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ dưới sự định hướng, hướng dẫn của GV.

- Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ cần được tổ chức theo quy trình như sau: (1) xác định loại hình sinh hoạt câu lạc bộ; (2) Xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động của câu lạc bộ; (3) Tập hợp các thành viên, xây dựng cơ cấu tổ chức và các nguyên tắc hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên câu lạc bộ; (4) Vận động tài trợ của các cá nhân, tổ chức tham gia; (5) Hoạt động và đánh giá hoạt động của câu lạc bộ.

- Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ chủ yếu được tổ chức theo một số phương pháp như: Tổ chức văn nghệ; phương pháp động não; thảo luận nhóm; đóng vai; kể chuyện; sân khấu hóa....

- Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ cần đảm bảo tính tự nguyện của các thành viên tham gia; đồng thời có sự quản lý, thống nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động của câu lạc bộ.

*\* Định hướng cấu trúc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp loại hình sinh hoạt câu lạc b**ộ*

***Bảng 4.4. Định hướng cấu trúc của kế hoạch tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Trường:...................**  *Ngày: ........................* | **CÂU LẠC BỘ** |   **KẾ HOẠCH** **CÂU LẠC BỘ:............**  **I. Mục tiêu**  **1*. Năng lực***  ***2. Phẩm chất***  **II. Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia**  ***2.1. Thời gian***  ***2.2. Địa điểm***  ***2.3. Đối tượng tham gia***  **III. Thiết bị giáo dục và học liệu**  **IV. Tiến trình tổ chức thực hiện**  ***1. Hoạt động 1: ................................***  a) Mục tiêu hoạt động  b) Nội dung hoạt động  c) Sản phẩm học tập  d) Tổ chức hoạt động  ***2. Hoạt động 2:.................................***  **V. Tự đánh giá hoạt động câu lạc bộ** |

**4.4. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề**

Trên cơ sở kế hoạch của tổ chuyên môn và sự phân công của tổ, GV đã tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân. Kế hoạch cá nhân là cơ sở quan trọng để GV tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề. Dựa trên thời điểm (tuần giảng dạy) trong kế hoạch cá nhân và thời khóa biểu, GV cần tiến hành xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục chủ đề trước khi lên lớp.

Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề được thể hiện như sau:

**(1)**

Xác định mục tiêu của chủ đề HĐTN, HN

**(2)**

Xác định chuỗi hoạt động giáo dục của chủ đề HĐTN, HN và xác định mục tiêu của hoạt động

**(3)**

Thiết kế cụ thể tiến trình tổ chức các hoạt động của chủ đề HĐTN, HN

**(4)**

Hoàn thiện kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề

***Hình 4.1. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN theo chủ đề***

**Bước 1. Xác định mục tiêu của chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Trong bước này cần tìm hiểu chương trình HĐTN, HN, các YCCĐ trong chương trình HĐTN, HN đã được quy định (YCCĐ về năng lực đặc thù; YCCĐ về năng lực chung; YCCĐ về phẩm chất). Từ đó xác định mạch nội dung, mạch hoạt động và các YCCĐ của khối/lớp; đặt tên chủ đề HĐTN, HN cần tổ chức. Xác định và đặt tên cho các chủ đề hoạt động phù hợp với đặc điểm đối tượng HS; tình hình cụ thể địa phương; kế hoạch giáo dục nhà trường, các YCCĐ trong chương trình HĐTN, HN*(Xem lại Phụ lục 1 nội dung 2 – Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục HĐTN, HN năm học).*

Để xác định mục tiêu của chủ đề HĐTN, HN cần xác định:

*\* Các căn cứ xác định mục tiêu của chủ đề HĐTN, HN*

(1) Căn cứ vào YCCĐ của chủ đề: Dựa vào YCCĐ được quy định trong chương trình GDPT 2018 – HĐTN, HN, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; hoặc từ kết quả xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN năm học – Nội dung 2.

(2) Căn cứ vào phẩm chất và năng lực hiện tại của HS lớp học cũng như YCCĐ về phẩm chất chung và năng lực chung được quy định chương trình GDPT tổng thế 2018 - Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

(3) Căn cứ vào đặc điểm môi trường giáo dục; vào phương tiện, thiết bị và hình thức, phương pháp, kỹ thuật tổ chức hoạt động giáo dục: Tùy vào việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục dựa trên tình hình thực tế về cơ sở vật chất, điều kiện của nhà trường, GV có thể xác định các mục tiêu phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù tương ứng.

*\* Yêu cầu khi viết mục tiêu của chủ đề HĐTN, HN*

(1) Trình bày mục tiêu theo biểu hiện của phẩm chất và năng lực.

- Đối với năng lực đặc thù: Mục tiêu về năng lực đặc thù được thể hiện ở YCCĐ và cần cụ thể đến thành tố và biểu hiện của năng lực.

- Đối với năng lực chung và phẩm chất: Chỉ nêu tên và biểu hiện nổi bật của năng lực chung và phẩm chất mà phù hợp với chủ đề và chủ đề có lợi thế phát triển; liên quan mật thiết đến nội dung chủ đề giáo dục. Việc xác định mục tiêu phẩm chất, năng lực chung cần được liên hệ với cách thức tổ chức hoạt động của GV, liên quan trực tiếp đến phương pháp, kĩ thuật, phương tiện giáo dục, kể cả cách thức đánh giá mà GV sử dụng trong mỗi hoạt động của chủ đề.

(2) Mục tiêu về phẩm chất và năng lực được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được và phải bao trùm được YCCĐ của chủ đề. Một mục tiêu phù hợp thường mô tả hoạt động học tập của HS thay vì mô tả hoạt động diễn ra trong lớp học hoặc mô tả hành vi của GV.

*\* Cách thức thực hiện*

(1) Xác định YCCĐ và mục tiêu của chủ đề giáo dục

- Dựa trên kết quả xây dựng HĐTN, HN năm học đã xây dựng (nội dung 2), bản chương trình GDPT – HĐTN, HN để xác định các mục tiêu về năng lực đặc thù tương ứng với chủ đề, biểu hiện cụ thể của các năng lực đặc thù đó.

- Xác định mục tiêu phẩm chất và năng lực chung:Đối chiếu với YCCĐ của chủ đề giáo dục, hình thức/ phương pháp giáo dục dự kiến thực hiện; dựa vào biểu hiện của các phẩm chất, năng lực chung được mô tả trong chương trình GDPT tổng thể 2018, GV có thể xác định được các phẩm chất và năng lực chung hướng đến của chủ đề.

(2) Xác định nội dung giáo dục cần thực hiện của chủ đề: Căn cứ vào mục tiêu đã xác định, mạch nội dung và mạch hoạt động trong chương trình HĐTN, HN. Sau đó liệt kê cụ thể các nội dung cần thực hiện trong chủ đề đó và chi tiết hóa nội dung chi tiết của chủ đề, từ đó có căn cứ cho GV tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục. GV có thể tham khảo SGK mà nhà trường đã lựa chọn để xác định nội dung giáo dục chủ đề.

*\* Ví dụ minh họa cách xác định mục tiêu của chủ đề giáo dục HĐTN, HN*

***Bảng 4.5. Ví dụ minh họa về mục tiêu, nội dung của chủ đề HĐTN, HN***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **YCCĐ được thể hiện trong chương trình HĐTN, HN/ tên chủ đề** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung giáo dục của chủ đề** |
| - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.  - Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.  - Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.  - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.  **=> Tên chủ đề “Em và gia đình thực hiện an toàn trên môi trường mạng”** | **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực đặc thù***  - Trình bày được đặc tính của internet và vai trò của internet.  - Phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.  - Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.  - Giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn với bản thân và gia đình khi sử dụng internet.  - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng internet.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.  ***1.2. Năng lực chung:*** Chủ đề góp phần hình thành năng lực chung:  - *Năng lực tự chủ và tự học*: Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.  *- Năng lực hợp tác:* Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.  **2/ Về phẩm chất:** Chủ đề góp phần hình thành:  *- Phẩm chất nhân ái*: Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  *- Phẩm chất trách nhiệm:* Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân. | 1. Đặc điểm của internet.  2. Những nguy cơ có thể gặp phải khi sử dụng internet.  3. Cách phòng tránh không bị bắt nạt, lừa đảo, xâm hại trên môi trường mạng.  4. Cách ứng xử trong những tình huống có nguy cơ trên môi trường mạng.  5. Thực hiện cam kết trong gia đình về sử dụng mạng an toàn. |

**Bước 2:** **Xác định chuỗi hoạt động giáo dục của chủ đề HĐTN, HN và xác định mục tiêu của hoạt động**

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung đã xác định ở bước 1, GV xác định chuỗi các hoạt động giáo dục, mà thực chất là các hoạt động học của HS. Với việc xác định chuỗi các hoạt động, GV có thể hình dung tổng thể hình thức/ phương pháp/ phương án đánh giá để đảm bảo giải quyết trọn vẹn mà không bỏ sót bất kì mục tiêu nào của chủ đề và đảm bảo chúng được triển khai theo trình tự phù hợp. Đây là bước trung gian để làm cơ sở cho việc thiết kế các hoạt động học cụ thể trong tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục.

Chuỗi hoạt động giáo dục cần thể hiện được tiến trình tổ chức HĐTN, HN gồm các hoạt động.

Tùy thuộc vào từng chủ đề, GV có thể linh hoạt trong việc xác định chuỗi các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, GV cần lưu ý, không phải một chủ đề có bao nhiêu nội dung kiến thức thì GV sẽ tiến hành xây dựng bấy nhiêu hoạt động kết nối kinh nghiệm mới, đồng thời hoạt động vận dụng có thể được giao cho HS về nhà làm...

*\* Cách tiến hành:*

*(1) Xác định các chuỗi hoạt động và mục tiêu của từng chuỗi hoạt động*

Trên cơ sở mục tiêu và các nội dung cần thực hiện của chủ đề, sẽ tiến hành cụ thể hóa chuỗi hoạt hoạt động trong chủ đề cho phù hợp. Chuỗi hoạt động cần thể hiện được tiến trình tổ chức HĐTN, HN gồm các hoạt động: Nhận diện/khám phá; Hoạt động kết nối kinh nghiệm; Hoạt động thực hành/ luyện tập; Hoạt động vận dụng/mở rộng. Dựa vào mục tiêu của chuỗi hoạt động GV định hình các hình thức/ phương pháp tổ chức phù hợp nhằm thực hiện được mục tiêu.

***Bảng 4.6. Chuỗi hoạt động cần thể hiện được tiến trình tổ chức HĐTN, HN***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Mục tiêu của chuỗi hoạt động** | **Hình thức, phương pháp tổ chức** |
| **Hoạt động nhận diện/ khám phá** | Xác định mức độ nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm hiện tại của HS liên quan đến chủ đề. Tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái, tạo tâm lý thân thiện, gần gũi, cởi mở để HS sẵn sàng tham gia hoạt động. | Có thể bắt đầu bằng một trò chơi, một câu chuyện hay một tình huống, một bức tranh, một tiết mục văn nghệ, một hoạt động tập thể vui nhộn, tương tác với HS bằng các câu hỏi gợi mở, đố vui. |
| **Hoạt động kết nối kinh nghiệm** | Giúp HS nhìn nhận, đánh giá lại những gì đã trải nghiệm để khái quát hóa kinh nghiệm thành các giá trị làm thay đổi nhận thức và rút ra bài học về biểu hiện thái độ, các hành vi ứng xử cũng như cách thức giải quyết vấn đề. | Câu hỏi gợi mở, phóng vấn nhanh, kỹ thuật tia chớp; các câu đố vui, trò chơi bộc lộ giá trị sống, thuyết trình kết hợp hỏi đáp, thảo luận nhóm, tiểu phẩm, đóng vai… |
| **Hoạt động luyện tập/ hực hành** | Định hướng hoặc làm mẫu để HS thực hành rèn luyện kỹ năng đúng cách, qua đó điều chỉnh những hiểu biết, kỹ năng, thái độ mong đợi dựa trên những bài học được khái quát và tổng kết. | Định hướng hoặc làm mẫu để học sinh thực hành rèn luyện kỹ năng đúng cách, qua đó điều chỉnh những hiểu biết, kỹ năng, thái độ mong đợi dựa trên những bài học được khái quát và tổng kết. |
| **Hoạt động vận dụng/ mở rộng** | Tạo cơ hội cho người học thực hành, vận dụng kiến thức và kỹ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa; tạo động lực để HS phát huy sự sáng tạo trong tư duy, hành động, việc làm để chuẩn bị ứng phó với các tình huống cuộc sống đặt ra. | Sử dụng đa dạng các hình thức, kết hợp với phụ huynh trong việc giám sát HS thực hiện công việc ở nhà, tự thực hiện, tự đánh giá, tự viết báo cáo. |

*(2) Xác định các hoạt động giáo dục cụ thể của chuỗi hoạt động, hình thức/ phương pháp tổ chức hoạt động.*

- Xác định cụ thể các hoạt động sẽ tổ chức từ chuỗi các hoạt động.

- Xác định mục tiêu của các hoạt động:Từ mục tiêu chung của kế hoạch giáo dục chủ đề, GV xác định mục tiêu cụ thể của các hoạt động tương ứng nhằm bao phủ hết mục tiêu của chủ đề và thực hiện mục tiêu chủ đề

- Định hướng hình thức/phương pháp giáo dục và phương án đánh giá đáp ứng mục tiêu cụ thể của các hoạt động và mục tiêu chung của chủ đề.

- Xác định thời lượng: Tùy thuộc vào thời lượng được phân bố cho cả chủ đề, dựa trên kinh nghiệm giáo dục, nội dung chủ đề, độ khó của nhiệm vụ, trình độ của HS, điều kiện cơ sở vật chất…GV có thể dự kiến được thời lượng tương ứng của từng hoạt động.

Việc xác định các hoạt động giáo dục cụ thể của chuỗi hoạt động giáo dục và dự kiến phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá như là phần mô tả ý tưởng sư phạm của GV để hiện thực hóa các mục tiêu giáo dục đã được xác định ở trên. Giữa mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, hình thức/ phương pháp giáo dục và các phương án đánh giá có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau; do đó, GV cần đặt ra và trả lời các câu hỏi sau: (1) Để đạt được những mục tiêu giáo dục trên, GV cần thiết kế và tổ chức những hoạt động giáo dục nào cho HS? (2) Để tổ chức và hướng dẫn HS triển khai các hoạt động, cần sử dụng các hình thức/phương pháp, phương tiện, thiết bị giáo dục nào? (3) Để đo được mức độ đạt được của HS so với mục tiêu giáo dục trong từng hoạt động, cần sử dụng những công cụ đánh giá nào? Việc hoàn thành bồi dưỡng Mô-đun 2, Mô-đun 3 giúp GV có thêm cơ sở để lựa chọn hình thức/ phương pháp giáo dục và phương án đánh giá phù hợp. Ví dụ minh họa cho tiến trình nói trên được thể hiện trong bảng 4.7 sau.

***Bảng 4.7. Bảng minh họa tiến trình tổ chức chuỗi HĐTN, HN chủ đề***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuỗi hoạt động** | **Hoạt động giáo dục** | **Mục tiêu hoạt động** | **Thời lượng** | **Hình thức/ phương pháp** | **Phương án đánh giá** |
| ***Nhận diện/ khám phá*** | **Hoạt động 1**:Trò chơi “Vòng tròn kết nối” | - Gợi mở vào chủ đề “An toàn trên môi trường mạng”  - Xác định được vai trò của internet và thực trạng sử dụng Internet hiện nay | ~20p | Trò chơi | Hỏi đáp |
| ***Kết nối kinh nghiệm*** | **Hoạt động 2:**Tìm hiểu về Internet | - Trình bày được các đặc tính của internet.  - Phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet. | ~25p | Bài tập tình huống | Kết quả phân tích tình huống |
| Hoạt động 3: Trải nghiệm “Sống ảo trên mạng internet” | - Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; Thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.  - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | ~25p | Trò chơi | Sản phẩm các câu bình luận trên giấy A0 |
| ***Luyện tập*** | **Hoạt động 4:**Trải nghiệm “Bày tỏ thái độ” | - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.  **-** Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân. | ~20p | Trải nghiệm | Câu trả lời của HS |
| **Hoạt động 5**: Phần thi “Ứng xử an toàn trên môi trường mạng” | - Thực hành phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.  - Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; Thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.  - Giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn khi sử dụng internet.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.  **-** Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân. | ~45p | Hội thi/ cuộc thi | Phần ứng xử tình huống của các nhóm |
| ***Vận dụng/ mở rộng*** | **Hoạt động 6:**“Em là tuyên truyền viên” | - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.  - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  - Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng. | ~40p | Vẽ tranh | Tranh vẽ và bài thuyết trình của HS |
| **Hoạt động 7**:“Thực hiện cam kết sử dụng mạng an toàn” | - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.  -Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | ~40p | Cam kết cá nhân | Bản cảm kết của HS |

***Lưu ý:***

- Nên sử dụng đa dạng các phương pháp giáo dục trong một chủ đề để đảm bảo tính sáng tạo, sự hứng thú, tích cực của HS. Đồng thời sử dụng các phương pháp đặc thù của HĐTN, HN (đã được tập huấn ở mô đun 2).

- Đây chỉ là bước phác họa, làm cơ sở cho việc thiết kế, GV không cần trình bày trong kế hoạch giáo dục chủ đề. GV có thể phác họa ý tưởng theo kiểu “nháp”, không có khuôn mẫu.

- Phương án đánh giá cần quan tâm đến đánh giá quá trình, tập trung vào sản phẩm yêu cầu, có thể đa dạng các hình thức và không nhất thiết hoạt động nào, chủ đề nào cũng thiết kế các phiếu đánh giá.

**Bước 3. Thiết kế cụ thể tiến trình tổ chức các hoạt động của chủ đề HĐTN, HN**

Trên cơ sở chuỗi hoạt động, mục tiêu, thời lượng và định hướng phương pháp/ hình thức giáo dục, kiểm tra đánh giá của từng hoạt động, GV tiến hành xây dựng các hoạt động giáo dục cụ thể. Việc xây dựng các hoạt động giáo dục cụ thể dựa trên cơ sở đã xác định được mục tiêu giáo dục, chuỗi các hoạt động giáo dục; định hướng hình thức, phương pháp, kỹ thuật giáo dục; phương án đánh giá. Một hoạt động cụ thể có thể được trình bày như sau:

|  |
| --- |
| **TÊN HOẠT ĐỘNG**  (thời gian dự kiến)  **a. Mục tiêu hoạt động:**  **b. Nội dung hoạt động**  **c. Dự kiến sản phẩm của học sinh**  **d. Tổ chức hoạt động:**Thường gồm 4 bước:  **-** Chuyển giao nhiệm vụ:  - Thực hiện nhiệm vụ  - Báo cáo kết quả và thảo luận;  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. |

*\* Cách thực hiện:*

(1) Thu thập và thiết kế dữ liệu giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu của từng hoạt động và phù hợp hình thức/ phương pháp giáo dục; phương pháp đánh giá như các phương tiện trực quan, câu hỏi, phiếu học tập, bài tập…

(2) Xác định mục tiêu của hoạt động: Mục tiêu là kết quả dự kiến mà HS cần thực hiện và đạt được trong hoạt động đó. Mục tiêu hoạt động cần hướng tới đáp ứng việc thực hiện mục tiêu của chủ đề.

(3) Xác định nội dung của hoạt động: “Nội dung” là nội dung của nhiệm vụ mà GV giao cho HS trong bước “Chuyển giao nhiệm vụ” hay nội dung hoạt động học của HS. “Nội dung” có thể là câu hỏi, bài tập, xử lí tình huống, thực hiện trải nghiệm, … có tác dụng kích thích HS huy động kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có để thực hiện các thao tác tư duy và các hành động cụ thể, từ đó tạo ra “kết quả” thực hiện nhiệm vụ.

(4) Xác định sản phẩm cần đạt được:“Sản phẩm” chính là câu trả lời tương ứng với “nội dung” do GV biên soạn. “Sản phẩm” chính là căn cứ để GV định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ, định hướng thảo luận và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Đồng thời, “sản phẩm” cũng chính là vấn đề GV cần kết luận, cần “chốt” cho HS sau mỗi hoạt động học tập. “Sản phẩm” cần tương thích và đáp ứng mục tiêu giáo dục.

(5) Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục cụ thể. Tiến trình “tổ chức hoạt động” bao gồm: (1) Chuyển giao nhiệm vụ; (2) Thực hiện nhiệm vụ; (3) Báo cáo, thảo luận; (4) Kết luận, nhận định, cụ thể:

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện cho HS; HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ: GV dự kiến việc mình cần làm để hỗ trợ, định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ như gợi ý, hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ; giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh; lưu ý những cá nhân hoặc nhóm có kết quả đúng/chưa đúng, kết quả hay/chưa hay, kết quả khác biệt…Điều này hỗ trợ rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ của HS và việc tổ chức thảo luận; đồng thời là cơ sở để GV thực hiện việc đánh giá quá trình.

- Báo cáo, thảo luận: GV cần dự kiến tiến trình thảo luận, bao gồm những câu hỏi phân tích, làm rõ, phát triển kết quả thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề/câu hỏi thảo luận giúp GV có được “thông tin ngược” về việc HS hiểu hay không hiểu rõ vấn đề học tập, là con đường đưa đến sản phẩm và cũng là cách thức để mở rộng, nâng cao kiến thức, kĩ năng (nếu có).

- Kết luận, nhận định: GV “kết luận/ nhận định” về kết quả đạt được của HS, bao gồm cả kết quả cụ thể của hoạt động (câu trả lời, cách thức xử lí tình huống, bài tập được giải, kết quả thí nghiệm…) và cả kết quả về thái độ, kĩ năng, thao tác tư duy, bài học kinh nghiệm …mà HS có được trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả.

Trong quá trình tổ chức HĐTN, HN, GV cần sử dụng kĩ thuật phản hồi tích cực nhằm động viên, khuyến khích, tạo động lực cho HS trong quá trình học tập.

Ví dụ minh họa một hoạt động cụ thể được tổ chức trong chủ đề “Em và gia đình thực hiện an toàn trên môi trường mạng” cho HS khối lớp 10.

***Bảng 4.8. Ví dụ minh họa tổ chức một hoạt động giáo dục***

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2:Tìm hiểu về Internet (khoảng 25 phút)**  ***2.1. Mục tiêu hoạt động***  - Trình bày được các đặc tính của internet.  - Phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.  ***2.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu phân tích tình huống và trả lời các câu hỏi ghi vào phiếu học tập nhằm xác định được: Đặc tính của internet; các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.  Nội dung tình huống:  *Tình huống 1*: H là HS lớp 11, thường hay dùng mạng xã hội để nói chuyện với bạn bè. H có 1 nhóm chat “kín” trên Facebook bao gồm nhiều người bạn thân. Một hôm, H chụp ảnh cô giáo dạy môn ABC đang dạy chia sẻ trong nhóm kín của mình, thêm vào đó là những câu bình luận xấu về cô như “Bà cô già xấu tính”; “Dạy mà chán, chẳng hiểu gì”. Cứ tưởng như vậy là xong, nhưng hôm sau không hiểu tại sao hình ảnh và đoạn chát của nhóm bị đăng lên confession của Trường?  **+** *Tình huống 2***:** Ng – HS lớp 12 chơi thân với một người bạn trong trường. Trong một lần cãi nhau với bạn, Ng đăng lên trang Facebook dòng trạng thái “*Đúng là con người xấu xa, ích kỷ, hãy chấm dứt tình bạn tại đây.”* Sau khi đăng Ng nhận được rất nhiều lượt like/ share và bình luận từ bạn bè người quen. Ngày sau, Ng và bạn làm hòa nên quyết định xóa bức ảnh và status đã đăng.  ***2.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả phân tích tình huống của HS được thể hiện trên giấy về các nội dung:  (1) Đặc tính của internet:  - *Công khai*: Internet dành cho tất cả mọi người, bất kỳ ai cũng có thể truy cập Internet chia sẻ và tìm kiếm thông tin.  - *Vĩnh viễn*: Các thông tin, hình ảnh một khi đã được tải lên trên Internet sẽ tồn tại vĩnh viễn, dù chúng ta có cố gắng xóa chúng đi.  - *Kết nối*: Internet cho phép chúng ta giao tiếp, làm việc với nhiều người khác nhau trên khắp nơi trên thế giới.  - *Ấn danh*: Do không gặp mặt trực tiếp, chúng ta không thể biết danh tính thực của người chúng ta đang giao tiếp.  - *Nguồn thông tin*: mạng Internet là một không gian công cộng, mà bất kỳ ai cũng có thể đăng tải hay chia sẻ thông tin, vì vậy không phải tất cả các thông tin trên Internet đều chính xác hoặc đáng tin cậy  - *Giới hạn và sự tôn trọng*: Văn hóa ứng xử ở ngoài đời thực cũng cần được áp dụng trên mạng.  (2) Các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet: Bị bắt nạt trên mạng; bị lừa đảo trên mạng; bị xâm hại tình dục trên mạng; bị bóc lột tình dục qua mạng…  (3) Cách phòng tránh các tình huống nguy cơ: Kết bạn an toàn, Cài đặt bảo mật, chặn/ block nếu thấy có nguy cơ.  ***2.4. Tổ chức hoạt động***  *a. GV giao nhiệm vụ:*  GV chia lớp thành 4 nhóm, giao tình huống, yêu cầu các nhóm thảo luận phân tích tình huống với định hướng: “*Rủi ro nào của internet được thể hiện trong tình huống?; Biểu hiện đó thể hiện đặc điểm nào của internet?”.* Sau đó GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  *b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:*  HS thảo luận nhóm và phân công người trình bày kết quả thảo luận nhóm. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.  *c. GV tổ chức báo cáo, thảo luận sau hoạt động:*  GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm, các nhóm khác bổ sung, điều chỉnh. Sau đó GV định hướng thảo luận lớp “*Từ hoạt động này, theo các em internet có những đặc tính gì? Những nguy cơ có thể gặp phải khi sử dụng internet?”.* GV mời một số HS trả lời.  *d. Kết luận*  GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về đặc tính của internet; các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet như mục 2.3. Sản phẩm. |

*Lưu ý:*

- Nếu hoạt động vận dụng được thiết kế theo hướng cho HS về nhà làm thì GV vẫn xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động, trong đó phải thể hiện được việc theo dõi, đánh giá, rút ra bài học từ hoạt động vận dụng thông qua việc tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của phần vận dụng như: Nộp bài qua mail/zalo của lớp; nộp bài vào giờ học kế tiếp; chọn ngẫu nhiên 1 số HS trình bày kết quả…

***-*** Về phương án kiểm tra đánh giá:phải bao gồm công cụ đánh giá, hình thức (kết quả/quá trình) và cách thức đánh giá. Cần quan tâm đến đánh giá năng lực đặc thù, là đánh giá quan trọng nhất trong chủ đề HĐTN, HN, do đó cần có công cụ đánh giá cụ thể và đánh giá các năng lực chung và phẩm chất. Năng lực chung và phẩm chất là mục tiêu chung cho mọi môn học và hoạt động giáo dục đều góp phần phát triển nên cần có sự tác động, theo dõi trong một khoảng thời gian. Do đó, cần đánh giá qua quá trình, không nhất thiết chủ đề nào cũng đánh giá. Nếu biểu hiện nào đó của năng lực chung và phẩm chất được thể hiện trong YCCĐ thì cần đánh giá (đánh giá qua nhận xét để HS tiến bộ ), còn các biểu hiện khác, thành tố khác có thể có hoặc không.

**Bước 4. Hoàn thiện kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề**

Sau khi đã thiết kế được kế hoạch HĐTN, HN chủ đề, GV cần tiến hành rà soát lại xem mục tiêu đã bao phủ đầy đủ YCCĐ chưa? Phân phối thời lượng cho từng hoạt động và tổng thời lượng đã hợp lý chưa? GV cũng cần xem xét lại sự phù hợp giữa các mục tiêu và chuỗi các hoạt động giáo dục, sự phù hợp giữa các hình thức/phương pháp giáo dục, phương tiện giáo dục trong từng hoạt động, sự phù hợp của các phương án đánh giá, sự liên kết giữa các hoạt động trong kế hoạch giáo dục, sự đa dạng của các hoạt động và phương án dự phòng trong những trường hợp cần thiết… Đồng thời, kế hoạch HĐTN, HN chủ đề sau khi thực thi ở một lớp nào đó cũng cần rút kinh nghiệm, chỉnh sửa cho hoàn thiện và phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS lớp khác.

**4.5. Phân tích, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề**

***4.5.1. Các tiêu chí phân tích kế hoạch giáo dục***

Việc phân tích kế hoạch giáo dục có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí** |
| **1. Kế hoạch và tài liệu** | Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục được sử dụng. |
| Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.* |
| Mức độ phù hợp của *thiết bị giáo dục và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS. |
| Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS. |
| **2. Tổ chức hoạt động học cho HS** | Mức độ sinh động, hấp dẫn HS của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập. |
| Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của HS. |
| Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. |
| Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS. |
| **3. Hoạt động của HS** | Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng*thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp. |
| Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. |
| Mức độ tham gia tích cực của HS trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. |
| Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. |

***4.5.2. Kế hoạch và tài liệu giáo dục***

*a. Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục được sử dụng*

Hoạt động 1: Nhận diện/khám phá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động ***kiến thức/kĩ năng đã có*** của HS để chuẩn bị ***hình thành kinh nghiệm, kỹ năng mới*** nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của chủ đề. | Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được ***giải quyết một phần*** ***hoặc phỏng đoán được kết quả*** nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kinh nghiệm/kĩ năng đã có của HS; tạo được mâu thuẫn nhận thức. | Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu ***gần gũi với kinh nghiệm sống của HS*** và chỉ có thể được ***giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả*** nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi của chủ đề. |

Hoạt động 2: Kết nối kinh nghiệm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Kinh nghiệm mới được trình bày ***rõ ràng, tường minh*** bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có ***câu hỏi/lệnh cụ thể*** cho HS hoạt động để tích lũy kinh nghiệm | Kinh nghiệm mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; ***có câu hỏi/lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tích lũy kinh nghiệm mới*** và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu. | Kinh nghiệm mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; ***tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của chủ đề*** để HS tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của chủ đề. |

Hoạt động 3: Luyện tập/ thực hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Có câu hỏi/bài tập ***vận dụng trực tiếp những kinh nghiệm mới*** hình thành nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập. | Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, ***nhằm rèn luyện các kinh nghiệm cụ thể.*** | Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, ***gắn với tình huống thực tiễn;*** mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm ***rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.*** |

Hoạt động 4: Vận dụng/ mở rộng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Có yêu cầu HS liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan ***nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng*** mà HS phải thực hiện. | Nêu rõ ***yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng*** mà HS phải thực hiện. | Hướng dẫn để HS ***tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức*** thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng. |

*b. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| ***Mục tiêu của mỗi hoạt động học*** và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó ***được mô tả rõ ràng*** nhưng ***chưa nêu rõ phương thức hoạt động*** của HS nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó. | ***Mục tiêu và sản phẩm học tập*** mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được ***mô tả rõ ràng***; ***phương thức hoạt động học*** được tổ chức cho HS được ***trình bày rõ ràng, cụ thể,*** thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành. | ***Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập*** mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được ***mô tả rõ ràng***; phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS thể hiện được sự ***phù hợp với sản phẩm học tập*** và đối tượng HS. |

*c. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Thiết bị giáo dục và học liệu thể hiện được sự ***phù hợp với sản phẩm học tập*** mà HS phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà HS hành động với thiết bị giáo dục và học liệu đó. | Thiết bị giáo dục và học liệu thể hiện được **sự phù hợp với sản phẩm học tập** mà HS phải hoàn thành; cách thức mà HS hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị ***giáo dục và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.*** | Thiết bị giáo dục và học liệu thể hiện được ***sự phù hợp với sản phẩm học tập*** mà HS phải hoàn thành; cách thức mà HS hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị giáo dục và học liệu đó được ***mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kĩ thuật học tích cực được sử dụng.*** |

*d. Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học ***được mô tả*** nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của HS. | Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS ***được mô tả rõ,*** trong đó ***thể hiện rõ các tiêu chí*** cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học của HS. | Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS ***được mô tả rõ***, trong đó ***thể hiện rõ các tiêu chí*** cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập. |

**4.6. Ví dụ minh họa kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề**

***4.6.1. Ví dụ minh họa kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp qua hoạt động giáo dục theo chủ đề***

**TÊN CHỦ ĐỀ: EM VÀ GIA ĐÌNH THỰC HIỆN AN TOÀN**

**TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG** [[14]](#footnote-14)

Loại hình tổ chức: Hoạt động giáo dục chủ đề; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 4 tiết/ tháng 12

**I. Mục tiêu chủ đề**

Sau chủ đề này, HS có thể:

**1. Về năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù***

- Trình bày được đặc tính của internet và vai trò của internet.

- Phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.

- Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.

- Giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn với bản thân và gia đình khi sử dụng internet.

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng internet.

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.

***1.2. Năng lực chung***

Chủ đề góp phần hình thành năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.

*- Năng lực hợp tác:* Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.

**2. Về phẩm chất chung**

Chủ đề góp phần hình thành phẩm chất:

*- Phẩm chất nhân ái*: Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.

**II. Thiết bị giáo dục và học liệu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người chuẩn bị** | **Nội dung** |
| **Giáo viên** | Quả bóng nhỏ thực hiện trò chơi; phiếu bài tập; tình huống; giấy vẽ, bút màu, giấy A0; bản cam kết sử dụng mạng an toàn |
| **Học sinh** | Câu chuyện kể, tình huống; tranh vẽ tuyên truyền sử dụng mạng an toàn |

**III. Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục**

**1. Hoạt động 1:Trò chơi “Vòng tròn kết nối” ( Khoảng 20 phút)**

***1.1. Mục tiêu hoạt động***

- Gợi mở vào chủ đề “An toàn trên môi trường mạng”

- Xác định được vai trò của internet và thực trạng sử dụng Internet hiện nay

***1.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu thực hiện trò chơi “vòng tròn kết nối” và mô tả hiểu biết của bản thân về:

(1) Vai trò của internet.

(2) Thực trạng sử dụng internet hiện nay thông qua việc trả lời câu hỏi khi nhận được bóng.

***1.3. Sản phẩm hoạt động:*** Câu trả lời của HS về vai trò của internet và thực trạng sử dụng internet ở Việt Nam hiện nay:

(1) Vai trò của Internet: Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và bạn bè; Cải thiện việc tiếp cận thông tin; Tạo không gian xã hội và cộng đồng cho giới trẻ…

(2) Thực trạng sử dụng internet ở Việt Nam: Việt Nam là một trong các quốc gia có tỷ lệ sử dụng internet tăng trưởng nhanh nhất ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương; Việt Nam có đến 68 triệu ngườidùng mạng xã hội, trong đó số tài khoản Facebook là 63 triệu…

***1.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Vòng tròn kết nối”:HS đứng thành hình tròn và mỗi bạn sẽ chọn đại diện cho tỉnh/ thành phố bất kỳ ở Việt Nam, sau đó HS sẽ ném một cuộn dây cho các bạn khác đứng trong vòng tròn và yêu cầu các bạn bắt lấy, mỗi bạn nhận được cuộn dây sẽ nói một câu về vai trò của internet và hiểu biết của em về thực trạng sử dụng internet hiện nay.

*b. HS thực hiện nhiệm vụ:*

HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn và luật quy định mà quản trò đã nêu. Trong hoạt động này GV quan sát, định hướng để HS thực hiện trò chơi đúng luật.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

GV lần lượt mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, kinh nghiệm của mình thu nhận được sau khi chơi trò chơi, các HS khác bổ sung: *“Các em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này? Khi nhận được cuộn dây, nhận được thông tin từ bạn và giới thiệu thông tin về mình em có liên tưởng gì với hoạt động sử dụng internet hiện nay? Bài học rút ra trong hoạt động là gì?”*

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về vai trò của internet và thực trạng sử dụng internet ở Việt Nam hiện nay như mục 1.3. Sản phẩm

**2. Hoạt động 2:Tìm hiểu về Internet (khoảng 25 phút)**

***2.1. Mục tiêu hoạt động***

- Trình bày được các đặc tính của internet.

- Phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.

***2.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu phân tích tình huống và trả lời các câu hỏi, ghi vào phiếu học tập nhằm xác định được: Đặc tính của internet; các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.

Nội dung tình huống:

*Tình huống 1*: H là HS lớp 11, thường hay dùng mạng xã hội để nói chuyện với bạn bè. H có 1 nhóm chat “kín” trên Facebook bao gồm nhiều người bạn thân. Một hôm, H chụp ảnh cô giáo dạy môn ABC đang dạy chia sẻ trong nhóm kín của mình, thêm vào đó là những câu bình luận xấu về cô như “Bà cô già xấu tính”; “Dạy mà chán, chẳng hiểu gì”. Cứ tưởng như vậy là xong, nhưng hôm sau không hiểu tại sao hình ảnh và đoạn chát của nhóm bị đăng lên confession của Trường?

**+** *Tình huống 2***:** Ng – HS lớp 12 chơi thân với một người bạn trong trường. Trong một lần cãi nhau với bạn, Ng đăng lên trang Facebook dòng trạng thái “*Đúng là con người xấu xa, ích kỷ, hãy chấm dứt tình bạn tại đây.”* Sau khi đăng Ng nhận được rất nhiều lượt like/ share và bình luận từ bạn bè người quen. Ngày sau, Ng và bạn làm hòa nên quyết định xóa bức ảnh và status đã đăng.

***2.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả phân tích tình huống của HS được thể hiện trên giấy về các nội dung:

(1) Đặc tính của internet:

- *Công khai*: Internet dành cho tất cả mọi người, bất kỳ ai cũng có thể truy cập Internet chia sẻ và tìm kiếm thông tin.

- *Vĩnh viễn*: Các thông tin, hình ảnh một khi đã được tải lên trên Internet sẽ tồn tại vĩnh viễn, dù chúng ta có cố gắng xóa chúng đi.

- *Kết nối*: Internet cho phép chúng ta giao tiếp, làm việc với nhiều người khác nhau trên khắp nơi trên thế giới.

- *Ấn danh*: Do không gặp mặt trực tiếp, chúng ta không thể biết danh tính thực của người chúng ta đang giao tiếp.

- *Nguồn thông tin*: Mạng Internet là một không gian công cộng, mà bất kỳ ai cũng có thể đăng tải hay chia sẻ thông tin, vì vậy không phải tất cả các thông tin trên Internet đều chính xác hoặc đáng tin cậy.

- *Giới hạn và sự tôn trọng*: Văn hóa ứng xử ở ngoài đời thực cũng cần được áp dụng trên mạng.

(2) Các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet: Bị bắt nạt trên mạng; bị lừa đảo trên mạng; bị xâm hại tình dục trên mạng; bị bóc lột tình dục qua mạng…

(3) Cách phòng tránh các tình huống nguy cơ: Kết bạn an toàn, Cài đặt bảo mật, chặn/ block nếu thấy có nguy cơ.

***2.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV chia lớp thành 4 nhóm, giao tình huống, yêu cầu các nhóm thảo luận phân tích tình huống với định hướng: “*Rủi ro nào của internet được thể hiện trọng tình huống?; Biểu hiện đó thể hiện đặc điểm nào của internet?”.* Sau đó GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

*b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:*

HS thảo luận nhóm và phân công người trình bày kết quả thảo luận nhóm. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.

*c. GV tổ chức báo cáo, thảo luận sau hoạt động:*

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm, các nhóm khác bổ sung, điều chỉnh. Sau đó GV định hướng thảo luận lớp “*Từ hoạt động này, theo các em internet có những đặc tính gì? Những nguy cơ có thể gặp phải khi sử dụng internet?”.* GV mời một số HS trả lời.

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về đặc tính của internet; các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet như mục 2.3. Sản phẩm.

**3. Hoạt động 3: Trải nghiệm “Sống ảo trên mạng internet” (25 phút)**

***3.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; Thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.

- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

***3.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu thực hiện trò chơi “Trải nghiệm sống ảo trên mạng internet” để thể hiện sự ứng xử, tự tin, thân thiện với bạn bè trên mạng internet thông qua những nhận xét, bình luận vào các dòng trạng thái:

- Trạng thái 1: Sau một tuần học tập vất vả, lại phải đi chơi và về với biển thôi (kèm theo hình ảnh mặc bikini ở biển).

- Trạng thái 2: Đành giúp người bạn khó khăn của mình thôi, nhà không có gì ngoài điều kiện (kèm theo là hình ảnh tay cầm một tập tiền).

- Trạng thái 3: Đây là góc nhỏ của mình các bạn nè (kèm theo một bức hình đang mặc đồ ngủ trong phòng).

***3.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả thể hiện trên giấy A0 các câu bình luận của HS và câu trả lời của HS thể hiện sự ứng xử, tự tin, thân thiện với bạn bè trên mạng internet thông qua những nhận xét, bình luận và những nguy cơ, rủi ro:

(1) Thể hiện sự ứng xử tự tin, thân thiện trên internet: Không xúc phạm, bình luận khiếm nhã, chê bai người khác; chúng ta đều có những hình ảnh và dấu ấn cá nhân trên mạng (cũng như vân tay của chúng ta chẳng ai giống ai vậy), hãy đảm bảo rằng những dấu ấn và hình ảnh này nói lên con người thật của chúng ta.

(2) Những nguy cơ, rủi ro khi sống ảo: Sống ảo khiến nhiều người cố chạy theo một hình tượng mà mình mong muốn trong khi bỏ đi những giá trị thật của bản thân. Điều này ấn chứa rất nhiều những rủi ro như bắt nạt, lừa đảo, hoặc những vấn đề về tâm lý, v.v….

***3.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV chia lớp thành 3 nhóm và thực hiện trò chơi “Trải nghiệm sống ảo trên mạng xã hội”: Mỗi nhóm sẽ có một bạn ngồi ghế, treo một trạng thái đăng Facebook dán vào sau lưng, sau đó các thành viên của nhóm sẽ lên ghi một bình luận (comment) của mình vào trạng thái đó (Có thể là bình luận tích cực hoặc không tích cực). Sau hoạt động sẽ triển lãm sản phẩm phần trạng thái và bình luận trên Facebook của các nhóm.

*b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:*

HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn và luật quy định mà quản trò đã nêu. Trong hoạt động này GV hướng dẫn tất cả HS đều đi quanh lớp và bày tỏ quan điểm của mình thông qua việc bình luận vào dòng trạng thái của bạn. GV quan sát, định hướng, hỗ trợ để HS thực hiện.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

Sau hoạt động triển lãm sản phẩm phần trạng thái và bình luận trên Facebook của các nhóm. GV tổ chức thảo luận lớp với câu hỏi định hướng: “*Các em cảm thấy như thế nào nếu mình đăng dòng trạng thái này và nhận được những bình luận như trên? Bình luận nào làm em khó xử? Bình luận nào làm em cảm thấy tổn thương? Những rủi ro, nguy cơ nào có thể xảy ra nếu như em đăng những dòng trạng thái sống ảo như thế nào lên mạng xã hội?”.* GV mời một số HS chia sẻ, các HS khác bổ sung.

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về thể hiện sự ứng xử, tự tin, thân thiện với bạn bè trên mạng interne như mục 3.3. Sản phẩm

**4. Hoạt động 4:Trải nghiệm “Bày tỏ thái độ” (khoảng 20 phút)**

***4.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.

**-** Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.

***4.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu trả lời quan điểm của bản thân “đúng hoặc sai” về các ý kiến nhằm củng cố, luyện tập những nội dung của chủ đề: Các ý kiến được đưa ra gồm;

(1) Không động chạm có nghĩa là không thể xâm hại tình dục được?

(2) Thủ phạm bắt nạt, lừa đảo và xâm hại tình dục qua môi trường mạng có thể là bất kỳ ai.

(3) Trêu đùa, nói xấu nhau trên mạng chỉ là đùa vui, không bị ảnh hưởng gì?

(4) Người bị xâm hại tình dục nên im lặng và giữ bí mật về việc mình bị xâm hại vì nói ra rất xấu hổ.

1. Nhắn tin tình dục chỉ cho vui, không ảnh hưởng gì.

(6) Pháp luật xử lý tất cả các hình thức xâm hại tình dục (kể cả ngoài đời thực và trên môi trường mạng).

***4.3. Sản phẩm hoạt động:*** Câu trả lời của HS về các ý kiến:

(1) Sai – vì xâm hại tình dục còn được thể hiện thông qua lời nói, hình ảnh…

(2) Đúng – bất kỳ ai cũng có thể là thủ phạm của xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

(3) Sai – đó cũng là biểu hiện của xâm hại bằng lời nói

(4) Sai – cần nói ra để tìm kiếm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề

(5) Sai – vì tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro

(6) Đúng – có hành lang pháp lý để xử lý nghiêm các trường hợp.

***4.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Bày tỏ thái độ”: Khi GV nêu lên một ý kiến, HS sẽ bày tỏ thái độ đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó bằng cách giơ thẻ xanh (đồng ý) hoặc thẻ đỏ (không đồng ý), sau đó đại diện mỗi nhóm HS đưa ra quan điểm giải thích lý do.

*b. HS thực hiện nhiệm vụ:*

HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn và luật quy định mà GV đã nêu. Trong hoạt động này GV quan sát, định hướng để HS thực hiện trò chơi.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

GV lần lượt mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, kinh nghiệm của mình thu nhận được sau khi chơi trò chơi, các HS khác bổ sung.

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận nội dung hoạt động.

**5. Hoạt động 5: Phần thi “Ứng xử an toàn trên môi trường mạng” ( khoảng 45 phút)**

***5.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thực hành phân tích được các tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh các tình huống có nguy cơ khi sử dụng internet.

- Thực hiện ứng xử văn minh trên internet; Thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet.

- Giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn khi sử dụng internet.

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.

**-** Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.

***5.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu thực hiện tham gia phần thi “Ứng xử trên môi trường mạng” từ đó phân tích tình huống, sắm vai cách xử lý tình huống nhằm thực hành giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn khi sử dụng internet và thực hiện ứng xử văn minh trên internet; Thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô khi sử dụng internet. Nội dung tình huống:

*Tình huống 1 (Bắt nạt trên môi trường mạng)***:** L là HS lớp 12, ngoại hình của L hơi thấp và mập, do đó đôi lúc em có tự ti về ngoại hình của mình. Một lần, một số bạn nam trong lớp vì muốn trêu chọc L đã đăng hình ảnh của L lên mạng xã hội để chế độ công khai kèm theo dòng trạng thái “Nhà không có gì ngoài nấm lùn và mỡ”; không dừng lại ở đó các bạn còn cắt ghép những hình ảnh nhạy cảm vào ảnh chân dung của L. Bên dưới dòng đăng là những bình luận trêu chọc, chê bai, giễu cợt, thậm chí là chửi rủa L. L rất buồn bã và căng thẳng.” Theo bạn:

+ Những biểu hiện nào cho thấy L bị bắt nạt trên mạng xã hội?

+ Nếu là L các bạn sẽ làm gì trong tình huống này?

*Tình huống 2 (Lừa đảo trên môi trường mạng)***:** Khi mở một trang website, M thấy có thông báo chúng ta đã trúng thưởng một chiếc điện thoại hoặc xe máy! M chỉ việc cung cấp điện thoại, email, ngày sinh, số chứng minh thư, địa chỉ (mà không cần tài khoản ngân hàng) là có thể nhận được phần thưởng? Theo đội bạn:

+ Nguy cơ nào M có thể gặp phải trong tình huống này? Nêu biểu hiện cụ thể?

+ Nếu là M các bạn sẽ làm gì trong tình huống này?

*Tình huống 3 (Xâm hại tình dục trên môi trường mạng):* O là HS lớp 11 trường THPT X. Trong một lần sử dụng Facebook, Oanh tham gia vào hội nhóm “Kết bạn bốn phương”, và làm quen với một thanh niên T – tự xưng là đã đi làm cho một công ty nước ngoài, 25 tuổi. T trò chuyện rất vui vẻ, thường xuyên động viên, chia sẻ, đồng cảm với O trong cuộc sống, đôi lúc cảm thấy cô đơn. Không những thế, thỉnh thoảng T còn gửi cho O những món quà nho nhỏ. Sau 1 thời gian, T chat webcam/ có hình ảnh trên mạng và yêu cầu O. làm bạn gái mình, O. nhận lời. Một lần, T. yêu cầu O. gửi hình nhạy cảm, và thực hiện các tư thế nhạy cảm trên webcam, T. cũng chia sẻ các hình ảnh nhạy cảm của bản thân với O. và có hành vi “tự sướng” (thủ dâm) khi yêu cầu O. thực hiện các hành vi nhạy cảm trên internet. Khi O. muốn kết thúc mối quan hệ, T. ép buộc O. tiếp tục mối quan hệ khi đưa ra các bức ảnh và clip của O. do T quay lại webcam? Theo đội bạn:

+ Những biểu hiện nào cho thấy O bị xâm hại tình dục trên mạng xã hội?

+ Nếu là O các bạn sẽ làm gì trong tình huống này?

***5.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả phân tích xử lý tình huống và cách phòng tránh trong các tình huống có nguy cơ của các nhóm thông qua trò chơi sắm vai của HS trong các tình huống: Bắt nạt trên môi trường mạng; lừa đảo trên môi trường mạng; xâm hại tình dục trên môi trường mạng:

(1) Bắt nạt trên môi trường mạng:

- Biểu hiện, hình thức bắt nạt trên môi trường mạng gồm có 07 loại: đặt điều; cô lập; giả danh; quấy rối; tấn công mạng; lừa/cài bẫy; đe dọa trực tuyến. Các phương pháp bắt nạt trên mạng gồm: Email, tin nhắn hoặc hình ảnh trực tuyến hoặc qua điện thoại, trên website hoặc blog, group chat, trên mạng xã hội.

- Cách phòng tránh, ứng xử: Cài đặt quyền riêng tư; tảng lờ; chặn *(*Chặn (block) hoặc báo cáo vi phạm (report) người bắt nạt mình nếu hiện tượng bắt nạt tiếp diễn); chụp màn hình (chụp lại màn hình những tình tiết bắt nạt trên mạng làm bằng chứng hoặc dẫn chứng phục vụ cho việc trình báo và quản lí trường hợp); nói chuyệnvới một người lớn tin cậy về bất cứ hiện tượng bắt nạt trên mạng khi gặp phải.

(2) Lừa đảo trên môi trường mạng:

***-*** Biểu hiệu của lừa đảo trên mạng: Đánh cắp thông tin cá nhân thông qua các thông báo trúng thưởng, email không rõ nguồn gốc; thanh toán và giao dịch trực tuyến; lừa đảo thông qua nhờ vả hoặc đe dọa trên mạng xã hội.

- Cách phòng tránh, ứng xử khi bị lừa đảo qua môi trường mạng: Luôn kiểm tra website cũng như thông tin, uy tín của nhà cung cấp trước khi thực hiện các giao dịch trực tuyến; không vội vàng tin vào những lời nhờ vả hoặc đe dọa trên mạng xã hội; chia sẻ với người thân, bạn bè, để được tư vấn giúp đỡ; đảm bảo cài đặt quyền riêng tư.

(3) Xâm hại tình dục trên môi trường mạng:

- Biểu hiệu của xâm hại tình dục trên môi trường mạng: Gửi và xem/bắt xem những hình ảnh, nội dung về tình dục qua mạng; Nhắn tin, nói chuyện trên mạng về những nội dung tình dục; Có hành vi tình dục, trình diễn khiêu dâm hoặc bắt trẻ em trình diễn khiêu dân qua webcam hoặc điện thoại thông minh; Bắt gửi ảnh, tin nhắn hoặc quay phim trẻ em có hành vi hoặc tư thế tình dục qua internet; Từ những hành động, tương tác trực tuyến dẫn tới việc gặp gỡ, và tham gia quan hệ tình dục ngoài đời thực.

- Cách phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại tình dục qua môi trường mạng: Có những tiêu chí cụ thể khi kết bạn; Không cung cấp tên, gửi ảnh hay cho người khác nhìn thấy mình; Không nên gặp bạn bè trên “mạng” một mình mà không hỏi ý kiến người thân; Không nên đăng tải thông tin riêng tư, cá nhân hay những hình ảnh tự sướng hở hang, không phù hợp; Sử dụng các công cụbáo cáo, chặnkhi thấy có những nội dung hoặc người kết bạn không phù hợp.

***5.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV hướng dẫn HS thực hiện phần thi “Ứng xử trên môi trường mạng”, sau đó chia lớp thành 3 đội thi, các đội thi sẽ bốc thăm tình huống ứng xử của đội mình, thảo luận cách xử lý và thể hiện bằng hình thức sắm vai. Sau khi đội thi sắm vai xong, các đội khác có quyền chất vấn và đặt câu hỏi.

*b. HS thực hiện nhiệm vụ:*

HS chia nhóm và thảo luận nhóm và sắm vai cách ứng xử tình huống của đội thi. Trong giai đoạn này GV cần hỗ trợ HS, hướng dẫn, gợi mở để các em chuẩn bị kịch bản, phân công sắm vai và tập sắm vai trước khi thực hiện trên lớp.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

GV tổ chức cho các đội thi sắm vai, mỗi nhóm sau khi sắm vai xong sẽ được ban giám khảo đánh giá, chấm điểm và công bố kết quả đội chiến thắng. Sau đó GV đặt câu hỏi tổ chức thảo luận lớp về cách ứng xử trong các tình huống có nguy cơ bị bắt nạt trên môi trường mạng; bị lừa đảo trên môi trường mạng; bị xâm hại tình dục trẻ em qua môi trường mạng*.* GV mời một số HS chia sẻ, các HS khác bổ sung. Định hướng các câu hỏi như:

- Đặt câu hỏi cho HS tham gia sắm vai: “*Em đã sắm vai nhân vật nào? Khi nhận vật gặp vấn đề em đã giải quyết như thế nào? Nếu được thực hiện sắm vai lại em có muốn thay đổi điều gì trong phần ứng xử của nhân vật không? Em rút ra được bài học gì từ hoạt động này?”*

- Đặt câu hỏi cho HS tham dự: *“Em có nhận xét gì về cách sắm vai xử lý tình huống của nhóm bạn? Nếu em là nhân vật trong tình huống đó em sẽ làm gì?”*

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về xử lý tình huống, giải quyết mâu thuẫn trên môi trường mạng như mục 4.3. Sản phẩm

GV hướng dẫn HS thực hiện dự án “Tuyên truyền sử dụng mạng an toàn” để trình bày, triển lãm trong tuần tiếp theo.

**6. Hoạt động 6:“Em là tuyên truyền viên” (khoảng 40 phút)**

***6.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng trong sử dụng internet.

- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.

***6.2. Nội dung hoạt động:*** HS mỗi nhóm được yêu cầu thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về sử dụng mạng an toàn, thực hiện triển lãm và chuẩn bị bài thuyết trình về sản phẩm tuyên truyền.

***6.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả hoạt động của HS gồm:

- Tranh tuyên truyền viên của nhóm HS với tiêu chí: Đúng chủ đề an toàn mạng; thể hiện được ý tưởng tuyên truyền cộng đồng sử dụng mạng an toàn; đảm bảo tính thẩm mĩ.

- Bài thuyết trình tuyên truyền của các nhóm với tiêu chí: Đảm bảo cấu trúc của một bài thuyết trình; có tính cổ động; thể hiện được thông điệp; các yếu tố biểu hiện phi ngôn ngữ trong thuyết trình.

***6.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị vẽ tranh sản phẩm tuyên truyền và chuẩn bị bài tuyên truyền từ tuần trước.

GV hướng dẫn HS tổ chức triển lãm hội chợ trên lớp: Các nhóm treo sản phẩm tuyên truyền của nhóm lên một vị trí bất kỳ trong lớp, mỗi nhóm sẽ có 1 bạn đứng cạnh bức tranh để thuyết trình về ý tưởng của bức tranh khi có các bạn khác đến. Sau hoạt động triển lãm, từng nhóm sẽ thuyết trình lại trước lớp về bức tranh tuyên truyền của nhóm. Mỗi HS trong lớp được phát 1 ngôi sao để đánh giá, lựa chọn bức tranh tuyên truyền của nhóm mình thích nhất.

*b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:*

HS thực hiện triển lãm hội chợ theo hướng dẫn, HS ghi lại vào vở/ giấy các thông tin thu nhận được. GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện hoạt động.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

GV tổ chức HS thuyết trình lại sản phẩm tuyên truyền trước lớp sau đó tổ chức cho HS bình chịn sản phẩm yêu thích. HS viết bài thu hoạch cá nhân và chia sẻ cảm xúc sau hoạt động.

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận nội dung hoạt động, công bố sản phẩm nhóm đạt chiến thắng: “Em là tuyên truyền viên”.

**7. Hoạt động 7:“Thực hiện cam kết sử dụng mạng an toàn” ( Khoảng 10 phút)**

***7.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân khi sử dụng mạng xã hội.

-Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

***7.2. Nội dung hoạt động:*** HS được yêu cầu ký cam kết sử dụng mạng an toàn.

***7.3. Sản phẩm hoạt động:*** Kết quả bản cảm kết sử dụng mạng an toàn của HS (theo phụ lục)

***7.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ:*

GV phát và hướng dẫn HS thực hiện ký cam kết sử dụng mạng an toàn, theo dõi quá trình thực hiện cam kết và báo cáo kết quả thực hiện trong tuần sau.

*b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:*

HS thực hiện ký cam kết sử dụng mạng an toàn. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS.

*c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:*

GV tổ chức HS chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm sau khi tìm hiểu chủ đề.

*d. Kết luận*

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận tóm tắt lại nội dung chủ đề: An toàn trên môi trường mạng.

**PHỤ LỤC: Cam kết sử dụng mạng an toàn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CAM KẾT: SỬ DỤNG INTERNET AN TOÀN*** | | | | | | | | | | |
| **Nhiệm**  **Vụ** | **Nội dung cam kết** | ***Lựa chọn*** | **🕑** | **🗸** | **Đáp án** | | | **👍** | **👎** | **Tự đánh giá** |
| **🗝** | **🖎** | **🗘** |
| **1** | Không tiết lộ các thông tin cá nhân của mình như địa chỉ nhà, số điện thoại, địa chỉ/số điện thoại nơi làm việc của bố mẹ, hoặc tên và địa điểm trường học của mình | **✪** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **2** | Nói với người tin cậy nếu như đọc được bất kỳ thông tin cảm thấy không thoải mái | **✪** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **3** | Không tùy tiện hẹn gặp ai đó quen trên mạng mà chưa tìm hiểu rõ thông tin | **✪** | **30’** |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **4** | Không gửi ảnh cá nhân hay bất cứ thứ gì cho người lạ. | **🏄** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **5** | Chỉ đồng ý kết bạn khi thấy đảm bảo các thông tin an toàn | **🏄** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **6** | không để lộ mật khẩu tài khoản mạng của mình với bất kỳ ai (kể cả những người bạn tốt nhất của mình) | **✪** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **7** | Chỉ sử dụng mạng xã hội khi cần. Thời gian sử dụng không quá 2h/ ngày | **✪** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| **11** | Hỏi ý kiến người lớn trước khi tải hay cài đặt các phần mềm hoặc làm bất cứ điều gì mà có thể ảnh hưởng đến máy tính hoặc xâm hại đến quyền riêng tư của gia đình | **✪** |  |  |  | **🖎** | **🗘** |  |  | **☺ 😐 ☹** |
| Học sinh  ***(Ký, ghi họ tên)*** | | | 🗸Đã hoàn thành 👎 **Gặp khó khăn**  ☺ Rất thoải mái 👍 Tiến triển tốt  😐 Bình thường **✪** Nhiệm vụ bắt buộc **☹** Không hài lòng **🏄 Nhiệm vụ tự chọn**  🕑 Thời gian tối đa 🗝 Đáp án  **🖎 Cha mẹ** chỉnh sửa 🗘  **Chia sẻ với bạn**  🛈 Hướng dẫn của cha mẹ 🚹 **HĐ cá nhân** | | | | | | | |

***4.6.2. Ví dụ minh họa kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề qua loại hình sinh hoạt dưới cờ***

**TÊN CHỦ ĐỀ: VÌ MỘT HÀNH TINH XANH**

Loại hình tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ

Thời gian thực hiện: Tuần 1/ tháng 2

**I. Mục tiêu chủ đề**

Sau khi học xong chủ đề này, HS có thể:

**1. Về năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù***

- Nhận diện được vai trò, ý nghĩa của tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Xác định được các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu.

***1.2. Năng lực chung***

Chủ đề góp phần hình thành năng lực chung:

*- Năng lực hợp tác:* Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.

**2. Về phẩm chất chung**

Chủ đề góp phần hình thành:

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên.

**II. Thiết bị giáo dục và học liệu**

Lưu ý: Các nhiệm vụ cần giao cho các khối lớp chuẩn bị từ trước

|  |  |
| --- | --- |
| **Người chuẩn bị** | **Nội dung** |
| GV tổng phụ trách kết hợp GV chủ nhiệm | - Chuẩn bị về kế hoạch: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động; ra thông báo toàn trường, thành lập ban giám khảo.  - Chuẩn bị thiết bị/ học liệu: hệ thống câu hỏi thi; phần thưởng cho các đội thi; tiết mục văn nghệ. |
| Học sinh | - Tiết mục văn nghệ; tìm hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu và các đối tượng dễ bị tổn thương khi biên đổi khí hậu.  - Các lớp cử đội thi tham gia |

**III. Tiến trình hoạt động**

**Phần 1: Nghi lễ ( Khoảng 5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Tổng kết hoạt động giáo dục của trường trong tuần

- Phát động, phổ biến kế hoạch giáo dục của tuần tiếp theo

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề**

**1. Hoạt động 1: Tiết mục văn nghệ “Vì một hành tinh xanh” (khoảng 5 phút)**

**2. Hoạt động 2: Khám phá: “Bức tranh bí ẩn” (25 phút)**

***2.1. Mục tiêu hoạt động***

- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Xác định được các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu.

- Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.

***2.2. Nội dung hoạt động***

HS được yêu cầu tham gia trò chơi “Bức tranh bí ẩn” và trả lời các câu hỏi, từ đó xác định được: Các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu và ý nghĩa của việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Nội dung câu hỏi như sau:

**Mảnh ghép 1: Những thay đổi của khí hậu vượt lên trên trạng thái trung bình đã được duy trì trong nhiều năm được gọi là gì?**

A. Nóng lên toàn cầu

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Biến đổi khí hậu

D. Thiên tai

*Đáp án: C. Biến đổi khí hậu*

**Mảnh ghép 2: Nguyên nhân chính gây nên sự biến đổi khí hậu là gì?**

A. Sự gia tăng đáng kể các khí nhà kính từ hoạt động của con người.

B. Do các khí nhà kính phát sinh có nguồn gốc từ tự nhiên

C. Do hoạt động công nghiệp

D. Cả A, B, C đều sai

*Đáp án A. Sự gia tăng đáng kể các khí nhà kính từ hoạt động của con người.*

**Mảnh ghép 3: Tác nhân chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính là?**

A. Khí CFC

B. Khí CO2

C. Khí CH4

D. Khí NO2

*Đáp án: B. Khí CO2* (MC bổ sung thêm: ngoài ra còn có các khí khác như CFC, CH4, NOx...)

**Mảnh ghép 4:** Biểu hiện của Biến đổi khí hậu là:

A. Nhiệt độ trung bình tăng

B. Băng tan

C. Thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan

D. Cả A, B, C đều đúng

*Đáp án: D:* Cả A, B, C đều đúng

**Mảnh ghép 5:** Hiệu ứng nhà kính là khả năng giữ nhiệt của bầu khí quyển, do…............có khả năng giữ lại nhiệt tỏa ra từ bề mặt Trái Đất và phát lượng nhiệt đó trở lại vào bầu khí quyển

A. Khí Nitơ

B. Khí Oxi

C. Khí nhà kính

D. Cả A, B, C đều đúng

*Đáp án: C*

**Mảnh ghép 6:** Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm nhẹ biến đổi khí hậu?

A. Giảm ùn tắt giao thông

B. Chặt cây lấy gỗ

C. Tiết kiệm điện

D. Đi xe đạp thay vì đi xe máy

*Đáp án B: Chặt cây lấy gỗ*

**Mảnh ghép 7:** Loại thiên tai nào thường xuyên xảy ra ở Việt Nam?

A. Bão tuyết

B. Sóng thần

C. Áp thấp nhiệt đới

C. Núi lửa phun trào

*Đáp án C: Áp thấp nhiệt đới*

**Mảnh ghép 8: Hiệu ứng nhà kính xảy ra ở đâu?**

A. Trong rừng

B. Trong đất

C. Trên núi cao

D. Trong khí quyển

*Đáp án D: Trong khí quyển*

**Mảnh ghép 9: Đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu là?**

A. Người nghèo, người cao tuổi

B. Người dân tộc thiểu số

C. Phụ nữ và trẻ em

D. Cả A, B, C đều đúng

*Đáp án D: Cả A, B, C đều đúng*

BỨC TRANH BÍ ẤN: Hình ảnh của sự **“Nóng lên toàn cầu”**

***2.3. Sản phẩm hoạt động***

Kết quả trả lời câu hỏi của các đội thi về ý nghĩa của việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu:

(1) Ý nghĩa của tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường: Giúp nâng cao hiệu quả của cuộc sống, của nền kinh tế, vừa góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất.

(2) Các đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu: Người nghèo, người cao tuổi; người dân tộc thiểu số; phụ nữ và trẻ em.

***2.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ*

GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động: Mỗi lớp khối 10 sẽ cử 1 đội thi tham gia hoạt động “Bức tranh bí ẩn”. Thể lệ cuộc thi: Các đội sẽ có 3 lượt lựa chọn các mảnh ghép 1 cách ngẫu nhiên, các đội lựa chọn xen kẽ nhau. Nếu đội lựa chọn trả lời sai thì cơ hội cho 2 đội còn lại. Nếu đội thứ 2 cũng trả lời sai thì mảnh ghép đó sẽ không được mở ra. Trong quá trình các mảnh ghép được lật mở, các đội có thể dự đoán bức tranh bí ẩn, nếu sai các bạn sẽ phải dừng cuộc chơi. Thời gian suy nghĩ và trả lời cho mỗi mảnh ghép là 1 phút.

*b. HS thực hiện nhiệm vụ*

Các đội chơi thực hiện chơi trò chơi “bức tranh bí ẩn”, lựa chọn mảnh ghép, đưa ra câu trả lời và đoán thông điệp của bức tranh. GV quan sát, động viên các đội chơi.

*c. GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:

GV công bố đội chiến thắng trò chơi “bức tranh bí ẩn” và trao phần qua cho đội chiến thắng. GV đặt câu hỏi trao đổi sau phần thi: *Việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường có ý nghĩa như thế nào? Các đối tượng nào dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu?*. GV mời 1 số HS chia sẻ, bổ sung.

*d. Kết luận*:

GV nhận xét kết quả thực hiện của các đội thi, trao phần thưởng cho đội chiến thắng và kết luận về các đối tượng dễ bị tổn thương và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường như mục 2.3. Sản phẩm.

**3. Hoạt động 3: Ký cam kết bảo vệ môi trường (10 phút)**

***3.1. Mục tiêu hoạt động***

Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

***3.2. Nội dung hoạt động***

HS được yêu cầu ký cam kết tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

***3.3. Sản phẩm hoạt động***

Bản cam kết có chữ ký của đại diện HS các lớp về việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

***3.4. Tổ chức hoạt động***

*a. GV giao nhiệm vụ*

GV hướng dẫn nhiệm vụ: Trên hội trường có một bản cam kếttham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Mỗi lớp sẽ cử 1 đại diện lên ký vào cam kết thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

*b. HS thực hiện nhiệm vụ*

Đại diện các lớp ký cam kết tham gia bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

*c. GV tổ chức báo cáo và thảo luận:*

Gv mời một số HS chia sẻ cảm xúc và bài học sau khi ký cam kết thực hiện bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

*d. Kết luận*

GV kết luận về chủ đề: Việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, chúng ta cần thực hiện các hành động nhằm giảm thiểu, ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đồng thời tuyên truyền cho bạn bè, người thân và cộng đồng xã hội cùng tham gia.

***4.6.3. Ví dụ minh họa kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề thông qua loại hình sinh hoạt lớp***

**TÊN CHỦ ĐỀ: VÌ MỘT HÀNH TINH XANH**

Loại hình tổ chức: Sinh hoạt lớp; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: Tuần 2/ tháng 2

**I. Mục tiêu chủ đề**

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh có thể:

**1. Về năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù***

- Thiết kế được các sản phẩm trong tuyên truyền, bảo vệ môi trường và xây dựng được bài thuyết trình các sản phẩm tuyên truyền.

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường.

***1.1. Năng lực chung***

Chủ đề góp phần hình thành:

*- Năng lực hợp tác:* Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.

**2. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần hình thành:

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên.

**II. Thiết bị giáo dục và học liệu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người phụ trách** | **Nội dung** |
| **Giáo viên** | - Chuẩn bị kế hoạch: GV giao nhiệm vụ cho nhóm điều hành trong tuần, xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động; chỉnh sửa kế hoạch của nhóm điều hành; hướng dẫn nhóm điều hành tập luyện tổ chức hoạt động.  - Phương tiện học liệu: Tiêu chí chấm điểm bài hùng biện, phần thưởng cho đội chiến thắng. |
| **Học sinh** | - Nhóm điều hành chuẩn bị kế hoạch: Xây dựng kế hoạch, kịch bản theo định hướng của GV chủ nhiệm; Nhóm điều hành thực hiện phân công chuẩn bị các nội dung của buổi sinh hoạt lớp, tổ chức tập trước.  - Ban cán sự lớp và các tổ chuẩn bị các nội dung, báo cáo cho phần sơ kết tuần/tháng.  - Thiết bị giáo dục và học liệu: Tiết mục văn nghệ, bài hùng biện; sản phẩm của các nhóm. |

**III. Tiến trình tổ chức hoạt động**

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp (10 phút)**

**- Bước 1: Mở đầu buổi sinh hoạt**

+ Giới thiệu nhóm điều hành

+ Giới thiệu buổi sinh hoạt

**- Bước 2:** **Sơ kết các hoạt động trong tuần/ tháng:**

**+** Đại diện các tổ báo cáo

+ Đại diện lớp tổng hợp, đánh giá chung

**- Bước 3**: **Phổ biến kế hoạch tuần/ tháng tiếp theo**

+ Nêu kế hoạch tuần/tháng tiếp theo

+ Thảo luận kế hoạch tuần/tháng tiếp theo

**2. Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

**2.1. Hoạt động 1: Tiết mục văn nghệ “Vì một hành tinh xanh” (5 phút)**

**2.2. Hoạt động 2: Hùng biện: “Tôi là tuyên truyền viên” (30 phút)**

***2.1. Mục tiêu hoạt động***

- Thiết kế được các sản phẩm trong tuyên truyền, bảo vệ môi trường và xây dựng được bài thuyết trình các sản phẩm tuyên truyền.

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

***2.2. Nội dung hoạt động***

HS được yêu cầu chuẩn bị từ tuần trước bài tuyên truyền dựa theo 3 chủ đề đã được phổ biến trước trong phần chuẩn bị: (1)Cách phân loại và xử lý rác thải; (2)Cách tiết kiệm năng lượng và sử dụng 1 số sản phẩm thân thiện với môi trường; (3) Trồng cây gây rừng.

***2.3. Sản phẩm hoạt động***

Bài hùng biện tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường của HS:

- Về nội dung bài tuyên truyền thể hiện được nội dung:

(1) Cách phân loại và xử lý rác thải: **Thu gom rác hữu cơ dễ phân hủy (**Thu gom riêng vào vật dụng chứa rác để tận dụng làm phân compost); **Thu gom rác khó phân hủy (**Thu gom rác tái chế, thu gom rác không tái chế).

(2)Cách tiết kiệm năng lượng và sử dụng 1 số sản phẩm thân thiện với môi trường: tái sử dụng nhiều lần; dễ phân hủy; được làm từ nguồn nguyên liệu ít gây hại tới tự nhiên; không gây hại tới sức khỏe.

(3) Trồng cây gây rừng: làm trong sạch không khí; bảo vệ và cải tạo đất; điều hoà dòng chảy trong sông ngòi và dưới đất; là nguồn thực phẩm, nguồn nguyên liệu quý cho công nghiệp và dược phẩm…

- Về tiêu chí đánh giá: (1)Đảm bảo thời gian; (2) Bài tuyên truyền bám sát chủ đề; (3) Phong cách tự tin, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

- Về cách chấm điểm: Thang điểm 10; tổng điểm tối đa của phần thi cho mỗi đội là 30 điểm (3 giám khảo).

***2.4. Tổ chức hoạt động***

*a. Nhóm điều hành giao nhiệm vụ*

Nhóm điều hành nhắc lại nội dungtuyên truyền; hình thức; thể lệ; tiêu chí đánh giá của hoạt động. Mỗi đội cử một người thay mặt đội tuyên truyền về chủ đề đã bốc thăm.Số lượng chủ đề tuyên truyền là 03 như đã thông báo

Đại diện đội thi bắt thăm chủ đề tuyên truyền và thứ tự trình bày.Chuẩn bị trong thời gian 01 phút và cử đại diện trình bày, thời gian trình bày không quá 04 phút. Ban giám khảo sẽ cho điểm bằng cách giơ bảng, đồng thời ghi điểm vào phiếu chấm điểm chuyển cho tổ thư ký, điểm giám khảo chấm nếu chênh lệch trên 2 điểm so với điểm trung bình chung cũng không được công nhận.

*b.* *HS thực hiện nhiệm vụ*

Ban điều hành tổ chức cho HS trong lớp tham gia cuộc thi hùng biện, tuyên truyền. GV quan sát, hỗ trợ nhóm điều hành cũng như HS trong lớp để thực hiện hiệu quả hoạt động.

*c. Nhóm điều hành tổ chức báo cáo và thảo luận*

HS hùng biện, nhóm điều hành công bố đội chiến thắng và trao phần thưởng cho đội chiến thắng. Nhóm điều hành mời một số đội thi chia sẻ cảm xúc và các thông tin thu được sau phần thi.

*d. Kết luận*

Nhóm điều hành rút ra kết luận về các nội dung được thể hiện trong mục 2.2. Sản phẩm hoạt động. Từ đó khuyến khích các bạn HS tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và vận động được người khác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

**3.3. Hoạt động 3: Văn nghệ kết thúc hoạt động sinh hoạt lớp (3 phút)**

**IV. Nhóm điều hành tự rút kinh nghiệm sau tổ chức hoạt động**

GV chủ nhiệm điều hành hoạt động rút kinh nghiệm sau tổ chức hoạt động của nhóm điều hành theo trình tự: (1) Nhóm điều hành tự đánh giá, rút kinh nghiệm; (2) Nhóm điều hành chia sẻ điều muốn thay đổi để tốt hơn; (3) GV chủ nhiệm nhận xét, trao đổi cùng nhóm điều hành và giao nhiệm vụ cho nhóm điều hành tuần tiếp theo.

***Lưu ý***: Hoạt động tự rút kinh nghiệm được thực hiện sau khi chủ đề của tiết sinh hoạt lớp đã kết thúc.

**NỘI DUNG 5** **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP   
CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**5.1. Xây dựng kế hoạch tự học**

***5.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch tự học***

Kế hoạch tự học là bản thiết kế các công việc mà GV sẽ thực hiện để phát triển cá nhân; được sử dụng trong việc thiết lập và hướng tới các mục tiêu cho sự phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của GV.

Kế hoạch tự học bao gồm những nội dung sau: Các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp (thông qua việc tự học tập, tham dự các lớp bồi dưỡng trực tiếp hoặc bồi dưỡng trên mạng…), mục tiêu, thời gian hoàn thành, tài liệu học tập và cách thức thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu.

Việc xây dựng kế hoạch tự học giúp GV hoạch định được những nội dung và cách thức thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp của GV. Quá trình phát triển nghề nghiệp của GV là mở rộng kiến ​​thức chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nhà giáo trong suốt sự nghiệp. Để phát triển tốt năng lực nghề nghiệp, GV cần có kế hoạch tự học, bao gồm các chiến lược, nguồn lực và kinh nghiệm để đạt được các mục tiêu. Kế hoạch tự học đặc biệt quan trọng đối với GV nói chung và đối với GV tập sự trong việc phát triển nghề nghiệp của GV. Đặc biệt trong giai đoạn tiếp cận và thực thi chương trình GDPT 2018 thì việc thiết kế một kế hoạch tự học để đáp ứng các yêu cầu về năng lực của GV đáp ứng đổi mới giáo dục là hết sức cần thiết.

***5.1.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tự học***

- *Mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập phải được cụ thể, rõ ràng:* Kế hoạch tự học phải được xác định với tính hướng đích cao; tức là kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hoặc thậm chí kế hoạch của từng môn, từng phần phải được xây dựng thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm, từng giai đoạn cụ thể phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình.

- *Nội dung tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên của GV và cán bộ quản lý phổ thông phải căn cứ theo các nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại các văn bản hiện hành*. Một số văn bản cốt lõi GV cần tham khảo để xây dựng nội dung gồm:

+ Thông tư số: 17/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 01/11/2019 về chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở giáo dục phổ thông gồm: GV cơ sở GDPT áp dụng đối với GV đang giảng dạy ở trường tiểu học, trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, link: <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1324>

+ Thông tư số: 19/2019/TT-BGDĐTcủa BGDĐT ban hành ngày 12/11/2019 về Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên. Link: <https://moet.gov.vn/content/vanban/.../19_2019_TT_BGDDT.signed.pdf>

+ Ngoài ra, theo các yêu cầu của BGDĐT, GV phải đáp ứng Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, link: <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attach/20_2018_TT_BGDDT.PDF>; các Thông tư liên tịch quy định về chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng hạng GV: Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/09/2015 đối với GV THCS, link: [http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGDT-BNV](http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGD%C4%90T-BNV), Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 đối với GV THPT, link: [http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGDT-BNV](http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGD%C4%90T-BNV) và các văn bản hiện hành khác.

*- Đảm bảo về thời gian thực hiện::* Khi xây dựng kế hoạch tự học, GV cần xác định những nội dung cốt lõi để ưu tiên dành thời gian cho nó, lựa chọn hình thức học tập, tài liệu học tập, tìm kiếm nguồn hỗ trợ để đạt được mục tiêu của những nội dung tự học trọng tâm này. Nếu việc học dàn trải thiếu tập trung thì chắc chắn hiệu quả sẽ không cao. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lí logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch. Điều đó sẽ giúp quá trình tiến hành việc tự học thuận lợi, hiệu quả. Từ việc xác định tính quan trọng của nội dung tự học, GV xây dựng kế hoạch theo tiến trình đã xác định cái gì cần được học trước, cái gì sẽ được học sau, làm như thế không những sẽ giúp quản lí và tiết kiệm được thời gian mà còn giúp chúng ta hệ thống lại những kiến thức đã học một cách khoa học.

***5.1.3. Định hướng cấu trúc của kế hoạch tự học***

Cấu trúc chung của kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng gồm có 2 phần:

*Phần 1. Thông tin cá nhân*

Phần này có thể bao gồm các thông tin cơ bản của cá nhân như: Họ và tên, năm vào ngành, thâm niên công tác, môn học được đào tạo, môn học được phân công giảng dạy... Bên cạnh đó, phần thông tin cá nhân cần trình bày tóm tắt các điểm mạnh của bản thân và các khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục được phân công nhiệm vụ. Đây là tiền đề để đề xuất các nội dung cần thiết của quá trình tự học.

*Phần 2. Kế học tự học*

Phần này bao gồm các nội dung tự học; hình thức tự học; mục tiêu đạt được; thời gian thực hiện và đánh giá, rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, trong phần 2, GV cần xác định các nội dung liên quan đến công tác tự học như chủ đề/vấn đề/đề tài sáng kiến kinh nghiệm; chuyên đề sinh hoạt chuyên môn; đăng kí học tập nâng cao trình độ. GV có thể trình như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu | Hình thức học | Thời gian |
| 1 | …………… |  |  |  |  |
| 2 | ……………. |  |  |  |  |
| 3 | ………….. |  |  |  |  |

*\* Lưu ý: Kế hoạch tự học có thể được tích vào mục:” Những nhiệm vụ khác” trong bản phụ lục 3 – Kế hoạch cá nhân, đính kèm công văn 5512 của Bộ GD&ĐT.*

***5.1.4. Cách thức xây dựng kế hoạch tự học***

Theo mức độ phức tạp của công việc và độ dài thời gian thực hiện kế hoạch, có 03 loại kế hoạch: Kế hoạch ngắn hạn (ngày/tuần), kế hoạch trung hạn (tháng/quý), kế hoạch dài hạn (học kì/năm học). Nhìn chung, cách thức xây dựng kế hoạch tự học gồm các công việc sau:

1. Liệt kê tất cả các nội dung cần tự học

2. Lựa chọn nội dung ưu tiên

3. Đặt mục tiêu cần đạt cho từng nội dung

4. Dự kiến kết quả mong đợi

5. Xác định thời hạn cho từng nội dung

6. Thực hiện quá trình tự học một cách tự chủ và tự giác

7. Kiểm soát quá trình tự học và kiên trì, kiên định

8. Đánh giá, rút kinh nghiệm

**5.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục**

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục giúp GV phổ thông cốt cán tư duy một cách hệ thống về các thành tố hiện hữu trong quá trình hỗ trợ; chủ động trong thực thi và có được những đánh giá hữu ích trong phát triển nghề nghiệp.

Để tiến hành xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho đồng nghiệp, GV phổ thông cốt cán cần thực hiện những công việc sau:

***5.2.1. Tìm hiểu nhu cầu hoặc đánh giá nhu cầu hỗ trợ của giáo viên đại trà trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục***

Nhu cầu hỗ trợ của GV phổ thông đại trà là khoảng cách giữa yêu cầu của công việc mà GV phải đảm nhận/đang thực hiện với khả năng thực hiện công việc hiện có của GV. Khoảng cách này càng lớn, nhu cầu hỗ trợ càng cấp thiết và việc hỗ trợ khi đó thực sự có hiệu quả. Nhu cầu hỗ trợ cần được hiểu là một giai đoạn đưa năng lực hiện có đạt tới năng lực cao hơn hay chính là mục tiêu đào tạo toàn diện. Bởi vậy, khi tìm hiểu/đánh giá nhu cầu hỗ trợ, chúng ta cần làm rõ hai điểm sau:

(1) Mục tiêu của quá trình hỗ trợ

(2) Năng lực hiện có của nhóm mục tiêu

- Đánh giá nhu cầu hỗ trợ giúp GV phổ thông cốt cán có cái nhìn một cách hệ thống, tránh bỏ qua những khía cạnh quan trọng;xác định cơ sở xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

*-* Đánh giá nhu cầu hỗ trợ của GV phổ thông đại trà giúpGV phổ thông cốt cán biết trước những gì mà họ sẽ cần:

+ Xây dựng chiến lược hỗ trợ đồng nghiệp đáp ứng nhu cầu;

+ Đưa ra chương trình hỗ trợ vì sự phát triển của đồng nghiệp, chương trình này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm và kiến thức của GV phổ thông đại trà;

+ Lưu ý lựa chọn những chủ đề thảo luận được GV phổ thông đại trà quan tâm, không theo ý muốn chủ quan của GV phổ thông cốt cán;

+ Lựa chọn những biện pháp thích hợp cũng như các phương pháp học phù hợp với đặc điểm của GV phổ thông đại trà.

Đánh giá nhu cầu hỗ trợ của GV phổ thông đại trà cũng đưa ra những dữ liệu hữu ích giúp cho việc theo dõi chặt chẽ những thay đổi, tiến bộ của mỗi GV phổ thông đại trà.

Đối với việc lập kế hoạch hỗ trợ cho đồng nghiệp về nội dung của Mô đun 4: *Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS,*  GV phổ thông cốt cán cần xác định nhu cầu và phong cách học của người học dựa một số câu hỏi quan trọng sau:

1. Đặc điểm chung nhất của GV phổ thông đại trà cần hỗ trợ là gì?

2. Mặt bằng kiến thức và hiểu biết hiện tại của GV phổ thông đại trà về nội dung của Mô đun 4 đến đâu?

3. Sự chênh lệch (về kiến thức, kĩ năng) trong học tập giữa các GV phổ thông đại trà được thể hiện như thế nào?

4. GV phổ thông đại trà thích được hỗ trợ như thế nào?

5. GV phổ thông đại trà đã có những thành tích gì trong giảng dạy và hoạt động xã hội?

6. Điều gì khiến GV phổ thông đại trà đạt được những thành công đó?

7. GV phổ thông đại trà đã có được những kĩ năng xây dựng kế hoạch nào? GV phổ thông đại trà cảm thấy tự tin nhất ở kĩ năng nào?

8. GV phổ thông đại trà mong muốn điều gì nhất khi được hỗ trợ?

9. Điều kiện tự học, điều kiện bồi dưỡng của GV phổ thông đại trà ra sao?

10. Sự phân hoá giữa các GV phổ thông đại trà được thể hiện rõ nhất ở khía cạnh nào?

Để thực hiện việc tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực của HS, GV phổ thông cốt cáncó thể áp dụng nhiều phương pháp để thu thập thông tin về GV phổ thông đại trà. Các phương pháp cần đảm bảo tính tích hợp, đa chiều, mở và đơn giản (bằng các con đường tự nhiên nhất). Có thể thu thập thông tin về GV phổ thông đại trà bằng hai cách: chính thức và không chính thức.

*- Chính thức:*

+ Bảng hỏi;

+ Phỏng vấn (người học, người đã từng làm việc với người học);

+ Hồ sơ người học, thâm niên công tác, các thành tích tiêu biểu;

+ Những ghi chép khác.

*- Không chính thức:*

+ Trao đổi, trò chuyện: trực tiếp (có thể lồng ghép trong các buổi sinh hoạt) và gián tiếp (qua e-mail) với các đối tượng liên quan;

+ Thu thập thông tin từ các diễn đàn, blog, chat,… của người học;

+ Quan sát hoạt động của người học.

***5.2.2. Xác định mục tiêu hỗ trợ giáo viên phổ thông đại trà trong trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục***

- Mục tiêu là nền tảng cho việc lập kế hoạch hỗ trợ GV phổ thông đại trà. Nếu mục tiêu không được xác định rõ ràng thì không có cơ sở để lựa chọn hay xây dựng một chương trình hỗ trợ tốt về nội dung và phương pháp. Đưa ra được mục tiêu giúp GV phổ thông cốt cán có thể quyết định và chỉ ra một cách chính xác những gì mong muốn các GV phổ thông đại trà đạt được sau quá trình hỗ trợ.

- Mục tiêu giúp GV phổ thông cốt cán kiểm tra được kết quả học tập, xem xét những mục tiêu đã được hoàn thành đến đâu.

- Mục tiêu giúp cho GV phổ thông đại trà có định hướng học rõ ràng, biết những gì đang diễn ra. Với mục tiêu được hỗ trợ phát triển chuyên môn rõ ràng, GV phổ thông đại trà có thể tham gia tích cực hơn và không phải dự đoán kết quả đạt được.

Như vậy, mục tiêu hỗ trợ GV phổ thông đại trà về xây dựngkế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cũng chính là cơ sở để thiết kế chương trình và đánh giá quá trình hỗ trợ.

Yêu cầu của mục tiêu hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển năng lực:

+ Mục tiêu cần mô tả ngắn và rõ ràng;

+ Mục tiêu cần phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của GV phổ thông đại trà;

+ Mục tiêu cần đạt được tiêu chí cụ thể và có thể đo lường.

Mục tiêu tập huấn hữu ích có thể giải đáp cho cả ba câu hỏi: (1) Thực hành: Học viên có thể làm gì sau khoá học? (2) Các điều kiện: Học viên thực hiện nhiệm vụ trong những điều kiện nào? (3) Tiêu chí*:* Làm thế nào để đạt được tiêu chí đề ra?

Hệ thống mục tiêu tập huấn cần đảm bảo các yêu cầu: Quan sát được; Lượng hoá được; Khả thi; Định hướng được cách dạy và học. Khi xây dựng mục tiêu GV phổ thông cốt cán cần tham khảo tiêu chí SMART: S (specific) - cụ thể, chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu; M (measuable) - quan sát được, đo đếm được; A (achiveable) - khả thi, vừa sức; R (realistic) - thực tế; T (time-scale) - có giới hạn về thời gian.

***5.2.3. Xác định nội dung, phương pháp, phương tiện, xây dựng môi trường học tập***

*(1). Yêu cầu của việc xác định nội dung*

- Đáp ứng nhu cầu của đồng nghiệp;

- Đảm bảo đạt được mục tiêu/ kết quả mong đợi;

- Trong từng nội dung hỗ trợ đồng nghiệp cần tập trung vào trả lời các câu hỏi: Làm gì? Làm như thế nào?;

- Cần xác định rõ và phân loại những nội dung: (1) nhất thiết đồng nghiệp phải biết - cần được hỗ trợ; (2) cần biết - có thể tự học; (3) nên biết - tự đọc;

- Đảm bảo tính chính xác, tính khoa học.

*(2). Yêu cầu của việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hỗ trợ*

***-*** Khoa học và hiệu quả (phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học, học viên, điều kiện thời gian và phương tiện tập huấn…);

- Đa dạng, tạo cơ hội đáp ứng phong cách học của người học như: Các khóa bồi dưỡng tập trung, tổ chức hỗ trợ qua mạng, hỗ trợ thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn (thường xuyên hoặc theo chủ đề), mô hình hướng dẫn đồng nghiệp (là mô hình hoạt động tương tác giữa các GV với nhau, GV phổ thông cốt cán hoặc GV có kinh nghiệm giúp đỡ, hướng dẫn người chưa có kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực);

- Khả thi: Để quá trình hỗ trợ đồng nghiệp đạt hiệu quả, GV phổ thông cốt cán cần phải chuẩn bị các học liệu, phương tiện cần thiết; thiết kế kế hoạch hỗ trợ một cách rõ ràng, cụ thể; sau mỗi hoạt động học tập/mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn đều phải có kết luận cần thiết, đề xuất phương hướng triển khai xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực trong thực tế dạy học; thiết kế các bài tập kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá định kì; cung cấp các kênh liên lạc để có thể hỗ trợ thường xuyên;…

- Thúc đẩy hứng thú, tích cực của người học: sử dụng các phương pháp hỗ trợ, bồi dưỡng có sự tham gia và thông qua trải nghiệm để GV phổ thông đại trà có thể phát huy các thế mạnh và bộc lộ những hạn chế về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực; từ đó phát triển các thế mạnh và khắc phục những hạn chế mà GV phổ thông đại trà đang có. Đồng thời, GV phổ thông cốt cán cần thiết kế các hoạt động khởi động một cách phù hợp hướng đến sự vận động (vận động thể chất và vận động trí óc) và liên kết với nội dung học tập. Để GV phổ thông đại trà tích cực hoạt động học tập, GV phổ thông cốt cán cần có những hỗ trợ tích cực như tạo cơ hội để dạy học phân hoá, tương tác.

*(3). Yêu cầu của việc lựa chọn phương tiện :* Phương tiện cần đảm bảo tính sư phạm; tính kinh tế; tính khả thi.

*(4). Yêu cầu tạo dựng môi trường học tập:* Môi trường học tạp cần đảm bảo sự an toàn (môi trường bên ngoài và bên trong); thân thiện; công bằng.

Việc lựa chọn phương pháp, phương tiện và môi trường dạy học còn do GV phổ thông cốt cán nhận thức về vai trò của mình là: (i) Người định hướng; (ii) Người chỉ dẫn; (iii) Người hỗ trợ; (iv) Chuyên gia.

*(5). Những công việc đòi hỏi trong kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của GV cốt cán trong việc xây dựng vầ tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục:* Phân bổ thời gian thích hợp cho mỗi nội dung hỗ trợ; Đưa ra mục tiêu, kết quả mong đợi rõ ràng cho mỗi nội dung; Lựa chọn phương pháp hỗ trợ thích hợp có sự tham gia của người học; Yêu cầu rõ ràng những gì cần chuẩn bị trước (Học liệu, phương tiện).

***5.2.4.*** ***Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục***

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

Họ và tên giáo viên phổ thông cốt cán…………………………………….

Chức vụ/ môn học phụ trách:…………………….……………….

Cơ sở giáo dục đang công tác ……………………………………..

| **TT** | **Hoạt động** | **Kết quả cần đạt** | **Thời gian thực hiện**  **(Từ… đến…)** | **Người phối hợp**  *(Giảng viên sư phạm, hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn)* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị học tập** | | | |
| **1.1** | ***Tiếp nhận danh sách GV phổ thông cốt cán được phân công phụ trách***  *\*Cách thức thực hiện:………* | … GV phổ thông đại trà (*số lượng do Sở GDĐT phân công)* |  |  |
| 1.2 | Hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thiện thông tin đăng ký tự học mô đun 4 trên hệ thống LMS | 100% (….) GV phổ thông đại trà được cấp quyền tham gia học tập trên LMS của Viettel hoàn thành thông tin đăng ký tự học trên Hệ thống LMS, truy cập học liệu mô đun 4 thành công hoặc/và nhận được tài liệu bản in (đối với GV phổ thông đại trà ở vùng khó tiếp cận CNTT). |  |  |
| **2.** | **Triển khai học tập: Hỗ trợ đồng nghiệp tự học mô đun 4** | | | |
| 2.1. | ***Hỗ trợ trên hệ thống LMS của Viettel***  *\*Cách thức thực hiện:* | - 100% (…) GV phổ thông đại tràđược tham gia các lớp học ảo, tham gia thảo luận trực tuyến trên hệ thống LMS của Viettel với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại trà được GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần |  |  |
| 2.2 | ***Hỗ trợ trực truyến, giải đáp các thắc mắc về chuyên môn***  *\*Cách thức thực hiện:…* | - 100% (…) GV phổ thông đại trà được tham gia các hoạt động trực truyến khác, được giải đáp các thắc mắc về chuyên môn trong các diễn đàn trực tuyến, các nhóm group chat, zalo, trao đổi qua email, các lớp học ảo…, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại tràđược GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp trong tuần |  |  |
| 2.3. | Hỗ trợ trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn/cụm trường  *\*Cách thức thực hiện:……* | - 100% (…) GV phổ thông đại trà được tham gia các hoạt động chuyên môn trực trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn, giải đáp thắc mắc trực tiếp, dự giờ - sinh hoạt chuyên môn, trao đổi chuyên môn khác, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại tràđược GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp trong tuần |  |  |
| **3.** | **Đánh giá kết quả học tập mô đun bồi dưỡng** | | | |
| 3.1. | Đôn đốc, hỗ trợ GV phổ thông đại trà hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4  *\*Cách thức thực hiện:……* | 100% (…) GV phổ thông đại tràhoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4*;* |  |  |
| 3.2 | Chấm bài tập hoàn thành mô đun 4 | 100% bài tập hoàn thành mô đun 4 được chấm  Nhận xét cách chấm 3 bài hoàn thành mô đun 4 của mỗi GV phổ thông cốt cán chịu trách nhiệm hướng dẫn. |  |  |
| **4.** | **Đôn đốc GV phổ thông trả lời phiếu** **khảo sát về mô đun bồi dưỡng** | | | |
| 4.1 | Đôn đốc, hỗ trợ GV phổ thông đại trà hoàn thành phiếu khảo sát cuối mô đun 4  *\*Cách thức thực hiện:……* | 100% (…) GV phổ thông đại trà hoàn thành khảo sát cuối mô đun 4 |  |  |
| **5** | **Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun bồi dưỡngtrên hệ thống LMS** | | | |
| 5.1. | Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun 4 trên hệ thống LMS | 80% (…) GV phổ thông đại trà tham gia bồi dưỡng trên hệ thống LMS của Viettel hoàn thành mô đun 4 (Đạt) |  |  |

………., ngày tháng năm 20…

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT[[15]](#footnote-15)** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |
| *Kí tên, đóng dấu/hoặc xác nhận trên hệ thống LMS* | *(Kí và ghi rõ họ tên/nộp trên hệ thống LMS)* |

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA GVSP CHỦ CHỐT**

(đánh dấu X): Đạt …; Chưa đạt:

*(Kí tên/hoặc xác nhận trên hệ thống LMS)*

**PHỤ LỤC 2**

**MẪU BÁO CÁO HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH HỔ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA CHO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG ĐẠI TRÀ HỌC TẬP NĂM 2020**

*(Kèm theo Công văn số 410/CV-ETEP ngày 24 tháng 9 của Ban Quản lý Chương trình ETEP)*

**GV phổ thông cốt cán điền vào bảng sau và đưa lên hệ thống học trực tuyến LMS:**

Họ và tên GV phổ thông cốt cán …………………………………….

Chức vụ/ môn học phụ trách:…………………….………………....................

Cơ sở giáo dục đang công tác ……………………………………...................

| **TT** | **Hoạt động** | **Kết quả cần đạt** | **Kết quả hoàn thành** | **Thời gian hoàn thành (Từ… đến…)** | **Người phối hợp**  *(Giảng viên SP, Hiệu trưởng, Tổ trưởng CM)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị học tập** | | | | |
| 1.1 | Tiếp nhận danh sách GV phổ thông đại trà được phân công phụ trách | … GV phổ thông đại trà (điền *số lượng do sở GDĐT phân công)* | Số lượng GVPTĐT |  |  |
| 1.2 | Hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thiện thông tin đăng ký tự học mô đun 4 trên hệ thống LMS | 100% (….) GV phổ thông đại trà được cấp quyền tham gia học tập trên LMS của Viettelhoàn thành thông tin đăng ký tự học trên Hệ thống LMS, truy cập học liệu mô đun 4 thành công hoặc/và nhận được tài liệu bản in (đối với GV phổ thông đại trà ở vùng khó tiếp cận CNTT); | Số lượng và tỉ lệ % (so với SL do Sở GDĐT phân công) |  |  |
| **2.** | **Triển khai học tập: Hỗ trợ đồng nghiệp tự học mô đun 4** | | | | |
| 2.1. | Hỗ trợ trên hệ thống LMS của Viettel: Thảo luận, góp ý, bài tập, nhắc hoàn thành bài tập quá trình, cuối khóa, khảo sát, trao đổi với giảng viên sư phạm, các trao đổi, hỗ trợ khác ngoài việc hoàn thành mô đun trên hệ thống học tập | - 100% (…) GV phổ thông đại trà được tham gia các lớp học ảo, tham gia thảo luận trực tuyến trên hệ thống LMS của Viettel với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại trà được GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp trong tuần | - Số lượng và tỉ lệ % GV phổ thông đại trà đã tham gia (so với số lượng GV được cấp quyền tham gia học tập trực tuyến)  - Số lượng và tỉ lệ % các thắc mắc được GV phổ thông cốt cán giải đáp  - Số lượng và tỉ lệ % các thắc mắc được giải đáp giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp |  |  |
| 2.2 | Các hoạt động hỗ trợ trực truyến khác, giải đáp các thắc mắc về chuyên môn trong các diễn đàn trực tuyến, các nhóm group chat, zalo, trao đổi qua email, các lớp học ảo…, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán; | - 100% (…) GV phổ thông đại trà được tham gia các hoạt động trực truyến khác, được giải đáp các thắc mắc về chuyên môn trong các diễn đàn trực tuyến, các nhóm group chat, zalo, trao đổi qua email, các lớp học ảo…, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại trà được GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp trong tuần | Số lượng và tỉ lệ % |  |  |
| 2.3. | Hỗ trợ trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn/cụm trường | - 100% (…) GV phổ thông đại trà được tham gia các hoạt động chuyên môn trực trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn, giải đáp thắc mắc trực tiếp, dự giờ - sinh hoạt chuyên môn, trao đổi chuyên môn khác, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán;  - 100% các thắc mắc của GV phổ thông đại trà được GV phổ thông cốt cán giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao.  - 100% thắc mắc được giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp trong tuần | Số lượng và tỉ lệ % |  |  |
| **3.** | **Đánh giá kết quả học tập mô đun bồi dưỡng** | | | | |
| 3.1. | Đôn đốc, hỗ trợ GV phổ thông đại trà hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4 | 100% (…) GV phổ thông đại trà hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun*;* | *Số lượng và tỉ lệ %* (so với SL học viên học tập trên hệ thống LMS) |  |  |
| 3.2 | Chấm bài tập hoàn thành mô đun 4 | - 100% bài tập hoàn thành mô đun được chấm  - Có 3 bài tập hoàn thành mô đun 4/ 01 GV phổ thông đại trà được giảng viên sư phạm chủ chốt góp ý về đánh giá chấm bài. | *Số lượng và tỉ lệ %* (so với SL học viên học tập trên hệ thống LMS)  SL bài tập được giảng viên sư phạm chủ chốt góp ý về đánh giá chấm bài. |  |  |
| 3.3 | Đôn đốc, hỗ trợ GV phổ thông đại trà hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4 | 100% (…) GV phổ thông đại trà hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun*;* | *Số lượng và tỉ lệ %* (so với SL học viên học tập trên hệ thống LMS) |  |  |
| **4.** | **Đôn đốc GV phổ thông trả lời phiếu** **khảo sát về mô đun bồi dưỡng** | | | | |
| 4.1 | Đôn đốc, hỗ trợ GV phổ thông đại trà hoàn thành phiếu khảo sát cuối mô đun 4 | 100% (…) *(điền số lượng hoàn thành mô đun bồi dưỡng)* GV phổ thông đại trà hoàn thành khảo sát cuối mô đun 4; | *Số lượng và tỉ lệ %* (so với SL học viên hoàn thành bài tập trên hệ thống LMS) |  |  |
| **5** | **Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun bồi dưỡng trên hệ thống LMS** | | | | |
| 5.1. | Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun 4 trên hệ thống LMS | 80% (…) *(điền số lượng)* GV phổ thông tham gia bồi dưỡng trên hệ thống LMS của Viettel*)* hoàn thành mô đun 4 (Đạt) | *Số lượng và tỉ lệ %* (so với SL học viên tham gia BD MĐ 1) |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| …., ngày tháng năm 20…  **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**[[16]](#footnote-16) | **NGƯỜI BÁO CÁO** |
| *Kí tên, đóng dấu/hoặc xác nhận trên hệ thống LMS)* | *(Kí và ghi rõ họ tên/nộp trên hệ thống LMS)* |

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA GVSP CHỦ CHỐT**

(đánh dấu X): Đạt …; Chưa đạt:

*(Kí tên/hoặc xác nhận trên hệ thống LMS)*

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Đinh Quang Báo , *Tài liệu Chuyên đề: Các năng lực tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phổ thông* (Lưu hành nội bộ).

[2]. Bộ GD và ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.

[3]. Bộ GD và ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội.

[4]. Bộ GD và ĐT (2020), *Mô đun 1. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường THPT (Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông)*, Hà Nội.

[5]. Bộ GD và ĐT (2014), *Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH*. Hà Nội.

[6]. Bộ GD và ĐT (2017), *Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Hà Nội.*

[7]. Bộ GD và ĐT (2019), *Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2019 về việc ban hành danh mục các môn đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.

[8]. Bộ GD và ĐT, *Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD nhà trường phát triển phẩm chất và năng lực HS*, Hà Nội.

[9]. Bộ GD&ĐT (2020), *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu tập huấn Kĩ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội.

[11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục (2014),*Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học của giáo viên*, NXB Giáo dục

[12] Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2019), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.

[13] Nguyễn Đức Chính (chủ biên), Vũ Lan Hương (2015), *Phát triển chương trình giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[14] Vũ Quốc Chung, Nguyễn Văn Khải, Cary J. Trexler, James Cameron, Nguyễn Văn Cường (2011), *Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên THCS và TCCN*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[15] Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên) (2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực HS*, quyển II, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[16] Đỗ Hương Trà (chủ biên) (2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (Quyển 1 – Khoa học tự nhiên), NXB Đại học Sư phạm

[17] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2017), *Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông*, Hạng II. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.

[18] Versfeld, R and Press. K. (1998), *Choosing materials for the classroom: a guide for teachers*, Sandton: Heinemann.

1. Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [↑](#footnote-ref-2)
3. Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bảo đảm định mức giờ dạy theo quy định của giáo viên trong nhà trường. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo hông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020. [↑](#footnote-ref-5)
6. , Bộ GD&ĐT (2020), *Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Địa lí, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn*. [↑](#footnote-ref-6)
7. Bộ GD&ĐT, công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-8)
9. Vào mỗi năm học Bộ GD&ĐT sẽ ban hành kèm theo Thông tư về việc phê duyệt thiết bị dạy học tối thiểu đối với các môn học và hoạt động giáo dục [↑](#footnote-ref-9)
10. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 ban hành điều lệ trường THCS, trương THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bộ GD và Đào tạo (2020), Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Sinh học/Vật lí/Hóa học, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn. [↑](#footnote-ref-12)
13. Centre For Distance Education (2016), *Teaching Of Social Science*, Bharathidasan University. [↑](#footnote-ref-13)
14. Một số nội dung thông tin được tham khảo từ tài liệu: *Sổ tay hướng dẫn sinh hoạt Câu lạc bộ trẻ em – Công dân số chuẩn sử dụng internet thông minh và an toàn*, Dự án bảo vệ trẻ em qua môi trường mạng, Tổ chức tầm nhìn thế giới, 2018 [↑](#footnote-ref-14)
15. Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của GV phổ thông cốt cán trình Hiệu trưởng phê duyệt [↑](#footnote-ref-15)
16. Báo cáo hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của GVPTCC trình Hiệu trưởng phê duyệt; [↑](#footnote-ref-16)